

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VŨ MINH THÀNH

**ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC
THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI, 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VŨ MINH THÀNH

**ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC
THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- PGS, TS. Nguyễn Chí Hiếu**
- PGS, TS. Trần Thanh Giang**

Ơ

HÀ NỘI, 2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	8
1.1. Những công trình nghiên cứu về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8
1.2. Những công trình nghiên cứu về sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	12
1.3. Những công trình đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch, hòng bác bỏ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	16
1.4. Giá trị của những công trình đã công bố những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu	25
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	30
2.1. Khái niệm, vai trò của việc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.....	30
2.2. Thực tiễn vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	41
2.3. Chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	63

Chương 3. ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	80
3.1. Thực trạng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	80
3.2. Những vấn đề đặt ra trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam	106
Chương 4. BỐI CẢNH, XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	125
4.1. Bối cảnh và xu hướng biến đổi của đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	125
4.2. Giải pháp tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam	134
KẾT LUẬN	149
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	152
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	153

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án bảo đảm tính trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các trích dẫn chỉ rõ nguồn tài liệu tham khảo đầy đủ theo đúng quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Vũ Minh Thành

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là nội dung quan trọng nhất, được coi là “hòn đá tảng” của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở nghiên cứu tổng kết toàn bộ lịch sử phát triển của xã hội loài người, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã chỉ ra quy luật vận động chung nhất của xã hội loài người, đó là sự thay thế giữa các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, trong đó bao hàm cả sự phát triển tuần tự và sự phát triển nhảy vọt. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và hành động thực tiễn. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là cơ sở lý luận để Việt Nam xác định con đường phát triển là xây dựng chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Sau những năm phát triển mạnh mẽ, chủ nghĩa xã hội hiện thực từ một nước đã lan rộng ra trở thành một hệ thống trên thế giới và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô từng bước lâm vào khủng hoảng toàn diện. Các nước này công khai thừa nhận khủng hoảng và tiến hành nhận thức lại chủ nghĩa Mác - Lênin và đề ra đường lối cải tổ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan mà Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã mắc sai lầm trong con đường cải tổ và bị sụp đổ. Hệ thống xã hội chủ nghĩa bị đổ vỡ một mảng lớn, làm cho phong trào cách mạng thế giới lâm vào khủng hoảng, thoái trào. Sự sụp đổ tại ngay chính nơi khai sinh ra nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới, nơi được coi là thành trì của chủ nghĩa xã hội hiện thực, đã khiến cho các học giả tư sản nắm lấy cơ hội này và rêu rao rằng, chủ nghĩa Mác nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng đã lỗi thời; đồng thời, họ còn cho rằng mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ thì học thuyết cũng sụp đổ theo.

Điều này đã tác động không nhỏ đến tư tưởng, lập trường của ngay cả những người trước kia đã tin tưởng và đi theo chủ nghĩa cộng sản. Không chỉ dao động mà thậm chí, họ còn quay sang cổ vũ cho quan điểm sai trái đó và đi đến phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung.

Thực tiễn của Việt Nam và những nước kiên định con đường xã hội chủ nghĩa cho thấy, nếu trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo vào đặc điểm của nước mình, đặc biệt là kiên định vận dụng sáng tạo học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội vào thực tiễn cách mạng của từng nước sẽ giữ vững được thành quả của chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Kiên trì học thuyết hình thái kinh tế - xã hội sẽ tạo cơ sở cho việc nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, trong đó thấy được trình độ lực lượng sản xuất có vai trò quan trọng, quyết định đối với quan hệ sản xuất; ngược lại quan hệ sản xuất cũng có tính độc lập tương đối và tác động ngược trở lại đối với lực lượng sản xuất; từ đó, có những điều chỉnh về chủ trương, chính sách mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển khoa học - công nghệ, thay thế cơ chế quản lý tập trung bằng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thành tựu của gần 40 năm đổi mới vừa qua ở nước ta đã minh chứng cho sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng. Như vậy, không phải chủ nghĩa Mác - Lênin đã lạc hậu, lỗi thời mà ngược lại, nguyên nhân chính là do đã hiểu không đúng, vận dụng một cách giáo điều những quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến chuyển nhanh chóng. Trên bình diện thế giới, sự suy yếu tương đối của Mỹ và sự trỗi dậy mạnh mẽ của một số nước, nổi bật là Trung Quốc và Ấn Độ dẫn tới sự dịch

chuyển trung tâm quyền lực từ Tây sang Đông. Các vấn đề toàn cầu như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, v.v... đang là những vấn đề gay cấn và là những thách thức to lớn. Trào lưu dân túy ở các nước châu Âu và Mỹ phát triển mạnh mẽ cũng có những ảnh hưởng nhất định đến Việt Nam. Tình hình trong nước có những biến đổi mạnh mẽ, chưa bao giờ chúng ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín, tầm vóc và sức mạnh dân tộc như hiện nay. Sự đồng thuận của xã hội được nâng lên. Tuy nhiên, các thế lực phản động, thù địch trong và ngoài nước vẫn không ngừng gia tăng các hoạt động chống phá, xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Chúng tấn công mạnh mẽ vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hòng làm lung lay nền tảng tư tưởng của chúng ta. Chúng cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI; chúng ra sức phủ định các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, rêu rao rằng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ là một lý thuyết về chủ nghĩa xã hội không tưởng, không thể thực hiện được; sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu là một tất yếu. Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động của các thế lực phản động, thù địch chống phá trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh mới, tình hình mới, thực tiễn mới đòi hỏi công tác tư tưởng, lý luận phải giải quyết nhiều vấn đề mới nảy sinh; đặc biệt là phải bám sát, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn, các chiêu thức của các thế lực thù địch. Đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc phải đứng trên cơ sở khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn vững

chắc, thuyết phục nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có hạt nhân là học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội.

Vì những lý do trên đây, nghiên cứu sinh quyết định chọn vấn đề ***“Đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”*** làm đề tài nghiên cứu trong luận án tiến sĩ Triết học của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích và làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn, khảo sát thực trạng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án đề xuất một số giải pháp tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Thứ hai, phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, phân tích thực trạng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, rút ra những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Thứ tư, đề xuất một số giải pháp tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Luận án phân tích, làm rõ vấn đề đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

- Về nội dung: Luận án nghiên cứu nội dung lý luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam; cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và lý luận đổi mới Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa đối với biện chứng và chủ nghĩa đối với lịch sử, đồng thời sử dụng phương pháp kết hợp giữa logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch; điều tra xã hội học, thống kê, so sánh...

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án có một số đóng góp sau:

Thứ nhất, luận án phân tích, hệ thống hóa các vấn đề trong cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, luận án tập trung phân tích thực trạng của cuộc đấu tranh chống các quan điểm phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó, chỉ ra những vấn đề đặt ra trong công tác đấu tranh, bảo vệ vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, luận án cũng đã đưa ra được một số giải pháp tăng cường công tác đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

- Luận án góp phần làm rõ nội dung lý luận và quan điểm, sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Luận án làm rõ các vấn đề cơ bản trong việc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch hòng bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu triết học Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học.

6.2. Về thực tiễn

- Luận án khẳng định tính đúng đắn của việc kiên định vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng ta trong xây dựng công cuộc chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Góp phần vào công cuộc đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, hòng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương 11 tiết và danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một trong ba phát kiến vĩ đại của C. Mác, trong đó học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là nội dung quan trọng nhất. C. Mác đã chỉ ra quy luật vận động của xã hội loài người; tạo cơ sở lý luận vững chắc để các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do vậy, đây là nội dung quan trọng được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, do những thay đổi của lịch sử, đặc biệt sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; các nước xã hội chủ nghĩa còn lại gặp nhiều khó khăn, chính vì vậy mà có nhiều người hoài nghi, mất niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; nhất là sau khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Do vậy, nội dung này được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu; có thể phân chia thành 3 nhóm tài liệu chính sau:

1.1. Những công trình nghiên cứu về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Dương Phú Hiệp (2001), *“Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam”* [70]. Công trình là sản phẩm của đề tài KX.01.04, trong đó nội dung chính là tổng kết cả về mặt lý luận và thực tiễn của kiểu phát triển lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, từ đó luận chứng khả năng, điều kiện và đặc điểm của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sách gồm ba nội dung: 1- Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quá

độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; 2- Những bài học kinh nghiệm rút ra từ lý luận và thực tiễn của một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây; 3- Điều kiện và đặc điểm của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam - đây là nội dung đáng chú ý nhất của cuốn sách này.

Lê Hữu Nghĩa (2002) “*Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin*” [112]. Tác giả đã nêu lên nội dung và đặc điểm của thời đại ngày nay, trên cơ sở đó dự báo xu thế phát triển; đồng thời, tác giả cũng khẳng định những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự cần thiết bổ sung phát triển học thuyết ấy trong thời đại mới và tiếp tục kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tô Huy Rúa - Hoàng Chí Bảo - Trần Khắc Việt - Lê Ngọc Tòng (đồng chủ biên), (2006), “*Nhìn lại quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta 1986 - 2005*” [132]. Cuốn sách là tập hợp những vấn đề lý luận của Đảng ta bắt đầu từ 1986 đến 2005; cuốn sách nêu lên một cách khá đầy đủ, sâu sắc về quá trình tìm tòi, đổi mới, hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng ta. Đáng lưu ý là chuyên đề “*Một số vấn đề cơ bản trong lý luận về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam cần tiếp tục làm rõ hơn*”.

Nguyễn Trọng Phúc (2007), “*Đổi mới ở Việt Nam thực tiễn và nhận thức lý luận*” [127]. Cuốn sách đã trình bày một cách hệ thống quá trình đổi mới tư duy lý luận ở Việt Nam như: tư duy lý luận chính trị, tư duy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới, tác giả đã khái quát những giai đoạn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, một trong những trọng tâm lý luận của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2006), “*Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” [155]. Công trình là sản phẩm của đề tài khoa học cấp nhà nước: “Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - một số vấn đề lý

luận và thực tiễn” (Mã số: ĐTDL - 2003/18). Công trình đã nghiên cứu, tổng kết và chỉ ra những thành tựu, hạn chế của quá trình đổi mới ở nước ta trên các mặt của đời sống xã hội; đồng thời cuốn sách cũng làm rõ những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và rút ra những bài học kinh nghiệm để bổ sung, phát triển con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Vũ Văn Phúc (2009), “*Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” [128]. Cuốn sách là tập hợp các công trình nghiên cứu của tác giả về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều hướng tiếp cận phong phú. Các tác giả nghiên cứu về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều cách tiếp cận khác nhau; đề cập đến những vấn đề cơ bản như: tính quá độ trong kinh tế, vấn đề sở hữu nhà nước, vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; tác giả cũng đã đưa ra một số nguyên tắc cơ bản trong lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nguyễn Thanh Tuấn (2009), “*C. Mác, V.I. Lênin với chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay*” [165]. Công trình là sản phẩm của đề tài khoa học cấp nhà nước KX.04.04/06-10 (giai đoạn 2006 - 2010) “*Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam*”. Cuốn sách đề cập đến những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2010), “*Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực*” [86]. Cuốn sách gồm ba phần, chín chương: *Phần thứ nhất: Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đổi mới và ý nghĩa của nó*; các tác giả đã lý giải về sự hình thành chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô; các nước Đông Âu, về hệ thống chủ

nghĩa xã hội trên thế giới, nguyên nhân thất bại và bài học lịch sử của công cuộc cải tổ ở Liên Xô. *Phần thứ hai: Chủ nghĩa xã hội hiện thực đổi mới và phát triển*; các tác giả tập trung nghiên cứu, phân tích, làm rõ một số điển hình trong đổi mới thành công ở các nước xã hội chủ nghĩa. *Phần thứ ba: Tương lai thuộc về chủ nghĩa xã hội*; các tác giả khẳng định quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại. Do đó, phải kiên trì và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI.

Hoàng Chí Bảo (chủ biên) (2010), “*Bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin*” [7]. Công trình có bốn phần: Tổng quan lịch sử hình thành và phát triển của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Phân tích lý luận về bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Nhận thức và vận dụng bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn lịch sử của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở thế kỷ thứ XX và hiện nay; Phát triển bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử mới của thế giới đương đại. Cuốn sách đã khẳng định giá trị lớn lao, thấy được bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sức sống trường tồn của nó trong giai đoạn hiện nay; qua đó, tác giả cũng nêu lên một số đóng góp với Đảng, Nhà nước trong việc giáo dục, truyền bá hệ tư tưởng Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, cũng như nâng cao hiệu quả của việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

Lê Hữu Nghĩa (chủ biên) (2017), “*Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam*” [116], được chia thành bốn phần lớn với hơn 50 bài viết chọn lọc, nội dung các bài viết đề cập đến những vấn đề của cách mạng Việt Nam, của sự nghiệp đổi mới: về thời đại ngày nay và giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn của sự nghiệp đổi mới ở nước ta; đồng

thời cũng phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Các bài viết đề cập đến các nội dung khác nhau và đều khẳng định vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với quá trình đổi mới ở nước ta.

Phạm Văn Linh (chủ biên) (2019), *“Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay”* [90]. Tác giả đã khẳng định những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin; mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX và việc vận dụng nó vào nước ta hiện nay, đồng thời tác giả cũng đưa ra những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, làm rõ của mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay. Công trình cũng góp phần hình thành các luận cứ khoa học cho việc xây dựng các văn kiện, cũng như đưa ra những chính sách cho phát triển đất nước trong những năm tới.

1.2. Những công trình nghiên cứu về sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Nguyễn Quốc Phẩm - Nguyễn Chí Dũng (đồng chủ biên) (2015), *“Những vấn đề cấp bách trong vận dụng, phát triển lý luận về hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay”* [118]. Cuốn sách đề cập đến nhiều khía cạnh mới trong tiếp cận lý luận mác xít về hình thái kinh tế - xã hội, phản ánh tính cấp bách của việc bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm góp phần hiện thực hóa xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã làm rõ những giá trị của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, đồng thời nêu lên những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay; các nhà khoa học còn phân tích nhiều khía cạnh, nội dung của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được vận dụng, phát triển vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trần Văn Phòng (chủ nhiệm đề tài): “*Nghiên cứu tổng kết, đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin - Cấu phần quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới*”, Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (mã số KX.02/16-20) [120]. Với 20 đề tài nghiên cứu toàn diện về các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin. Các công trình cung cấp luận cứ khoa học, luận giải tính đúng đắn, nền tảng của chủ nghĩa Mác Lênin, đồng thời nêu bật những điểm phát triển trong bối cảnh mới. Công trình đã nghiên cứu về hình thức và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, xây dựng Đảng, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa... Các nghiên cứu cũng đã nêu lên các ý kiến đóng góp với Đảng, Nhà nước trong việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Phúc (2018), trong bài viết “*Con đường xã hội chủ nghĩa - sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử*” được in trong cuốn sách “*Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*” [57]. Tác giả cho rằng: lý luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, và hiện thực của nó ngày càng khẳng định tính đúng đắn. Tác giả cho rằng, ở nước ta nhận thức về chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XIX, khi Bác Hồ tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và xác định con đường cách mạng Việt Nam đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đánh giá quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ trước đổi mới, tác giả thẳng thắn thừa nhận sự không thành công trong thực hiện quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tác giả khẳng định đường lối đổi mới mà Đại hội VI đưa ra là kết quả của quá trình đổi mới tư duy lý luận, nhận thức đúng đắn về mô hình chủ nghĩa xã hội và hình thức quá độ lên

chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, khắc phục những sai lầm đã mắc phải khi nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tạ Ngọc Tấn (2021), trong bài viết *“Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước”* [136]. Bài viết khẳng định, trong một cuộc cách mạng xã hội thì việc xác định rõ mục tiêu và cách thức để thực hiện mục tiêu gắn bó chặt chẽ với nhau quyết định sự thành bại của cách mạng. Đường lối đổi mới được thể hiện thông qua các đặc trưng chủ yếu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng được xác định trong các văn kiện của Đảng, nhất là Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011; mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là kết quả sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn nước ta.

Trần Văn Phòng, Lê Thị Hạnh (2021), trong bài viết *“Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam”* [124]. Bài viết đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, khẳng định sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt các thời kỳ của cách mạng Việt Nam; đây chính là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Vũ Văn Hiền (2021), trong bài viết *“Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam”* [40]. Bài viết khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam. Đây cũng là một trong những bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta. Tác giả nhắc lại quan điểm của C. Mác về sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa ở các nước tư bản phát triển và sự vận dụng sáng tạo của V.I. Lênin vào hoàn cảnh lịch sử nước Nga; dẫn đến thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga

vĩ đại năm 1917. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng và nhân dân Việt Nam lựa chọn con đường cách mạng của Việt Nam là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội,

Trần Văn Phòng (2021), trong bài viết “*Sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*” [123]. Tác giả đã phân tích sự ra đời của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991. Nó cho thấy, Đảng ta sớm nhận ra phải xây dựng một mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để tránh giáo điều theo mô hình Xô viết đang có nhiều bất cập. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào hoàn cảnh Việt Nam, Cương lĩnh đã đề ra mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gồm 6 đặc trưng. Các đặc trưng này được bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội và định hình trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) thành 8 đặc trưng bản chất, thể hiện rõ sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, được vận dụng vào thực tiễn nước ta.

Nguyễn Phú Trọng, (2022), “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” [161]. Cuốn sách nhằm hệ thống lại những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung các bài viết, bài phát biểu tập trung làm rõ một số nội dung cơ bản sau: *Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lại lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội? Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào?* Tác giả đã nêu lên một cách đầy đủ, hoàn chỉnh về quá trình hoàn thiện tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên cơ sở vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

1.3. Những công trình đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch, hòng bác bỏ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Đào Duy Quát (chủ biên) (2002), *“Phê phán các quan điểm sai trái”* [130]. Cuốn sách chỉ ra tính chất phức tạp, quyết liệt của cuộc đấu tranh tư tưởng nhằm thực hiện chiến lược *“diễn biến hòa bình”* nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Cuốn sách đã chỉ ra những thủ đoạn mà các thế lực phản động, thù địch thực hiện; cuốn sách đã đưa ra hệ thống các quan điểm, căn cứ khoa học để phê phán các quan điểm sai trái; từ đó, vạch trần những biểu hiện cơ hội chính trị, chỉ ra nguồn gốc của các quan điểm sai trái và đưa ra một số giải pháp chủ yếu để đấu tranh với các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa trong thời gian tới.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *“Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch”* [51]. Công trình là tập hợp các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả đã làm rõ các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; đồng thời các tác giả cũng đưa ra các luận cứ khoa học và thực tiễn phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch. Một số bài viết tiêu biểu trong cuốn sách này như:

Một là, bài viết “Các dạng quan điểm sai trái, thù địch” của tác giả Vũ Văn Hiền, bài viết nêu lên một số xu hướng mà các thế lực thù địch thực hiện việc truyền bá những quan điểm sai trái như: tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng; phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin; tấn công vào đường lối của Đảng.

Hai là, bài viết “Luận cứ phê phán quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, cùng lắm là thế kỷ XX, không còn phù hợp trong thế kỷ XXI” của tác giả Hoàng Chí Bảo, bài viết đã phân tích làm rõ tính khoa học,

cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, khẳng định học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ba là, bài viết “*Phải chăng chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây nên không còn phù hợp với Việt Nam*” của tác giả Vũ Văn Phúc. Bài viết đã phê phán quan điểm cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây nên không còn phù hợp với Việt Nam, phủ nhận logic tất yếu của lịch sử là sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội. Bài viết đã làm rõ tính khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc tìm ra quy luật phát triển của lịch sử nhân loại. Từ đó, khẳng định cả về mặt lý luận và thực tiễn của việc xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bốn là, bài viết “*Góp phần bác bỏ quan điểm sai trái học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là sai lầm, lỗi thời*” của tác giả Trần Văn Phòng. Bài viết nêu lên những nội dung cốt lõi của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác và nêu lên những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác. Tác giả đã nêu căn cứ lý luận và căn cứ thực tiễn để phản bác lại những quan điểm đó, và đi đến kết luận: xét từ lý luận hay thực tiễn thì học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác hiện tại không hề sai lầm, lỗi thời.

Năm là, bài viết “*Luận cứ phê phán quan điểm cho rằng: chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không bao giờ thực hiện được*” của tác giả Đỗ Thị Thạch. Bài viết nêu lên những nội dung mà các thế lực phản động, thù địch xuyên tạc về chủ nghĩa xã hội, về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; đồng thời tác giả cũng nêu lên những luận cứ để phủ nhận từng quan điểm sai trái đó. Tác giả cũng đề cập đến nhận thức và quá trình hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tiểu ban lý luận về lĩnh vực xây dựng lực lượng công an nhân dân - Học viện Chính trị Công an Nhân dân (2017), *“Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”* [149]. Các thế lực thù địch âm mưu chống phá nước ta bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình”, để làm được điều đó chúng tập trung xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nhằm làm mất niềm tin của nhân dân, tiến tới chuyển hóa, xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Nội dung cuốn sách tập trung phân tích, đấu tranh, phê phán phủ định những quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả của cách mạng Việt Nam, góp phần đấu tranh phê phán, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Một số bài tham luận tiêu biểu trong cuốn sách này là:

Một là, bài viết “Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam” của tác giả Nguyễn Đức Bình. Bài viết khẳng định: Con đường của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác giả nêu lên những biến động chính trị ở Đông Âu và Liên Xô những năm cuối thế kỷ XX dẫn đến một chiến dịch công kích, phê phán, xuyên tạc, bác bỏ chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Lúc đó, nhiều người hoang mang, dao động muốn từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ con đường chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Tác giả đã phân tích, bác bỏ những quan điểm đó trên cơ sở phân tích điều kiện hoàn cảnh lịch sử Việt Nam lúc đó tất yếu lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Khi nói về sự kiện Liên Xô

sụp đổ, Đảng ta đã sớm chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ và lấy nó làm bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hai là, bài viết “*Chủ nghĩa Mác - Lênin - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam*” của tác giả Vũ Văn Phúc. Tác giả khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận khoa học, cách mạng; học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở để Đảng ta thực hiện công cuộc đổi mới, nhờ đó chúng ta có được những thành tựu cách mạng to lớn cả trong công cuộc giải phóng đất nước, cho đến xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay. Các thế lực phản động thù địch ra sức phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng đi lên chủ nghĩa xã hội là lỗi thời, không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay. Tác giả đã nêu lên những luận điểm bác bỏ quan điểm trên, khẳng định tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ba là, bài viết “*Nhận diện và phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch đối với Việt Nam hiện nay*” của tác giả Phạm Tuấn Bình. Các thế lực phản động thù địch tấn công vào chủ trương, đường lối của Đảng ta, nhằm loại bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa quan điểm sai trái vào trong Đảng, trong xã hội. Chúng tập trung chống phá trên một số nội dung sau:

- Phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phủ nhận những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong công cuộc đổi mới.

- Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Dùng các chiêu bài núp bóng “tự do, dân chủ”, “đa nguyên chính trị”... để chống phá.

Bốn là, bài viết “*Phải chăng kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, là đi theo vết xe đổ của Liên Xô*” của tác giả Nguyễn Bá Dương. Tác giả khẳng định độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta. Tác giả nêu rõ con đường chúng ta đã

lựa chọn đã khẳng định tính đúng đắn về mặt lịch sử, được luận giải rõ ràng về mặt lý luận, trên cơ sở của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và được kiểm nghiệm sinh động về mặt thực tiễn suốt tiến trình cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua. Do đó, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với quy luật khách quan, càng không phải sai lầm giống như Liên Xô.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *“Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay - thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp”* [55]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết trong Hội thảo Lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào được tổ chức tại Viêng Chăn vào tháng 7/2028; tiêu biểu là bài viết *“Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng”* của tác giả Nguyễn Viết Thông. Tác giả đề cập đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong mỗi cá nhân, tổ chức là sự thay đổi về nhận thức chính trị - xã hội, thay đổi về quan điểm, tư tưởng theo chiều hướng tiêu cực. Tác giả cũng nêu lên việc đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị là nhiệm vụ quan trọng; tác giả cũng đưa ra một số giải pháp để khắc phục tình trạng trên.

Nguyễn Viết Thông (chủ biên) (2019), *“Đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình” ở nước ta hiện nay”* [143]. Cuốn sách là tập hợp các công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về bản chất, âm mưu, thủ đoạn và những biểu hiện mới của chiến lược “Diễn biến hòa bình” mà các thế lực phản động, thù địch thực hiện ở nước ta; trong đó có đề cập đến nhận diện, phân loại các quan điểm sai trái thù địch, phản động âm mưu bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin; đồng thời, đưa ra các giải pháp nhằm ngăn chặn có hiệu quả các mưu đồ của chúng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng, góp phần thực hiện thành công công cuộc xây dựng Đảng ta,

Nhà nước ta ngày càng vững mạnh. Cuốn sách cũng đưa ra những luận cứ để đấu tranh có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, thù địch.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”* [5]. Cuốn sách làm rõ vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, đồng thời chỉ ra những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ của các thế lực phản động, thù địch; trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số bài viết tiêu biểu là:

Một là, bài viết *“Giá trị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay”* của tác giả Trần Văn Phòng. Bài viết đã làm rõ giá trị những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam hiện nay. Bài viết cũng đã nhận diện các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ của các thế lực phản động, thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng; từ đó, tác giả đưa ra những luận cứ khoa học để đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch hiện nay như: cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là sản phẩm của sự phát triển kinh tế, văn hóa của châu Âu nên không phù hợp với châu Á và Việt Nam; đồng nhất sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, ca ngợi chủ nghĩa xã hội dân chủ. Bài viết cũng đưa ra các kiến nghị để đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu sai trái, thù địch bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, bài viết *“Sức sống và tiền đề của chủ nghĩa xã hội - nhìn từ cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay”* của tác giả Nhị Lê. Bài viết nêu lên tầm quan trọng của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay chính là cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết đưa ra các hình thức và thủ đoạn mà các thế lực thù địch lợi

dụng để thực hiện sự chống phá chủ nghĩa xã hội và nêu lên các nhiệm vụ cấp bách trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay.

Lê Quốc Lý (chủ biên) (2020), *“Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận”* [93]. Cuốn sách đề cập tới vai trò quan trọng của lý luận và bảo vệ lý luận trước sự chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù. Nêu lên tầm quan trọng của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của toàn bộ hệ thống chính trị nước ta. Cuốn sách cũng nêu lên những phương thức mà Đảng ta đã tiến hành đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Vũ Văn Hiền (2020), *“Một số luận cứ phản bác quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng”*, tập 1 [68]. Trong cuốn sách, có nhiều bài viết đấu tranh với những quan điểm phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cuốn sách đã làm rõ những âm mưu thủ đoạn chống phá Đại hội XIII của Đảng, đưa ra những căn cứ lý luận, thực tiễn để phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Bộ trọng điểm giai đoạn 2020-2025 *“Nghiên cứu, tổ chức biên soạn bộ sách phổ thông về tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước”* [45]. Nhằm đáp ứng nhu cầu truyền bá, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến với đông đảo quần chúng nhân dân, đề tài hướng tới biên soạn bộ sách gồm 10 nhóm vấn đề: Triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị Việt Nam, nhà nước và pháp luật, văn hóa và dân tộc - tôn giáo; bộ sách gồm nhiều cuốn sách nhỏ thuộc 10 nhóm vấn đề trên. Bộ sách cung cấp những kiến

thức cơ bản, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ của nhiều đối tượng có trình độ học vấn khác nhau.

Vũ Văn Hiền (2021), *“Một số luận cứ phản bác quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng”*, tập 2 [69]. Cuốn sách gồm 18 bài viết, tập trung, phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch sau Đại hội XIII của Đảng, trong đó, có những quan điểm phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới. Cuốn sách nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch nhằm xuyên tạc, bác bỏ những quan điểm trong Đại hội XIII của Đảng, đồng thời nêu lên những căn cứ lý luận và thực tiễn để bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch đó.

Chương trình cấp Bộ trọng điểm *“Nghiên cứu đề xuất định hướng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học nghệ thuật”* với 10 đề tài nhánh; trong đó, cuốn sách *“Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội”* của tác giả Mai Đức Ngọc (chủ biên) (2021) [110] là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm *“Nghiên cứu định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội”* thuộc Chương trình cấp Bộ trọng điểm trên. Các tác giả đã nghiên cứu và đưa ra một hệ thống hoàn chỉnh về lý luận và thực tiễn của đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội, từ đó đưa ra các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *“Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới”* [46]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết của các nhà khoa học có nội dung liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nội dung cuốn sách tập trung

ngiên cứu, làm rõ phương thức, chủ thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bồi cảnh, yêu cầu mới của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời phân tích thực tiễn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu như tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật và trên không gian mạng. Trực tiếp đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động, thù địch, qua đó tiếp tục khẳng định giá trị bền vững và bản chất cách mạng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Minh Hoàn (2022), trong bài viết *“Đấu tranh chống những luận điệu phủ nhận giá trị công bằng xã hội của chủ nghĩa Mác”* [41]. Bài viết nhận định: lý luận về công bằng xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò to lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước. Trong đó, có quan điểm về phân phối trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhằm đảm bảo công bằng xã hội, góp phần to lớn vào khẳng định sự đúng đắn của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Lưu Ngọc Khải (2022), trong bài viết *“Phê phán những luận điệu phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* [74]. Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận diện kịp thời và phê phán có cơ sở khoa học, chỉ rõ mục đích chính trị phản động của các quan điểm sai trái là vấn đề cấp thiết trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Tác giả nhấn mạnh các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay được các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị tăng cường, nhất là từ khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật chủ biên (2022), *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới qua đấu tranh*

chính luận” [47]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết đạt giải cao tại Cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” lần thứ nhất, năm 2021 và một số bài viết của các tác giả được đăng tải trên các tạp chí khoa học có uy tín. Trong cuốn sách, có bài viết đề cập đến giá trị, tính khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin, của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, khẳng định việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong cuốn sách còn nhận diện một số quan điểm sai trái, thù địch chống phá học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, từ đó đưa ra những luận cứ để bác bỏ những quan điểm sai trái thù địch đó.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “*Chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu hóa*” (2023) của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [49], các tham luận trong Hội thảo đã khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác là ngọn cờ tư tưởng, vũ khí lý luận trong cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại của thời đại chúng ta, trải qua gần 180 năm, thế giới đã có nhiều biến đổi; do đó, cần phải có sự nghiên cứu, để bổ sung làm cho chủ nghĩa Mác phù hợp với thời đại ngày nay. Các tham luận cũng đã làm rõ vai trò của chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu hóa; đồng thời các nhà khoa học cũng làm rõ vai trò của chủ nghĩa Mác đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và Việt Nam; phân tích làm rõ hoàn cảnh mới, yêu cầu bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác; trên cơ sở đó, một số ý kiến đề xuất những kiến nghị làm cơ sở cho việc nghiên cứu sâu sắc, toàn diện hơn chủ nghĩa Mác.

1.4. Giá trị của những công trình đã công bố những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Giá trị những công trình có liên quan đến luận án

Qua việc hệ thống những công trình liên quan đến đề tài nghiên cứu trong luận án, ta thấy những công trình nghiên cứu đó đã chỉ ra nhiều khía cạnh mà

luận án cần tiếp thu, kế thừa khi nghiên cứu về vấn đề đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những kết quả nghiên cứu đó là cơ sở và có ý nghĩa quan trọng đối với những vấn đề mà luận án cần tiếp tục tập trung, nghiên cứu và giải quyết. Từ những công trình nghiên cứu được đề cập ở trên, có thể rút ra mấy nội dung sau:

Thứ nhất, những vấn đề lý luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Nhiều sách, bài viết, đề tài khoa học các cấp, công trình nghiên cứu của các tác giả đã nghiên cứu, làm rõ những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin như lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng và mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... Các nghiên cứu này đã đi sâu, làm rõ, bao quát hầu hết các vấn đề của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhiều công trình nghiên cứu đã nêu lên vai trò, vị trí tầm quan trọng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong chủ nghĩa Mác - Lênin và vị trí, vai trò của nó đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Những nghiên cứu này là tài liệu tham khảo để tác giả luận chứng, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ hai, sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Nhiều công trình nghiên cứu quá trình vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Các công trình nghiên cứu đi sâu phân tích sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào thực tiễn Việt Nam, trong đó có đề cập đến những nhận thức, vận dụng trước và sau đổi mới. Trong đó, làm rõ những cơ sở lý luận của quá trình đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là những vấn đề về xây dựng và phát triển lực lượng, quan hệ sản xuất; xử lý mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; xử lý mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Đặc biệt là làm rõ sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trên cơ sở học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những công trình này là tài liệu tham khảo để tác giả luận chứng, làm rõ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Thứ ba, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch, hòng bác bỏ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Các công trình nghiên cứu đã nêu lên tầm quan trọng của việc đấu tranh phản bác lại quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động thù địch hòng bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Các công trình không chỉ khẳng định tính đúng đắn, khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, mà còn nhận diện các âm mưu, thủ đoạn và các luận điểm do các thế lực phản động thù địch đưa ra nhằm bác bỏ, phủ

nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, từ đó phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng cộng sản Việt Nam. Các công trình nghiên cứu thường nhận diện và đấu tranh phản bác lại một hoặc một vài quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị. Các nhà khoa học đã nêu lên những luận cứ lý luận, thực tiễn, lịch sử để đấu tranh phản bác lại những quan điểm sai trái, thù địch đó. Các công trình cũng đã đề cập đến thực trạng cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay, cùng với những khó khăn, hạn chế trong cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời, các công trình cũng đưa ra một số định hướng, giải pháp để tăng cường cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch hiện nay.

Đây là cơ sở để tác giả tham khảo, nhận diện và phân loại các quan điểm sai trái, thù địch; cung cấp các luận cứ về lý luận, thực tiễn, lịch sử để làm cơ sở phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch đó.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

Qua nghiên cứu, phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài của luận án, tác giả nhận thấy có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hòng bác bỏ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay vẫn còn khoảng trống, cần được tiếp tục bổ sung, nghiên cứu để giải quyết những vấn đề mới đặt ra trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Vì vậy, việc làm rõ cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng

Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề đang được đặt ra một cách cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Theo đó, luận án cần tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn của đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu, làm rõ thực trạng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, rút ra những vấn đề cần giải quyết để tăng cường công tác đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Thứ ba, đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2.1. Khái niệm, vai trò của việc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Một số khái niệm

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, đấu tranh là “dùng sức mạnh vật chất hay tinh thần để chống lại hoặc diệt trừ” [169, tr.302]; bảo vệ là “chống lại mọi xâm phạm, hủy hoại để giữ cho được sự nguyên vẹn”, “bênh vực bằng lý lẽ để giữ vững ý kiến, quan điểm”. [169, tr.40]; vận dụng “là đem tri thức lý luận dùng vào thực tiễn” [169, tr.1105], chẳng hạn như vận dụng lý luận, vận dụng kiến thức khoa học vào sản xuất, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế v.v,... Sáng tạo là “tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần. Sáng tạo ra chữ viết, tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có [169, tr.847]. Mối quan hệ giữa “vận dụng” và “sáng tạo” khăng khít đến mức rất khó để tách bạch được cấp độ của chúng, “vận dụng” là phải phù hợp với thực tiễn; tức là ở mức độ nhất định, trong vận dụng có sáng tạo, sáng tạo phải xuất phát từ nhu cầu vận dụng.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, ở Việt Nam trước đổi mới, chúng ta chủ yếu sử dụng thuật ngữ “vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin”; trong thời kỳ đổi mới đã chuyển sang dùng thuật ngữ “vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin”; nhưng từ vài năm nay đã sử dụng thuật ngữ “vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin”. Điều đó cho thấy, “cách nghĩ, cách làm” chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta không chỉ dừng ở việc vận

dụng, mà đã hướng đến bổ sung, phát triển sáng tạo, trên cơ sở vận dụng. Việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với Việt Nam ngày nay được hiểu, được thực hiện theo yêu cầu của *Cương lĩnh năm 1991* và *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011* là phải tiếp tục nâng cao ý chí tự lực, tự cường, để tìm tòi bước đi, hình thức và biện pháp thích hợp nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Muốn vận dụng sáng tạo trước hết cần phải am hiểu lý luận, có năng lực thống nhất lý luận với thực tiễn, áp dụng lý luận vào thực tiễn phải tính đến sự phù hợp hay không phù hợp của bản thân thực tiễn, không nóng vội, giản đơn, không cứng nhắc sao chép máy móc. Vận dụng lý luận vào thực tiễn cần có một năng lực phân tích lý luận, đồng thời phải tổng kết thực tiễn, xem xét tính đúng - sai, phù hợp hay không phù hợp của lý luận với những đòi hỏi đang đặt ra của thực tiễn và cao hơn, phải từ thực tiễn mà phát hiện lý luận mới hoặc “làm mới” lý luận đã có - đó chính là bổ sung. Phát hiện “cái mới”, “tính mới” hoặc đổi mới nhận thức lý luận cũ (vốn có), đưa lý luận lên một trình độ mới - đó chính là sáng tạo. Vận dụng sáng tạo cần phải có năng lực sáng tạo, có tinh thần đổi mới, có tính chủ động, tích cực, không dập khuôn, sao chép, thoát ly hoàn cảnh lịch sử, như thế cần có năng lực tư duy phê phán, tiếp thu có chọn lọc những cái hợp lý. Đó là quan điểm và phương pháp vận dụng sáng tạo, phát triển lý luận. Ngay cả một lý luận được xem là chân lý đúng đắn nhưng ở một thời điểm mới, trong những điều kiện và hoàn cảnh mới tỏ ra không phù hợp thì phải điều chỉnh, bổ sung cho nó những điểm còn thiếu hụt. Đó chính là vận dụng sáng tạo lý luận. V.I. Lênin đã chỉ rõ *phân tích cụ thể một tình hình cụ thể* - đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác. Những người cộng sản kém giác ngộ lý luận, họ rất dễ phạm sai lầm giáo điều và siêu hình, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa duy tâm chủ quan. Cũng theo V.I. Lênin khi vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác phải chú trọng quan điểm lịch sử cụ thể, tình hình mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi giai đoạn khác nhau. Cùng

một nguyên lý kinh điển của chủ nghĩa Mác, nhưng vận dụng vào mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau là khác nhau. Vận dụng sáng tạo nghĩa là đã bổ sung, phát triển lý luận trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là sự trung thành một cách sáng tạo, chứ không mù quáng, giáo điều. Khi vận dụng sáng tạo cần chú ý lấy kết quả có phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn, lấy thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Mặt khác, sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin cũng còn là bảo vệ và giữ vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa đó, điều mà ngay trong tác phẩm “*Đường Kách mệnh*” Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ “phải giữ chủ nghĩa cho vững”.

Như vậy, sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là, vận dụng lý luận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội một cách chủ động, sáng tạo cho phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, không dập khuôn, máy móc, giáo điều. Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn của gần 40 năm đổi mới cho chúng ta thấy, không những phải kiên trì đứng trên lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng, mà còn phải thường xuyên bổ sung, phát triển, vận dụng sáng tạo nó vào trong thực tiễn của công cuộc đổi mới.

Theo ý nghĩa đó, *đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội* trước hết là khẳng định tính đúng đắn, khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; qua đó, bảo vệ những nội dung lý luận cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội như: sự phát triển của lịch sử xã hội loài người là sự thay thế nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội, đây là một quá trình lịch sử - tự nhiên; sản xuất vật chất là cơ sở, nền

tầng của sự vận động, phát triển của xã hội loài người; quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng; mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội... Đồng thời, bảo vệ những thành tựu trong quá trình vận dụng sáng tạo học thuyết này vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong những năm đổi mới; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hòng bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và những thành tựu mà Việt Nam đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tiếp tục bổ sung, phát triển học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay. Thực chất của cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng ta hiện nay, chính là bảo vệ lý luận về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, một sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Khẳng định tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cơ sở lý luận để Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.1.2. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội - một trong những cơ sở lý luận quan trọng, nền tảng tư tưởng của Đảng

C. Mác và Ph. Ăngghen đã sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật vào nghiên cứu đời sống xã hội và sự vận động, phát triển của loài người trong lịch sử để có được phát kiến vĩ đại thứ nhất trong lĩnh vực triết học là chủ nghĩa duy vật lịch sử. Chủ nghĩa duy vật của C. Mác trở thành phương pháp luận của nhiều nhà nghiên cứu. Trong chủ nghĩa duy vật thì học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được coi là nội dung cơ bản, quan trọng nhất, là “hòn đá tảng” trong nhận thức duy vật về lịch sử. Những giá trị của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội còn nguyên giá trị cho đến giai đoạn hiện nay. Nó đã luận chứng một cách khoa học cho sự ra đời tất yếu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Là cơ sở lý luận khoa

học, cách mạng cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới vì một chế độ xã hội mới tốt đẹp. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội có những nội dung cốt lõi sau:

Một là, sản xuất vật chất là cơ sở, nền tảng của sự vận động, phát triển của xã hội loài người.

Hoạt động sản xuất vật chất là cơ sở để phân biệt con người với con vật, con người khác con vật khi biết sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt cho mình - đó là một bước tiến do tổ chức cơ thể của con người quy định. Sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt cho mình, cũng chính là con người đã gián tiếp sản xuất ra chính đời sống vật chất của mình: “Người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác nữa. Như vậy, hành vi lịch sử đầu tiên là việc sản xuất ra những tư liệu để thỏa mãn nhu cầu ấy, việc sản xuất ra bản thân đời sống vật chất” [95, tr.40]. Khi xã hội phát triển, sản xuất vật chất của con người ngày càng đa dạng, phong phú với trình độ ngày càng cao hơn, đồng thời là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự tiến bộ của xã hội. Sản xuất vật chất có vai trò quan trọng, quyết định đối với sự tồn tại, phát triển của xã hội loài người, là cơ sở để duy trì sinh hoạt vật chất cho xã hội. Không có hoạt động sản xuất vật chất, con người và xã hội loài người sẽ không thể tồn tại, và cũng không có hoạt động sản xuất tinh thần của xã hội. Hoạt động sản xuất vật chất không chỉ giúp con người cải tạo thế giới tự nhiên và xã hội, mà còn cải tạo chính bản thân, nhờ đó mà con người, xã hội ngày càng phát triển. Vì vậy, muốn tìm hiểu bản chất của các hiện tượng xã hội thì phải tìm nguyên nhân ở chính trong nền sản xuất vật chất của xã hội.

Hai là, quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Theo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội thì mỗi xã hội trong một giai đoạn lịch sử - cụ thể cùng với các quan hệ sản xuất khác nhau, luôn có một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng, thích ứng với trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất và một kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên các quan hệ sản xuất ấy. Theo quy luật khách quan, lực lượng sản xuất luôn vận động và phát triển, do đó, đến một giai đoạn nào đó khi quan hệ sản xuất không còn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sẽ dẫn đến mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Yêu cầu đặt ra là xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ đi, thay thế nó bằng quan hệ sản xuất mới để phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Nghĩa là, một hình thái kinh tế - xã hội mới được ra đời, quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên [Xem 97, tr.14-16]; trên cơ sở đó, C. Mác cho rằng, tất cả mọi xung đột trong lịch sử xét đến cùng đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cũng theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì quan hệ sản xuất cũng có tác động trở lại với lực lượng sản xuất theo chiều thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Ba là, quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng

C. Mác và Ph. Ăngghen đã tìm ra mối quan hệ giữa sản xuất vật chất với chính trị, tinh thần và các ông cũng khẳng định: “Trong mọi thời đại, những tư tưởng của giai cấp thống trị là những tư tưởng thống trị. Điều đó có nghĩa là giai cấp nào là lực lượng vật chất thống trị xã hội thì cũng là lực lượng tinh thần thống trị xã hội. Giai cấp nào chi phối những tư liệu sản xuất vật chất thì cũng chi phối luôn cả những tư liệu sản xuất tinh thần” [95, tr.66]. Hay “những tư tưởng thống trị không phải là cái gì khác mà chỉ là sự biểu hiện tinh thần của những quan hệ vật chất thống trị, chúng là những quan hệ vật chất thống trị được biểu hiện dưới hình thức tư tưởng” [95, tr.66-67]. Khi nhấn mạnh vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng, nhưng các ông cũng cho rằng kiến trúc thượng

tầng cũng tác động ngược trở lại đối với cơ sở hạ tầng; sự tác động này cũng làm ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế, có thể thúc đẩy làm cho nó phát triển nhanh hơn, nhưng cũng có thể kìm hãm, làm chậm sự phát triển đó.

Bốn là, sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ ra rằng, quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người trải qua các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao do sự tác động của những quy luật khách quan, đây là quá trình lịch sử - tự nhiên. C. Mác khẳng định: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên” [100, tr.21]. Nguyên nhân là do sự phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến quan hệ sản xuất phải thay đổi sao cho phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; các quan hệ sản xuất thay đổi sẽ làm cho kiến trúc thượng tầng cũng phải thay đổi theo. Quá trình này diễn ra một cách khách quan, tự nhiên không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của bất kỳ cá nhân, giai cấp nào. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng lưu ý rằng: sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao tuân theo quy luật khách quan, nhưng lại diễn ra trong những điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau của các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, có quốc gia - dân tộc tuân tự trải qua các hình thái kinh tế - xã hội; có quốc gia - dân tộc lại “bỏ qua” một hoặc một vài hình thái kinh tế - xã hội; hoặc cùng trong một hình thái kinh tế - xã hội, nhưng ở các quốc gia - dân tộc khác nhau thì tính chất của hình thái kinh tế - xã hội ấy cũng khác nhau.

Trong đó, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở trực tiếp cho những nhận thức, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

Một là, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở cho việc xác định con đường phát triển của nước ta là xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa. Đây là một quá trình lịch sử - tự nhiên, chính vì vậy, khi chủ nghĩa xã

hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng, sụp đổ; Đảng ta vẫn khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan. Chỉ có xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải phóng nhân loại một cách triệt để.

Hai là, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở cho việc luận giải tính tất yếu, đặc điểm, hình thức của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thời kỳ quá độ là tất yếu để chuyển từ một hình thái kinh tế - xã hội này sang một hình thái kinh tế - xã hội khác, tuy nhiên, thời kỳ đó ở các quốc gia - dân tộc khác nhau là khác nhau, mỗi nước tùy vào đặc điểm, tình hình mỗi nước sẽ có những hình thức, bước đi thích hợp. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hình thức quá độ gián tiếp, nghĩa là từ các nước tiên tư bản tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cần có những bước đi, cách thức thích hợp cho phù hợp với một đất nước với xuất phát điểm thấp về kinh tế - xã hội, lực lượng sản xuất thấp kém, nhiều trình độ khác nhau; bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh và tàn dư phong kiến. Chính vì vậy, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sẽ khó khăn, phức tạp, lâu dài không thể chủ quan nóng vội, đốt cháy giai đoạn, muốn kết thúc sớm thời kỳ quá độ.

Ba là, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở cho việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; trong đó, quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Trước đổi mới, chúng ta đã xây dựng quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trong nền kinh tế chỉ có hai hình thức sở hữu chính là nhà nước và tập thể; sau này, từ kinh nghiệm thực tế chúng ta đã thừa nhận rằng: lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ khi quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ, có những

yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Do đó, ở Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường, sử dụng nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là đúng theo quy luật khách quan.

Bốn là, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở cho việc đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở của quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng và biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội; Đảng ta đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, trong đó, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. “*Đổi mới kinh tế*” chính là quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp, chủ yếu dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và tập thể sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là bước chuyển từ nền kinh tế cơ bản là “khép kín” sang nền kinh tế “mở”, hội nhập, kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. “*Đổi mới chính trị*” là đổi mới tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm giữ vững ổn định chính trị để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh; thực hiện tốt nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân do Đảng lãnh đạo” [xem 121]. Đây cũng là bài học kinh nghiệm từ sự sụp đổ của Liên Xô do không nhận thức và giải quyết đúng mối quan hệ giữa cải tổ kinh tế và cải tổ chính trị.

2.1.3. Vai trò của đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch nói chung và đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết

Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói riêng là nhiệm vụ trọng yếu, có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *”Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* nêu rõ 6 quan điểm chỉ đạo lớn, trong đó khẳng định: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc thường xuyên, tự giác, cấp thiết, lâu dài của cấp ủy, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ đảng viên, trước hết là người đứng đầu...” [3, tr.2]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã chiến thắng những kẻ thù hùng mạnh, đất nước được độc lập, thống nhất, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, vị trí, vai trò, tầm vóc của đất nước không ngừng lớn mạnh. Tuy nhiên, do tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, phong trào cách mạng thế giới đi vào thoái trào, đất nước gặp một số khó khăn khách quan cũng như chủ quan. Các thế lực phản động, thù địch lợi dụng cơ hội đó tăng cường các hoạt động xuyên tạc, chống phá. Trong cán bộ, đảng viên, nhân dân cũng có người bi quan, dao động, hoài nghi về tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, về sự đúng đắn của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; do đó, việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ tính đúng đắn, khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là có ý nghĩa quan trọng, là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài; đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái

kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng là góp phần vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị khóa XII xác định: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Vai trò của đấu tranh đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội được thể hiện trên các khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần quan trọng để Đảng giữ được vai trò lãnh đạo, cầm quyền. Bảo vệ cơ sở lý luận quan trọng của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đảng ta lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng Cương lĩnh, đường lối của Đảng, được xây dựng trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, nếu không bảo vệ được nền tảng tư tưởng thì Đảng sẽ mất đi uy tín, mất đi vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

Thứ hai, đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho Đảng thực sự là một đảng cách mạng, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội góp phần làm cho Đảng thống nhất về tư tưởng. Không những làm cho Đảng vững chắc về nền tảng tư tưởng, mà còn làm cho cán bộ, đảng viên vững tin vào Cương lĩnh, đường lối của Đảng, vào con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Làm cho những cán bộ, đảng viên trước đây dao động, hoài nghi trở nên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ tư, đấu tranh bảo vệ sự vận sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội góp phần củng cố không những sự đoàn kết trong Đảng, mà còn sự trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ, với nền tảng tư tưởng của Đảng. Thông qua cuộc đấu tranh với các thế lực phản động, thù địch và những quan điểm sai trái trong nội bộ Đảng và trong xã hội sẽ làm cho ổn định xã hội về chính trị, tạo tiền đề để phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước sẽ nâng cao tầm vóc, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần cổ vũ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

2.2. Thực tiễn vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.2.1. Vận dụng sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã tạo ra một cuộc cách mạng trong quan niệm về lịch sử xã hội loài người, là cơ sở khoa học để nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ. Trên cơ sở quan điểm sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống xã hội, phương thức sản xuất quyết định các mặt của đời sống xã hội, đồng thời là cơ sở quyết định sự hình thành, phát triển, thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội, các ông làm sáng tỏ, xã hội loài người đã và sẽ tuần tự trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao [xem 129]. Khi bàn về các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, C. Mác đã chỉ ra tính tất yếu phải có một thời kỳ quá độ: “Giữa xã hội tư bản chủ

nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa, là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản...” [99, tr.47]. Kế thừa những quan điểm của C. Mác về thời kỳ quá độ, V.I. Lênin cũng khẳng định: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định” [82, tr.309-310]. Khi phân tích sâu hơn về thời kỳ quá độ, các nhà kinh điển cho rằng có hai hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

- 1) Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản phát triển lên chủ nghĩa cộng sản.
- 2) Quá độ gián tiếp từ các tư bản chưa phát triển lên chủ nghĩa cộng sản.

Sự khác biệt hai hình thức quá độ này suy cho cùng là do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong xã hội. Những nước đã có được chủ nghĩa tư bản phát triển thì lực lượng sản xuất đã mang tính xã hội hóa cao, những tàn dư của chế độ phong kiến đã cơ bản bị xóa bỏ. Đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển thì lực lượng sản xuất còn nhiều trình độ khác nhau, tàn dư của chế độ phong kiến còn nhiều. Việc xác định hai hình thức này có ý nghĩa quan trọng đối với các nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì tương ứng với mỗi hình thức quá độ, chúng ta có các phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ khác nhau.

Về đặc điểm của thời kỳ quá độ, trong tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, C. Mác cho rằng đó là thời kỳ mà trong xã hội còn nhiều dấu vết của xã hội cũ để lại, các yếu tố của xã hội cũ và mới “*đan xen*” vào nhau: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó, là một xã hội về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã

lọt lòng ra” [99, tr.33]. V.I. Lênin tiếp tục khẳng định đặc điểm này khi cho rằng: “Về lý luận không thể nghi ngờ gì được giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế - xã hội ấy” [82, tr.309-310]; “Danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng thừa nhận là có” [81, tr.362]. Đây cũng là một giai đoạn vô cùng khó khăn, phức tạp, lâu dài được V.I. Lênin ví như: *những con đường dài để kéo dài*. Sự khó khăn phức tạp này có từ cả nguyên nhân khách quan như: lực lượng sản xuất thấp kém, nền kinh tế lạc hậu, chiến tranh, sự chống phá của kẻ thù... lẫn khó khăn chủ quan như: thiếu kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, lãnh đạo đất nước, trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Thời kỳ quá độ còn là thời kỳ thể hiện rõ đặc thù ở mỗi quốc gia dân tộc. V.I. Lênin chỉ rõ: các nước rồi sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội nhưng theo các con đường hoàn toàn khác nhau, điều đó phụ thuộc vào đặc điểm xuất phát về trình độ phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa... Do đó, hình thức, bước đi, nhịp độ phát triển giữa các nước khác nhau là khác nhau.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ, Đảng ta đã nhận thức tính tất yếu phải có thời kỳ quá độ, cũng như nhận thức được đặc điểm của thời kỳ quá độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy được tính chất khó khăn, phức tạp trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhấn mạnh: “chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần” [108, tr.390], “tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều” [108, tr.392]. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan dẫn đến việc khi bắt đầu chủ trương đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội đã vấp phải căn bệnh chủ quan, duy ý chí trong xác định bước đi, phương thức và biện pháp

tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Sau khi thống nhất đất nước và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước theo cách thức đó càng làm cho đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện kinh tế - xã hội. Đây chính là do phương thức “quá độ trực tiếp” mà chúng ta áp dụng trong điều kiện Việt Nam phải là “quá độ gián tiếp”. Đường lối đổi mới của Đại hội VI đã xác định bước đầu những nội dung đổi mới con đường đi lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “quá độ gián tiếp”. Đó là sự đổi mới toàn diện từ bước đi, phương thức đến biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việt Nam với xuất phát điểm thấp về kinh tế - xã hội, là một nước thuộc địa, phong kiến quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, cơ sở kinh tế vẫn là một nền nông nghiệp lạc hậu. Đây là đặc điểm căn bản, quan trọng tác động đến phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hình thức “quá độ gián tiếp” hay “phương thức phát triển rút ngắn”. Quán triệt, vận dụng sáng tạo những lý luận về thời kỳ quá độ, Đảng ta khẳng định, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta “... là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen” [29, tr.70]. Như vậy, thời kỳ quá độ là một giai đoạn tồn tại đan xen, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới.

Kế thừa những nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ các đại hội trước, Đại hội XI đưa ra 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng, đây là mô hình mang tính định hướng trong suốt thời kỳ quá độ. Tại Đại hội XIII của Đảng (năm 2021), mặc dù chưa đưa vào hệ mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng, nhưng Đảng ta đã bước đầu đề cập đến tiêu chí “hạnh phúc” khi đưa ra quan điểm “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, như vậy, có thể nhận thấy đặc

trung của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có thể là: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. Trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập đến xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam ta xây dựng: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để đảm bảo môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”. [161, tr.21-22].

2.2.2. Vận dụng sáng tạo trên lĩnh vực kinh tế

Trong học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất được thể hiện thành một quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển xã hội loài người - quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong phương thức sản xuất. Đây là quy luật khách quan làm cho lịch sử loài người vận động từ thấp đến cao, thay thế hình thái kinh tế - xã hội này bằng hình thái kinh tế - xã hội khác. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt cấu thành của phương thức sản xuất, có tác động biện chứng với nhau một cách khách quan. Quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất;

quan hệ sản xuất cũng tác động trở lại lực lượng sản xuất, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất. Trong giai đoạn trước đổi mới, chúng ta đã vận dụng không đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, do đó, bố trí sai trong cơ cấu kinh tế. Điều này xuất phát từ quan điểm chủ quan, duy ý chí đi ngược lại với mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, chúng ta đã xây dựng quan hệ sản xuất có trình độ cao hơn so với lực lượng sản xuất. Điều này là sai lầm, vì trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì xét đến cùng, lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất có tác động ngược trở lại đối với lực lượng sản xuất. Do đó, tại Đại hội lần thứ VI, Đảng ta đã nhận thức được sai lầm này và thẳng thắn thừa nhận: “Kinh nghiệm thực tế chỉ rõ: lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ khi quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ, có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tình hình thực tế của nước ta đòi hỏi phải coi trọng những hình thức kinh tế trung gian, quá độ từ thấp đến cao, từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn” [28, tr.56]. Từ thực tiễn ấy, đòi hỏi Đảng phải tiến hành đổi mới nhận thức, tư duy lý luận; nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, quay trở lại những nguyên lý cơ bản mà C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đã nêu lên về chủ nghĩa xã hội, nhất là lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. V.I. Lênin đã chỉ ra các nước rồi sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội theo quy luật tất yếu của sự phát triển xã hội mà học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã đưa ra. Nhưng V.I. Lênin cũng nhấn mạnh, mỗi nước sẽ dựa vào đặc điểm riêng của mình về kinh tế, chính trị, văn hóa... để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước cũng sẽ khác nhau vì ngoài những quy luật chung, phổ biến thì cũng có cái riêng, cái đặc thù. Do nhiều yếu tố cả chủ quan và khách quan việc nhận thức và thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ

trước đổi mới có nhiều hạn chế. Về kinh tế, cơ bản chúng ta theo mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu Liên Xô, với đặc trưng là nền kinh tế kế hoạch hóa cao độ, cơ chế kế hoạch hóa tập trung, tuyệt đối hóa nguyên tắc tập thể, xem nhẹ vai trò tích cực, chủ động và những sáng kiến của các cá nhân; từ bỏ nền kinh tế hàng hóa một cách chủ quan, duy ý chí, xem nhẹ các yếu tố của cơ chế thị trường, thực hiện chế độ bao cấp tràn lan; do đó, làm triệt tiêu sự năng động, tích cực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể trong nền sản xuất xã hội.

Khi bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là sau khi thống nhất đất nước, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước, chúng ta đã nhận thấy nhiều hạn chế, không phù hợp trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Sau năm 1975, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, cả do các nhân tố bên ngoài như cấm vận, viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa sụt giảm, chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978, biên giới phía Bắc năm 1979, nhưng chủ yếu là những nhân tố bên trong tác động mạnh hơn. Chiến tranh đã kết thúc, hòa bình được lập lại, các chính sách thực hiện trong thời chiến không còn phù hợp nữa. Tại các địa phương, cơ sở kinh tế đã có những tìm tòi, đổi mới trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập. Đảng ta cũng nhận thấy tình trạng khó khăn đó, và đã có những tư tưởng đổi mới. Có thể nói đến ba bước đột phá trước đổi mới (1986), đó là những tìm tòi, từng bước nhận thức, đó chính là những tiền đề cho đổi mới nhận thức một cách toàn diện vào năm 1986. Về thực chất, ba bước đột phá này cũng chính là cách thức để giải quyết sự không phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ở nước ta lúc bấy giờ. Mục tiêu của nó chính là giải phóng sức sản xuất đang bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất không phù hợp.

Bước đột phá mở đầu từ Hội nghị Trung ương 6, khóa IV (8 - 1979), đã đánh dấu một chủ trương mới “bằng mọi cách làm cho sản xuất bung ra”. Từ

chủ trương này mà sinh ra biện pháp: khuyến khích sản xuất, sản phẩm dư thừa sau khi ổn định nghĩa vụ lương thực và giá lương thực, bãi bỏ phân phối theo định xuất, định lượng trong hợp tác xã nông nghiệp, vì nó không khuyến khích người nông dân tích cực lao động. Từ đó, chúng ta có những nhận thức mới về kinh tế tư nhân, về kế hoạch hóa, về lấy năng suất, hiệu quả, mức sống của nhân dân làm thước đo đánh giá chủ trương, chính sách.

Bước đột phá thứ hai, hình thành ở Hội nghị Trung ương 8 khóa V (6 - 1985), ngay trước thời kỳ đổi mới, với chủ trương dứt khoát bỏ cơ chế tập trung bao cấp, xóa bỏ chế độ hai giá, thực hiện cơ chế một giá, sử dụng hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, sản xuất hàng hóa và quy luật sản xuất hàng hóa đã từng bước được thừa nhận.

Bước đột phá thứ ba, là Hội nghị Bộ Chính trị (8 - 1986) với thay đổi lớn về quan điểm kinh tế như: coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong cơ chế quản lý có sự kết hợp giữa kế hoạch và thị trường, xóa bỏ cơ chế bao cấp, sử dụng quy luật giá trị, giá cả.

Thành công trong thực tiễn nhờ những bước đột phá này làm cho Đảng, Nhà nước và nhân dân càng tin tưởng vào sự đúng đắn của con đường đổi mới, càng quyết tâm thực hiện đổi mới toàn diện đất nước.

Vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là một quá trình phản ánh sự nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Một là, chuyển đổi mô hình kinh tế, từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế hàng thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cốt lõi trong học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là mối quan hệ biện chứng

giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, trong đó quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Trình độ lực lượng sản xuất của Việt Nam rất không đồng đều, nhiều trình độ khác nhau. Đây là một trong những đặc trưng rất rõ nét, sự không đồng đều này thể hiện cả hai yếu tố cấu thành là công cụ lao động và người lao động. Về công cụ lao động, nhất là trong giai đoạn trước, công cụ lao động của chúng ta có sự đan xen rõ nét của những công cụ thô sơ, thủ công với các công cụ cơ khí, hiện đại và một số ít tự động hóa. Nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất cũng như vậy, vừa hiện đại, vừa lạc hậu. Các điều kiện cho sản xuất vật chất, như hệ thống đường, cầu cống, bến cảng, sân bay cũng tương tự. Người lao động thì đông đảo nhất là lao động giản đơn, chân tay là chính, cũng có người lao động có trình độ tay nghề trung bình và cao. Nhưng Việt Nam lúc đó lại chỉ sử dụng hai hình thức sở hữu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, tương ứng với hai thành phần kinh tế là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể; nghĩa là, xây dựng quan hệ sản xuất không tương ứng với trình độ của lực lượng sản xuất. Từ đặc trưng của lực lượng sản xuất nêu trên, chúng ta thấy rằng lực lượng sản xuất ở nước ta là không đồng đều; do đó, quan hệ sản xuất ở nước ta nhất định phải đa dạng, nhiều thành phần để thích ứng với một lực lượng sản xuất nhiều trình độ khác nhau. Vì vậy, khi tiến hành đổi mới, tất yếu phải thực hiện nền kinh tế thị trường, sử dụng nhiều thành phần kinh tế; đa dạng hóa các hình thức sở hữu, đa dạng hóa cách thức tổ chức, quản lý sản xuất, đa dạng hóa các hình thức phân phối. Nhiều người cho rằng, xây dựng và phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là đi theo con đường của chủ nghĩa tư bản, nhưng dựa trên lý luận nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì ở Việt Nam tất yếu còn tồn tại nhiều quan hệ sản xuất để phù hợp với lực lượng sản xuất hiện có. Bởi vì, có quan hệ sản xuất tuy lạc hậu nhưng nó vẫn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản

xuất, do đó, vẫn có tác dụng phát huy những lực lượng sản xuất tương ứng, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và tạo ra của cải cho xã hội, có đóng góp cho nền kinh tế và vì thế, vẫn còn tồn tại. Điều này là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp và đã được C. Mác nhấn mạnh: “Không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới cao hơn cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ đó chưa chín muồi trong lòng xã hội cũ. Cho nên, nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi hay ít ra cũng đang trong quá trình hình thành” [97, tr.15-16]. Do vậy, không thể dùng ý chí chủ quan để xóa bỏ một loại hình quan hệ sản xuất nào đó được. Sự vận dụng sáng tạo và linh hoạt còn được Đảng ta thể hiện khi xây dựng nền kinh tế thị trường, nhưng theo định hướng xã hội chủ nghĩa; nghĩa là, phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mang lại đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao cho nhân dân. Muốn thực hiện được điều đó, thì phải định hướng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trở thành quan hệ sản xuất đặc trưng trong quan hệ sản xuất của chúng ta. Do đó, ngoài việc tạo ra một môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế thì Nhà nước phải có những chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho thành phần kinh tế xã hội là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể phát triển mạnh mẽ.

Thành tựu đạt được sau gần 40 năm đổi mới cho chúng ta thấy sự đúng đắn của việc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện, đầy đủ. Quan hệ sản xuất được điều chỉnh ngày càng phù hợp hơn, đã tạo được điều kiện cho lực lượng sản

xuất phát triển; đã khơi dậy được những lực lượng sản xuất tiềm ẩn trong xã hội mà cơ chế quản lý kinh tế cũ không khai thác được. Các thành phần kinh tế đều có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào nền kinh tế quốc dân. Kinh tế nhà nước được củng cố và tăng cường, phát huy vai trò chủ đạo, dẫn dắt nền kinh tế. Việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Chính phủ quan tâm; các tập đoàn kinh tế lớn được hình thành, đã góp phần quan trọng để Nhà nước điều tiết nền kinh tế và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Các loại thị trường cơ bản được hình thành và có sự liên kết với nhau, không chỉ thị trường trong nước, mà còn vươn ra thị trường quốc tế. Nhà nước ngày càng làm tốt hơn chức năng quản lý kinh tế, mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường được nhận thức đầy đủ và xử lý đúng đắn hơn, tạo động lực cho các thành phần kinh tế ngày càng phát triển.

Hai là, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo quan điểm của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, sản xuất vật chất là hoạt động cơ bản của con người, bởi vì sự phát triển của lực lượng sản xuất là nhân tố quyết định đến sự hình thành, phát triển và thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Nói cách khác, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao thì nó đòi hỏi một hình thái kinh tế - xã hội tương ứng. Do đó, muốn xây dựng được chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản thì yêu cầu đặt ra là phải phát triển được một lực lượng sản xuất có trình độ tương ứng. Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển lực lượng sản xuất trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhất là chúng ta ở điểm xuất phát thấp về kinh tế - xã hội; Đảng ta xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là con đường tất yếu để phát triển lực lượng sản xuất. Ngay khi bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga sau Cách mạng Tháng Mười, V.I. Lênin đã nhấn mạnh đến việc chủ nghĩa xã hội phải xây dựng được một kiểu tổ chức lao động xã hội mà tạo ra được

năng suất lao động cao hơn so với chủ nghĩa tư bản và chỉ khi đó, chủ nghĩa xã hội mới giành thắng lợi với chủ nghĩa tư bản. Ở Việt Nam, đường lối công nghiệp hóa đã được đề ra từ Đại hội III của Đảng (9-1960). Trải qua các giai đoạn khác nhau, trong đó từ 1960-1975 được tiến hành trong điều kiện đất nước còn chiến tranh, chia cắt, trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Từ năm 1975-1986, được tiến hành trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, đất nước thống nhất, chịu ảnh hưởng bởi hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Từ năm 1986 đến nay, quá trình công nghiệp hóa được tiến hành trong bối cảnh chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa, tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa được Đảng ta khẳng định trong Đại hội VIII (9 - 1996): “Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh” [28, tr.638]. Trong giai đoạn đầu, mặc dù công nghiệp hóa được coi là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ, là con đường đưa đất nước thoát khỏi tình trạng một nước nông nghiệp lạc hậu, vươn lên giàu mạnh. Quan điểm đó là hoàn toàn đúng đắn, nhưng khuyết điểm nằm ở chính bước đi và cơ chế tiến hành công nghiệp hóa; ưu tiên công nghiệp nặng, không tính toán đến xuất phát điểm của nước ta, vốn đầu tư vào công nghiệp nặng nhiều, do đó, các ngành công nghiệp nhẹ, nông nghiệp không được đầu tư đúng mức, gây mất cân đối trong nền kinh tế; làm cho đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, khan hiếm các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu; không tận dụng được tiềm năng, sức mạnh của các nguồn lực, bởi vì chỉ thực hiện bởi hai thành phần kinh tế là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Công nghiệp hóa được tiến hành trong một nền kinh tế khép kín, theo hướng thay thế nhập khẩu nên đã không gắn được với

nền kinh tế và khoa học - công nghệ của thế giới, làm cho nhiều tiềm năng và lợi thế so sánh của đất nước không được phát huy. Chỉ đến Hội nghị Bộ Chính trị (8-1986), Đảng mới thay đổi quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó thay vì công nghiệp nặng được ưu tiên chuyển sang lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; thay vì công nghiệp hóa nhằm thay thế hàng nhập khẩu thì chuyển sang công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu. Trong các văn kiện của các Đại hội Đảng gần đây, nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa đều được xác định là một nội dung quan trọng nhằm thực hiện quá trình công nghiệp hóa rút ngắn để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Ba là, chuyển từ chế độ phân phối bình quân, theo hiện vật sang chế độ phân phối mới đa dạng hơn, lấy phân phối theo kết quả lao động là chủ yếu. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ ra rằng, quan hệ sản xuất bao gồm ba mối quan hệ chính là quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ về tổ chức quản lý và quan hệ về phân phối. Quan hệ phân phối có quan hệ biện chứng với các mối quan hệ khác trong tổng thể quan hệ sản xuất. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng thừa nhận sự tồn tại khách quan của nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là bước tiến bộ trong hoàn thiện quan hệ sở hữu. Quan hệ sở hữu có vai trò quan trọng ảnh hưởng tới các quan hệ khác trong quan hệ sản xuất, nhất là với quan hệ phân phối. Nó quyết định tới việc định đoạt và phân phối của cải xã hội được tạo ra thuộc về ai. Thời kỳ trước đổi mới, trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, với chế độ phân phối bình quân, cào bằng đã làm triệt tiêu tính năng động, tích cực, chủ động sáng tạo của người lao động, của các chủ thể trong nền kinh tế. Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều hình thức phân phối, nên các thành phần kinh tế đều được phát huy hết tiềm năng của mình, vì nó sẽ đem lại những lợi ích cho họ. Các hình

thức phân phối chính trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế; phân phối theo mức độ đóng góp vốn và phân phối theo các quỹ phúc lợi xã hội. “Mỗi thành viên xã hội có sức khỏe, bắt buộc phải lao động và hưởng thụ thành quả theo mức đóng góp sức lao động về số lượng và chất lượng. Lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít thì được phân phối ít. Lao động khó thì được phân phối nhiều, lao động dễ thì được phân phối ít” [xem 135]. Chế độ phân phối này khác hẳn với thời kỳ bao cấp khi chúng ta phân phối theo chủ nghĩa bình quân cào bằng, không phân biệt đến mức độ đóng góp của người lao động. Các quỹ an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ngày càng được củng cố, phát triển để hướng đến hỗ trợ các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội. Chế độ phân phối mới không những làm tăng tính năng động tích cực, chủ động của người lao động và các chủ thể trong nền kinh tế, mà còn nâng cao bình đẳng trong xã hội.

Bốn là, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đây là một trong những thành tựu nổi bật trong sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam. Đây không phải là sự kết hợp một cách chủ quan, cơ học giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, mà là sự nhận thức đúng đắn xu thế phát triển tất yếu của kinh tế thị trường trong giai đoạn hiện nay; cùng với kinh nghiệm có được từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và ở Trung Quốc. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý, và phân phối” [161, tr.26]. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cách thức để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, phát triển lực lượng sản xuất, huy động một cách tối đa, có hiệu quả các nguồn

lực trong xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Muốn giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa thì kinh tế nhà nước phải giữ được vai trò chủ đạo, dẫn dắt nền kinh tế; cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc. Nhà nước thực hiện quản lý nền kinh tế bằng các công cụ như: chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... và bằng cả sức mạnh vật chất của lực lượng kinh tế nhà nước; đồng thời sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế, mặt trái của kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và thông qua phúc lợi xã hội. Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, về đường lối phát triển kinh tế, Đảng ta luôn khẳng định gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và suốt quá trình phát triển. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và giáo dục, chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng và phát triển nguồn lực con người có đức, có tài, vừa hồng, vừa chuyên cho đất nước. Đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện nhận thức của Đảng ta về quy luật của sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2.2.3. Vận dụng sáng tạo trên lĩnh vực chính trị

Tiếp tục phát triển quan điểm duy vật về lịch sử của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã vận dụng sáng tạo mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, mà biểu hiện chủ yếu là mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản. V.I. Lênin viết: “Các thiết chế chính trị đều là kiến trúc thượng tầng, xây dựng trên một cơ sở kinh tế” [78, tr.54];

“Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại” [84, tr.147]. Vận dụng vào thực tiễn nước Nga lúc bấy giờ, V.I. Lênin khẳng định: “Những cội rễ sâu xa nhất của chính sách đối nội cũng như chính sách đối ngoại của nhà nước chúng ta đều do những lợi ích kinh tế, địa vị kinh tế của giai cấp thống trị ở nước ta quyết định” [79, tr.403-404]; “Chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế. Lập luận một cách khác đi tức là quên mất những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác” [83, tr.349]. Như vậy, dù kinh tế có quyết định chính trị, nhưng không thể không tính đến quyền ưu tiên cho chính trị trong mối quan hệ với kinh tế tại những tình huống cấp bách của cách mạng. Sự ưu tiên của chính trị nhằm hướng tới mục đích củng cố chính quyền của nhân dân và liên minh công - nông.

Sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực chính trị được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, về xây dựng đảng, đảng chính trị là một thành tố quan trọng của kiến trúc thượng tầng. Do đó, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là xây dựng một kiến trúc thượng tầng tương ứng với cơ sở hạ tầng của chủ nghĩa xã hội, thì vấn đề xây dựng Đảng là rất quan trọng. Trong các kỳ Đại hội, Đảng ta đều khẳng định vấn đề xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Nhận thức về xây dựng Đảng cũng ngày càng được nâng cao, không chỉ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng mà còn trên rất nhiều mặt khác như tổ chức, cán bộ, đạo đức... Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm tiếp theo vẫn là tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của cả nhiệm kỳ là *“tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng”*. Trong giai đoạn hiện nay cần tăng cường xây dựng,

chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung “xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ...” [32, tr.57]; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy chính trị gọn nhẹ, nâng cao chất lượng hoạt động; tiếp tục thực hiện đấu tranh với tham nhũng, lãng phí. Đại hội XIII xác định việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau; trong đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng có vai trò hạt nhân, quan trọng vì Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị thông qua công tác cán bộ.

Hai là, kế thừa tư tưởng của các nhà kinh điển, nhất là của V.I. Lênin về xây dựng nhà nước. Chức năng chính của nhà nước chuyên chính vô sản không chỉ là bạo lực trấn áp, mà chức năng chủ yếu của nó còn là tổ chức và xây dựng một xã hội mới về chất - xã hội xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc hoạt động của nhà nước là nguyên tắc tập trung dân chủ. V.I. Lênin cũng rất quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm và trong sạch, được trình bày rõ trong tác phẩm *Thà ít mà tốt*. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng phải gắn liền với xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; do đó, phải xây dựng được Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính. Nhà nước là trụ cột trong hệ thống chính trị, là nơi thể chế hóa, hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của quá trình đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Nhà nước

pháp quyền là sản phẩm mang những giá trị phổ quát của nhân loại, đồng thời cũng là sản phẩm mang giá trị riêng của mỗi quốc gia, dân tộc phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, con người... Có thể thấy nhà nước pháp quyền là phạm trù vừa có tính phổ biến, vừa có tính đặc thù mang trong nó những giá trị tinh túy của nền dân chủ tiến tiến đồng thời cũng được coi là một yếu tố của nền văn minh nhân loại nói chung, với những giá trị phổ quát như: bản chất quyền lực nhà nước là ở nhân dân; thượng tôn pháp luật; Nhà nước thực thi các nhiệm vụ nhằm bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân... So với các Nhà nước đã có trong lịch sử thì Nhà nước pháp quyền là hình thức nhà nước có khả năng đảm bảo quyền tự do, dân chủ tốt nhất tốt nhất cho công dân và các thành viên trong xã hội.

Trước Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994), thuật ngữ nhà nước pháp quyền chưa được sử dụng chính thức, tuy nhiên trên thực tế xây dựng nhà nước ở Việt Nam, chúng ta đã thấy rõ Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức khá đầy đủ những đặc trưng, giá trị phổ quát và vận dụng một cách linh hoạt vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, điều này được thể hiện qua việc xây dựng nhà nước, nhất là trong các bản Hiến pháp các năm 1946, bản Hiến pháp năm 1959 và bản Hiến pháp năm 1980 cũng như những văn bản pháp luật cụ thể hóa các bản Hiến pháp này. Đó chính là sản phẩm của xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng ta mới khẳng định vấn đề về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong đó, nêu lên nhiệm vụ chủ yếu là: tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là nhà nước của Việt Nam do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống bằng pháp luật đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là lần đầu

tiên trong văn kiện quan trọng của Đảng chính thức sử dụng thuật ngữ Nhà nước pháp quyền và nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và trở thành chủ trương có tầm chiến lược, định hướng cho toàn bộ quá trình và nội dung đổi mới tổ chức, hoạt động của nhà nước.

Các Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) đã tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân... Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) của Đảng tiếp tục chỉ rõ: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) khẳng định: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo... Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Trên cơ sở những thành tựu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến Đại hội XII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh đến việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đại hội XIII khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” [33, tr.174]. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xây dựng trên nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong

việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của nhân dân. Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Trên cơ sở lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản của giai cấp công nhân vận dụng vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chúng ta khẳng định nhà nước được xây dựng trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nhà nước pháp quyền tư sản chính là ở chỗ pháp luật đó bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động chứ không phải là giai cấp tư sản. Có thể coi, lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo lý luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Yêu cầu đặt ra cấp thiết hiện nay là tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Vấn đề này từ khi đổi mới đến nay đều được quan tâm thực hiện, kết quả đạt được là rất quan trọng, tuy nhiên, thực tế thì vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập chưa giải quyết được. Đại hội XIII cũng đã thừa nhận hạn chế này: “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi” [33, tr.217]. Những kết quả đạt được ban đầu cho thấy: “Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu

mỗi bên trong, nhất là giảm số lượng tổ chức và lãnh đạo, quản lý cấp phòng khối chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp và trong các cục, vụ ở cơ quan Trung ương. Công tác cải cách hành chính được triển khai quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, qua đó tạo chuyển biến tích cực, đáp ứng tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tích cực rà soát, sắp xếp giảm số lượng ban chỉ đạo, ban quản lý dự án” [xem 167].

2.2.4. Sự vận dụng sáng tạo trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm giải quyết; với đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là còn tồn tại đan xen lẫn nhau giữa các yếu tố của xã hội cũ, xã hội đương thời và những mầm mống của xã hội mới. Trước thời kỳ đổi mới, có những lúc, những nơi chúng ta đã không nhận thức được tính chất quá độ trong văn hóa, sự tồn tại tất yếu trong thời kỳ quá độ các yếu tố văn hóa cũ và mới. Chúng ta tuyệt đối hóa văn hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa nhưng bị đứt đoạn, không tiếp thu, kế thừa những thành tựu văn hóa mà nhân loại đạt được không chỉ ở chủ nghĩa tư bản, mà còn cả trong chế độ phong kiến trước đây. Hơn nữa, chúng ta lại đem đối lập văn hóa xã hội chủ nghĩa với văn hóa phong kiến và văn hóa tư bản chủ nghĩa. Không thấy được tính kế thừa, bổ sung, phát triển của văn hóa. Trước đây, trong những phương hướng và giải pháp xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thường xác định văn hóa với tư cách một bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng, mà chưa làm rõ được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng. Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước Đảng ta cũng đổi mới tư duy về văn hóa, về mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và kinh tế. Thấy được vai trò quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển nói chung, đối với phát triển kinh tế nói. Văn hóa được xem là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển kinh tế. Ưu

tiên phát triển công nghiệp văn hóa vì công nghiệp văn hóa khai thác nguồn tài nguyên vô hạn là sức sáng tạo của con người. Đường lối phát triển công nghiệp văn hóa chính là một biểu hiện tập trung của sự gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa và kinh tế trong phát triển. Có thể nói, quan điểm về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong Nghị quyết số 33 - NQ/TW, ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về vai trò của văn hóa khi khẳng định sự cần thiết phải xây dựng ngành công nghiệp văn hóa, đây có thể coi là sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở vận dụng sáng tạo mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng, vấn đề xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam. Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; thể hiện tầm quan trọng của công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được coi trọng trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Các ngành công nghiệp văn hóa là lĩnh vực tạo ra sự đột phá trong tư duy về quản lý văn hóa, khai thác tiềm năng kinh tế của văn hóa, hình thành nên sức mạnh mềm của dân tộc, tạo lợi thế cho quá trình hội nhập quốc tế, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sẽ giúp Việt Nam tái cơ cấu mô hình tăng trưởng, tạo ra những sản phẩm - dịch vụ văn hóa có tính cạnh tranh cao, tạo thêm công ăn việc làm ổn định, đóng góp tích cực cho nền kinh tế. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau, tuy nhiên khi nói đến văn hóa là nói đến những gì là tinh hoa, tinh

túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tính, tiến bộ. Việt Nam là một đất nước có hơn 4 nghìn năm lịch sử đã tích lũy cho mình được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc. Trong thời kỳ đổi mới, chúng ta đã đạt được nhiều những thành tựu, tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trên lĩnh vực văn hóa” [xem 160]. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng còn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm; từ đó, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm đó; đồng thời, đưa ra những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc. Tổng Bí thư cho rằng: “để chấn hưng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam theo phương hướng nói trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện một cách quyết liệt và có hiệu quả một loạt các giải pháp trên nhiều nội dung, lĩnh vực” [xem 160].

2.3. Chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.3.1. Chủ thể đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch nhằm phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, được tiến hành ngay từ khi thành lập Đảng, cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng ta vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực phản động thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, nhằm xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do đó, cần xác định rõ và huy động các lực lượng tham gia công tác bảo vệ nền tảng

tư tưởng của Đảng. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị khóa XII, *“Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* đã xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Như vậy, chủ thể thực hiện công tác đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một lực lượng tổng hợp, bao gồm:

Thứ nhất, chủ thể nòng cốt, quan trọng nhất đó là các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở, các ban đảng, từng cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy đảng có vai trò định hướng, chỉ đạo và tổ chức triển khai hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, qua đó góp phần vào bảo vệ nội dung cơ bản, quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nền tảng tư tưởng của Đảng. Các ban đảng, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Trung ương giữ vai trò quan trọng, thực hiện việc lãnh đạo, phối hợp triển khai thực hiện cùng các ban đảng, cơ quan quản lý nhà nước khác như: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo Dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí, truyền thông. Đảng cần tiếp tục ban hành các chỉ thị, nghị quyết để lãnh đạo việc thực hiện huy động các lực lượng tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, trực tiếp cung cấp luận cứ khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận bảo vệ tính đúng đắn của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung. Yêu cầu đặt ra là phải

xây dựng một đội ngũ các chuyên gia không những có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững lý luận, mà còn có kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc; xây dựng cho được hệ thống các luận cứ khoa học làm cơ sở để khẳng định tính đúng đắn, khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; đồng thời, chỉ ra được những sai lầm, không có căn cứ khoa học của các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Lực lượng này bao gồm các nhà khoa học, nhất là các nhà khoa học chính trị, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị; đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của các học viện, trường đại học, cao đẳng, trường chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp quận, huyện và tương đương. Các nhà khoa học nói chung, các nhà khoa học trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng nói riêng, các chuyên gia trên lĩnh vực thực tiễn là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, chủ đạo trong đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung.

Thứ ba, các tổ chức của hệ thống chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp là chủ thể tích cực phát huy vai trò giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, bảo đảm tổ chức hoạt động theo quy định pháp luật, thúc đẩy lực lượng xung kích, vận động các thành viên chủ động, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Trong đó, các tổ chức như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp hội Thanh niên, Sinh viên Việt Nam... giữ vai trò quan trọng, là lực lượng xung kích để tuyên truyền, vận động, tham gia vào công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng nói riêng.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, và phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết

hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn cách mạng Việt Nam nói riêng. Có thể nói, cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã lan tỏa đến quần chúng nhân dân, lôi kéo họ tham gia một cách tích cực, chủ động. Quần chúng nhân dân luôn có lòng yêu nước, bảo vệ thành quả cách mạng mà cha ông ta đã hy sinh xương máu mới có được, tin tưởng vào Đảng, và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ năm, đội ngũ các phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên của các cơ quan báo chí, truyền thông ở Trung ương cũng như địa phương giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải các thông tin chính xác, đúng đắn, chính thống để phản bác lại các thông tin xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, lực lượng này cũng đảm nhiệm vai trò trong việc tham gia tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đưa tin kịp thời về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa... của đất nước, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn, cách thức của các thế lực phản động, thù địch, để quần chúng nhân dân hiểu rõ, và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang thực hiện.

2.3.2. Đối tượng bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Thành quả của hơn 93 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam, với Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chiến thắng hai đế quốc to lớn là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành được độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, trình độ lực lượng sản xuất thấp kém, hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề cả về con người lẫn cơ sở vật chất, kỹ thuật, đến nay, nước ta đã trở thành nước

đang phát triển có thu nhập trung bình; mọi mặt của đời sống xây dựng được cải thiện rõ rệt; công tác xây dựng Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng; xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị có bước đột phá; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tuy nhiên, lợi dụng những bất ổn trong tình hình chính trị thế giới, những khó khăn còn tồn tại trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các thế lực phản động, thù địch vẫn tăng cường các hoạt động xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng. Do đó, việc xác định rõ đối tượng trong cuộc đấu tranh bảo vệ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách đúng đắn, hiệu quả.

Bảo vệ và đấu tranh là hai mặt của cùng một vấn đề, có mối quan hệ biện chứng với nhau, muốn bảo vệ thì cần phải đấu tranh, đấu tranh cũng chính là nhằm mục đích bảo vệ. Muốn bảo vệ được sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thì phải đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, phủ nhận sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, đối tượng cần bảo vệ ở đây chính là: học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Điều này, cũng có nghĩa là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối, quan điểm của Đảng; đường lối đổi mới, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cụ thể gồm những nội dung cơ bản như sau: về việc lựa chọn con

đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng; về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; các vấn đề thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về vai trò của Đảng trong lãnh đạo đất nước...

Ngược lại, đối tượng cần đấu tranh là các cá nhân, tổ chức thực hiện việc chống phá, xuyên tạc, phủ nhận, các quan điểm sai trái, thù địch, bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quan điểm sai trái là sự nhìn nhận sai lệch, khác với quan niệm thông thường, sự nhìn nhận của cộng đồng, thuần phong mỹ tục, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có thể hiểu quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là những nhận thức, suy nghĩ, thái độ trái ngược với lập trường, quan điểm, lợi ích của giai cấp thống trị và hệ thống chính trị cầm quyền. Ở Việt Nam quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là những nhận thức, quan điểm trái ngược với lập trường lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đối lập với nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bác bỏ, bôi nhọ các chính sách, pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện qua các hành vi tuyên truyền, đăng tải thông tin, bài viết có nội dung xấu, bịa đặt, vu cáo, độc hại, tung tin giả, sai sự thật... nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Quan điểm sai trái có thể do nhận thức hạn chế, không hiểu đúng; hoặc do lười tu dưỡng, không chịu học tập, rèn luyện bản thân nên hiểu sai lệch, không đúng bản chất hoặc là quan điểm chứa đựng những thông tin phản ánh không đúng về thực tiễn chính trị, xã hội và thiếu cơ sở khoa học; hoặc cũng có thể do vì lợi ích cá nhân mà cố tình đưa ra các quan điểm sai trái để mang lại lợi ích cho mình.

Quan điểm thù địch có thể hiểu là quan điểm của các cá nhân, tổ chức có âm mưu, hành vi gây tổn hại đến chủ quyền, lãnh thổ và các lĩnh vực khác của

Việt Nam, trái với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, hiểu thuật ngữ “thế lực thù địch” cần phụ thuộc vào hoàn cảnh, bối cảnh cụ thể; do đó, có thể hiểu quan điểm thù địch là tất cả cá nhân, tổ chức, nhà nước hay tổ chức phi chính phủ, hợp pháp hay bất hợp pháp, ở trong cũng như ngoài nước, người có quốc tịch Việt Nam hay người không có quốc tịch Việt Nam... với mục đích chống lại Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có mục đích chống đối, phủ nhận và làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng.

Như vậy, quan điểm sai trái nhân mạnh tới phương diện phản khoa học, xuyên tạc thực tiễn; còn quan điểm thù địch ở cấp độ cao hơn, nguy hiểm hơn quan điểm sai trái vì trong nó đã chứa đựng những quan điểm sai trái, nhưng quan điểm thù địch luôn đối lập về lợi ích và lập trường giai cấp với một chủ thể khác. Quan điểm thù địch là bản chất là sự đối lập về lợi ích giai cấp, dân tộc. Quan điểm sai trái, thù địch là những quan điểm nhằm hạ bệ, phủ nhận vai trò lãnh đạo toàn diện xã hội của Đảng, phê phán, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhằm đưa nước ta vào con đường tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, có một số quan điểm sai trái, thù địch như: phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, xuyên tạc Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, xuyên tạc lịch sử dân tộc... Cần phân biệt những quan điểm sai trái, thù địch với những ý kiến khác với đường lối của Đảng: Những cán bộ, đảng viên có ý kiến khác với đường lối của Đảng có thể do trình độ nhận thức hạn chế, do phương pháp tư duy giản đơn, không biện chứng, do ngộ nhận hoặc chịu ảnh hưởng nhất định của những quan điểm sai trái chứ không phải là thế lực thù địch. Trong tình hình hiện nay, các thế lực phản động thù địch tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng nước ta. Sau một thời gian sử dụng các chính sách thù

địch, chống phá nước ta không đạt hiệu quả, Mỹ và các thế lực thù địch chuyển hướng, thay đổi phương thức chống phá tinh vi hơn, nguy hiểm hơn. Mục tiêu không thay đổi là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phi chính trị hóa quân đội, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin có nội hàm rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cho thấy tính phức tạp và đa dạng của đối tượng đấu tranh và bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để đấu tranh và bảo vệ có hiệu quả, chúng ta cần nhận rõ các đối tượng cụ thể, từ đó có cách thức, phương pháp, nội dung đấu tranh, bảo vệ có hiệu quả nhất.

2.3.3. Nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Kẻ thù của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội không lúc nào ngừng nghỉ tấn công vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội - một nội dung cơ bản, quan trọng nhất của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là phủ nhận sự phát triển của xã hội loài người qua các hình thái kinh tế - xã hội; phủ nhận sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Nhất là từ khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu rơi vào khủng hoảng dẫn đến sụp đổ; các thế lực phản động, thù địch càng tăng cường xuyên tạc, công kích, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, cho rằng đó là một xã hội “không tương” không thể xây dựng trên thực tế. Sự chống phá của các thế lực phản động, thù địch đối với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá

trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay được thực hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

Một là, đấu tranh chống lại những quan điểm phủ nhận về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta: sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là sự lựa chọn sai lầm, trái với quá trình lịch sử - tự nhiên, đi theo vết xe đổ của Liên Xô; phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đòi Việt Nam từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Các thế lực phản động, thù địch lợi dụng sự kiện chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô viết ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu khủng hoảng dẫn đến sụp đổ nên cho rằng, chủ nghĩa xã hội đã cáo chung, đảng cộng sản đã hết vai trò lịch sử; nước ta kiên định đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, từ đó, đòi Việt Nam từ bỏ con đường chủ nghĩa xã hội đã lựa chọn, đi theo con đường khác, theo mô hình “xã hội dân chủ”, thực hiện “chính trị đa nguyên”, “đa đảng đối lập”.

Hai là, đấu tranh chống những quan điểm cho rằng: không có “thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

Các thế lực phản động, thù địch cho rằng: làm gì có thời đại quá độ; nội hàm, đặc điểm, xu thế của thời đại là sự mơ hồ; nội dung cốt yếu của thời đại đã bị lịch sử phủ định. Bởi thế, khi không còn Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa nữa thì Việt Nam làm sao có thể đi lên chủ nghĩa xã hội được.

Ba là, đấu tranh chống quan điểm cho rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là sai lầm, lỗi thời.

Lợi dụng những khó khăn của chủ nghĩa xã hội hiện thực, các thế lực phản động, thù địch tăng cường xuyên tạc, bôi nhọ chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là chủ nghĩa duy vật lịch sử mà nội dung cơ bản là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Chúng cho rằng, chủ nghĩa tư bản đang thay đổi để thích nghi và tiếp tục phát triển, từ đó, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chúng ra sức tôn vinh, tô hồng các học thuyết về sự phát triển xã hội phi mác xít như của Alvin Toffler, Samuel P. Huntington với mong muốn dùng nó để giải thích sự phát triển của lịch sử thay thế cho học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bốn là, đấu tranh chống lại quan điểm cho rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây không còn phù hợp với Việt Nam; hoặc chủ nghĩa Mác - Lênin là sản phẩm của thế kỷ XIX, cùng lắm là thế kỷ XX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI.

Các quan điểm này dựa vào những khó khăn của chủ nghĩa xã hội hiện thực để cho rằng chủ nghĩa Mác đã thất bại, lỗi thời, không thể thực hiện được. Chủ nghĩa Mác ra đời ở phương Tây, vào những năm giữa thế kỷ XIX, do đó, không phù hợp với Việt Nam vốn mang đặc trưng của một nước phương Đông. Hơn nữa, lịch sử đã phát triển nhanh chóng nên chủ nghĩa Mác không còn phù hợp với thế kỷ XXI nữa. Việt Nam chưa trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản, do đó Việt Nam trước hết phải trải qua chủ nghĩa tư bản.

Năm là, đấu tranh chống lại quan điểm phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Các thế lực phản động thù địch cho rằng, không có nền kinh tế nào là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng còn cho rằng, kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa là những yếu tố đối lập nhau, loại trừ nhau; gán ghép định hướng xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường là chủ quan, duy ý chí, không có cơ sở khoa học, không thuyết phục; nếu bỏ “cái đuôi” định hướng xã hội chủ nghĩa thì nền kinh tế đất nước còn phát triển nhanh hơn, hiệu quả hơn. Chúng cho rằng, kinh tế thị trường không thể đi cùng với định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản, là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, còn kinh tế kế hoạch hóa tập trung là của chủ nghĩa xã hội.

2.3.4. Phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay, các thế lực phản động, thù địch vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa ở Việt Nam trên nhiều phương diện, trong đó mũi nhọn là chủ nghĩa Mác - Lênin, mà hạt nhân chính là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, cơ sở lý luận quan trọng để Đảng ta vận dụng sáng tạo vào thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Để thực hiện âm mưu phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị sử dụng nhiều phương thức khác nhau, có thể nhận diện các phương thức phổ biến là:

Thứ nhất, chúng tăng cường sử dụng mạng xã hội, xuất bản các ấn phẩm truyền thông để chuyển về trong nước; tài trợ cho một số tổ chức nước ngoài chuyên chống phá Việt Nam như Đài tiếng nói Hoa Kỳ (VOA); Đài Châu Á Tự do (RFI); Đài phát thanh quốc tế Pháp (RFI), BBC Việt Ngữ của Anh... để chống phá Việt Nam. Các tổ chức này đều có chương trình phát thanh riêng tiếng Việt với nội dung chủ yếu là xuyên tạc, bôi nhọ, làm xấu hình ảnh của Việt Nam, kích động các đối tượng bất mãn, cơ hội chính trị trong nước tiến hành các hoạt động chống phá, gây bất ổn tình hình kinh tế - xã hội, trật tự an toàn xã hội. Các ấn phẩm truyền thông được chuyển về nước qua nhiều kênh khác nhau, có thể từ nước ngoài về hoặc do chính các lực lượng trong nước thực hiện, sau đó phát tán trên các nền tảng xã hội trực tuyến.

Thứ hai, sử dụng mạng xã hội để truyền bá các quan điểm sai trái, thù địch. Dựa vào tính mở, tương tác, nặc danh ... của người dùng để đưa ra những quan điểm sai trái, thù địch và cổ vũ, ủng hộ, hưởng ứng những quan điểm đó. Hiện nay, đây là phương thức chủ đạo mà các thế lực phản động, thù địch sử dụng. Chúng lợi dụng các trang mạng xã hội, nhất là facebook, huy động các

KOL (Key Opinion Leader) là “Người dẫn dắt dư luận”; blogger và hệ thống phương tiện truyền thông của lực lượng phản động người Việt lưu vong ở hải ngoại... để tuyên truyền, kích động, chống phá, xuyên tạc những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong giai đoạn hiện nay; sử dụng các tài khoản giả mạo, ẩn danh... để đưa ra những bình luận giả mạo sự ủng hộ với các quan điểm sai trái, thù địch. Mạng xã hội là mảnh đất màu mỡ để các thế lực phản động, thù địch sử dụng để chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, do tiếp cận được với số lượng đông đảo người dùng mọi thành phần, tầng lớp trong xã hội, nhất là giới trẻ. Hơn nữa, thông tin trên mạng xã hội đa chiều, khó được kiểm chứng, dễ tác động đến người dùng, nhất là những người có hiểu biết hạn chế, dễ bị lôi kéo, dẫn dắt; các nền tảng mạng xã hội chủ yếu là của nước ngoài, do đó, thuận tiện cho các thế lực phản động, thù địch có thể trốn tránh những quy định của pháp luật của Việt Nam.

Thứ ba, sử dụng các phương thức hợp pháp và bất hợp pháp để phủ nhận sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó, nguy hiểm nhất là dùng các phương thức hợp pháp, như tổ chức hội thảo để xem xét lại các vấn đề liên quan đến lịch sử, “thư ngỏ” gửi Trung ương và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, thông qua “đóng góp ý kiến” trong sửa đổi Hiến pháp, Cương lĩnh... Đặc biệt, chúng còn lôi kéo, mua chuộc, dụ dỗ một số đối tượng cơ hội, bất mãn chính trị trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, trong đó có cả cán bộ đương chức, đã nghỉ hưu, từng giữ chức vụ cao trong Đảng, Nhà nước, quân đội, lôi kéo một số thành phần chống đối là nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ có tư tưởng dao động hoặc bất mãn với chế độ tham gia; điển hình như nhóm “Kiến nghị 72” gồm 72 người, phần lớn là “trí thức” soạn thảo phát tán vào tháng 1 năm 2013; nhóm “Thư ngỏ 61”, “Thư ngỏ 127” ... chúng còn thành lập một số tổ chức tập hợp các văn nghệ sĩ, phóng viên... hoạt động chống phá,

gây hoang mang dư luận, làm giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng của quần chúng nhân dân; vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, lợi dụng những sai sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đồng nhất toàn bộ Đảng với một số đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, vi phạm kỷ luật... từ đó, phủ nhận những thành tựu đạt được của Đảng, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Lợi dụng cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay, việc xét xử các vụ đại án liên quan đến nhiều đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo quan trọng trong Đảng và Nhà nước, chúng cho rằng: đây thực chất là cuộc đấu đá phe phái, thanh trừng nội bộ, ta đánh ta... để kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi phải thay đổi thể chế chính trị, thực hiện đa nguyên về chính trị, đa đảng đối lập. Lợi dụng những căng thẳng về tranh chấp chủ quyền biển đảo trên biển Đông để kích động tâm lý “bài Tàu”, chống Trung Quốc, gây chia rẽ sự đoàn kết trong nhân dân, bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội.

Thứ năm, sử dụng phương thức trộn tin giả và tin thật, lồng tin giả mạo, sai trái, thù địch với những thông tin chính thống; lặp đi, lặp lại các tin giả, sai trái để tác động, thay đổi tâm lý, lung lay niềm tin của những người đọc. Đưa thông tin sai trái, tiêu cực, những quan điểm sai lệch từ các nguồn tin của báo chí, các cuộc hội thảo trong nước để tỏ ra khách quan gắn với những bình luận chủ quan, thổi phồng, bóp méo, quy chụp, quy chụp các tiêu cực xã hội... Ngoài ra, chúng còn lập các website giả mạo các tổ chức của Đảng, Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo... để từ đó, đưa các thông tin sai trái, thù địch lẫn vào các thông tin hoạt động thông thường.

Nhận thức rõ những phương thức mà kẻ thù sử dụng nhằm chống phá chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, Đảng ta đã xem đó là nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Để thực hiện cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai

trái, thù địch có hiệu quả, chúng ta cần phải thực hiện những phương thức đấu tranh, bảo vệ như sau:

Một là, cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương chủ động xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị về lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Cùng với việc lãnh đạo bằng nghị quyết, hầu hết các cấp ủy hiện nay lãnh đạo bằng việc ra các kế hoạch, chỉ thị thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Do đó, đội ngũ lãnh đạo, quản lý trước hết phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng; đồng thời nhận rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có phương pháp cách thức đấu tranh có hiệu quả, chủ động trong mọi tình huống.

Hai là, cần phải huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cấp ủy, của toàn dân vào đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó không phải chỉ là nhiệm vụ của một bộ phận riêng lẻ. Cần có sự chỉ đạo, phối hợp thống nhất, nhịp nhàng giữa các cơ quan, bộ phận, đơn vị, ban, ngành... để cuộc đấu tranh có hiệu quả cao. Phải tạo được thế trận lòng dân mới có thể đấu tranh, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân, nâng cao dân trí, trình độ, bản lĩnh chính trị, nâng cao khả năng “miễn dịch” đối với các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức, phương thức, cách thức khác nhau, tùy vào đối tượng, nội dung, phương thức chống phá của kẻ thù. Tránh việc sử dụng mệnh lệnh hành chính, chủ quan, áp đặt mà phải dựa trên sự tự giác, có ý thức, trách nhiệm của quần chúng nhân dân. Sử dụng luận cứ khoa học, vững chắc, có tính thuyết phục cao để phản bác lại các quan điểm sai

trái, thù địch. Xác định rõ đối tượng tiếp cận thông tin về trình độ, nhu cầu, nguyện vọng, tâm lý để có phương thức thông tin phù hợp, từ bài viết khoa học, lý luận cao đến các tin tức cập nhật tình hình, các sản phẩm truyền thông, văn học, nghệ thuật... để chuyển tải nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bốn là, tăng cường sử dụng các biện pháp dựa trên nền tảng kỹ thuật, công nghệ hiện đại để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân truyền bá các thông tin sai lệch, phủ nhận tính khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, các thông tin bôi nhọ, xuyên tạc về đời tư, đạo đức, đóng góp của các lãnh tụ, lãnh đạo Đảng và Nhà nước... Các cơ quan thông tin truyền thông của Đảng và Nhà nước phải cung cấp thông tin kịp thời, chính xác nhằm ổn định dư luận xã hội, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch. Mỗi chúng ta phải tích cực, chủ động đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch.

Năm là, tăng cường sử dụng chính phương thức mà kẻ thù sử dụng phổ biến như mạng xã hội để đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Cần sử dụng đa dạng các loại hình như website, facebook, zalo... để đưa thông tin chính thống, thực hiện việc đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, thù địch. Kịp thời phản bác lại các quan điểm đó, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Duy trì và nâng cao hoạt động của các chuyên mục, chuyên trang về đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tuyên truyền những thành tựu về kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội - ngoại giao ... mà chúng ta đạt được, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Sáu là, cùng với việc tăng cường hoạt động đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần đi đôi với việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm... công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là phương thức quan trọng để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát hiện những vấn đề mới, điển hình tiêu biểu, cách làm hay... để từ đó có khen thưởng, động viên, nhân rộng các thành tích tốt ... đến toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị... Từ những mô hình hay, điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả, các bài học kinh nghiệm được rút ra... là cơ sở để đưa ra các quyết định lãnh đạo cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có hiệu quả cao hơn.

Tiểu kết chương 2

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là cơ sở lý luận để khẳng định sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đúng đắn, khoa học, hợp với quy luật phát triển của lịch sử nhân loại. Đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta cũng chính là đấu tranh, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong cuộc đấu tranh này cần có sự tham gia của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, do đó, xác định rõ chủ thể thực hiện, đối tượng, nội dung, phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo, chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết; từ đó, nghiên cứu bối cảnh lịch sử mới cùng với những xu hướng biến đổi để đưa ra được những giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Chương 3

ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Những thành tựu đạt được trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch hòng bác bỏ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cũng chính là góp phần vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện hiện nay. Cuộc đấu tranh đã làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực phản động, thù địch, giữ vững được sự ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố và nâng cao. Nhất là sau khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị, về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, công tác này được triển khai một cách bài bản, thống nhất, đồng bộ, toàn diện, các cấp, các ngành, các địa phương cùng tham gia. [xem 111]

3.1.1.1. Những thành tựu đạt được của chủ thể thực hiện đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội

Đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là công việc

thường xuyên, liên tục từ khi thành lập Đảng đến nay. Chủ thể thực hiện chính là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó các cấp ủy Đảng, các cơ quan tham mưu của đảng, nhất là Ban Tuyên giáo các cấp; các cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị; các cán bộ lực lượng vũ trang, cán bộ nghiệp vụ, phóng viên... Những thành tựu mà các chủ thể đạt được trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

Thứ nhất, ban hành kịp thời các chỉ thị, nghị quyết về đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo đó, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về vấn đề này, Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 1-8-2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X *“về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”*; Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 *“Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”*; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 17-4-2009, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X *“Về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa”*; và khóa XI; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014, của Bộ Chính trị *“về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”*; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30-10-2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*; Hướng dẫn số 02-HD/TW của Ban Bí thư *“về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận”*, ngày 08-02-2018; Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09-02-2018 của Ban Bí thư *“về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất*

lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22/NĐ-CP của Chính phủ “*về thực hiện chiến lược An ninh mạng quốc gia*”, ngày 18/10/2019; Công điện số 30/CĐTTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý thông tin trên không gian mạng, ngày 06/4/2023; Hướng dẫn số 121-HD/BTGTW về thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2024, ngày 06-11-2023; Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, ngày 05/02/2024; đặc biệt là Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị, về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Nghị quyết 35-NQ/TW đã nhận diện rõ các thế lực thù địch tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay là:

Một là, các lực lượng thù địch bao gồm cả những người nghiên cứu lý luận, thực tiễn ở các nước trong cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Hai là, lực lượng cực đoan người Việt ở nước ngoài luôn lôi kéo, kết hợp với số chống đối, bất mãn ở trong nước lập ra các tổ chức như Việt Tân, Việt Nam phục quốc, Triều đại Việt...

Ba là, một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những đảng viên từng giữ chức vụ trung, cao cấp trong bộ máy, hệ thống chính trị của nước ta, suy thoái về tư tưởng, chính trị, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. [xem 111]

Nghị quyết cũng chỉ ra một số nội dung chống phá của các thế lực thù địch như: phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, chống phá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, phủ nhận những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử chúng ta đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Nghị

quyết cũng chỉ ra các phương thức chống phá của kẻ thù, từ đó, đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. [xem 111]

Thứ hai, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị... đã tích cực tham gia đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Thành lập được các bộ phận chuyên trách để thực hiện việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch từ trung ương đến địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và Hướng dẫn số 01-HD/BCĐ ngày 25-6-2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thành lập ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và tương đương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các ban, bộ, ngành, các cấp đã thành lập Ban chỉ đạo 35 của đơn vị, địa phương mình.

Thứ ba, các tổ chức của hệ thống chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cuộc đấu tranh đã lôi cuốn không chỉ cán bộ, đảng viên mà còn có cả quần chúng nhân dân, những người tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào con đường xây dựng chủ nghĩa ở nước ta đã chủ động, tích cực tham gia phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông, nhất là mạng xã hội... Đây cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, cuộc đấu tranh của chúng ta luôn mang tính nhân dân, là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ngày càng chủ động, tích cực và có hiệu quả hơn khi tham gia vào đấu tranh, phản bác các quan điểm

sai trái, thù địch. Thực tiễn cho thấy trên các diễn đàn trên mạng xã hội, kể cả những diễn đàn của các thế lực phản động, thù địch quản lý như Việt Tân, VOA... thì có rất nhiều người dùng đã phê phán, phản bác ngay các quan điểm sai trái mà chúng đưa ra, đưa ra nhiều luận cứ vững chắc để đấu tranh với những thông tin sai trái đó. Rất nhiều người trong số họ tham gia hoàn toàn tự nguyện, tự giác, không phải chức năng, nhiệm vụ của họ. Điều đó cho thấy, cuộc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã lan tỏa tới các tầng lớp nhân dân, tạo ra thế trận mang tính nhân dân sâu sắc.

Thứ năm, xây dựng được đội ngũ các phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên của các cơ quan báo chí, truyền thông các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Đội ngũ này ngày càng phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên về mảng đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng được quan tâm, chú trọng; đã góp phần không nhỏ vào việc cung cấp kịp thời thông tin chính thống; bác bỏ những thông tin sai lệch, bôi nhọ; mang đến cho nhân dân những tin, bài có chất lượng, có tính thuyết phục cao, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3.1.1.2. Những thành tựu đạt được về nội dung

Một là, hình thành được một hệ thống cơ sở lý luận thông qua các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, hội thảo khoa học, bài báo nghiên cứu... về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự vận dụng những nguyên lý cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục đích là làm sáng tỏ những nguyên lý cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, đánh giá những giá trị bền vững của những nguyên lý đó; từ đó, có những bổ sung, phát triển nó trong giai đoạn hiện nay; đồng thời, đánh giá những thành

tự, hạn chế trong việc vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Có được thành tựu to lớn này là do công sức của các nhà khoa học, các học viện, trung tâm nghiên cứu lý luận chính trị, các cấp, các ngành, địa phương... Qua đó, chúng ta không những có một hệ thống lý luận đầy đủ, khoa học, mà còn có đầy đủ những luận cứ thực tiễn sinh động, có sức thuyết phục cao làm cơ sở để đấu tranh phản bác lại những quan điểm sai trái, thù địch nhằm phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Quán triệt sâu sắc quan điểm giữa “xây” và “chống” trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cùng với việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chúng ta đã chủ động, tích cực, có nhiều hình thức sáng tạo trong việc tuyên truyền, phổ biến các thành tựu lý luận đạt được như: tổ chức giới thiệu các cuốn sách của Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng, tiêu biểu như: *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*; tổ chức các cuộc thi viết chính luận về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”...

Hai là, ngăn chặn có hiệu quả và làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch trong việc xuyên tạc, phủ nhận tính khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, hòng xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng ta, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng nhằm làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng đưa ra nhiều quan điểm sai trái, xuyên tạc, có nội dung đa dạng, liên quan đến những vấn đề cơ bản của lý luận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự vận

dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã nhận diện, phân loại, từ đó có đưa ra những luận cứ khoa học, thuyết phục cả về lý luận và thực tiễn để bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch đó. Có thể kể đến những quan điểm chính như sau:

Thứ nhất, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng cho rằng: sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là sự lựa chọn sai lầm, trái với quá trình lịch sử - tự nhiên, đi theo vết xe đổ của Liên Xô; phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đòi Việt Nam từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Qua gần 40 năm thực hiện đổi mới, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đạt được nhiều thành tựu to lớn, thay đổi một cách toàn diện đất nước, nhất là đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tổng kết những năm đổi mới, Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” [33, tr.25]. Có được những thành tựu to lớn ấy, chính là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Những thành tựu đạt được đó làm cho các thế lực phản động, thù địch tức tối tăng cường các hoạt động chống phá, nhất là lợi dụng sự phát triển của mạng xã hội để tăng cường các hoạt động chống phá. Chúng phủ nhận sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta mà chúng xuyên tạc rằng đó là sự lựa chọn sai lầm của lịch sử. Tuy nhiên, cả thực tiễn và lý luận đã cho thấy, sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn khoa học, đúng đắn, đó chính là khát vọng của dân tộc ta, là sự lựa chọn đúng đắn, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam, là quy luật của sự phát triển xã hội. Đây là chân lý đã được thử thách và kiểm nghiệm trong thực tiễn

của cách mạng Việt Nam hơn 93 năm qua từ khi thành lập Đảng, nhất là từ đổi mới (năm 1986) đến nay.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ ra rằng sự phát triển của xã hội loài người là sự nối tiếp nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội phát triển từ thấp đến cao. Nó chính là kết quả của sự phát triển của LLSX trong mối quan hệ biện chứng với QHSX trong một thời kỳ lịch sử nhất định. Lịch sử xã hội loài người là sự thay thế của hình thái kinh tế - xã hội; có những hình thái kinh tế - xã hội ra đời, tồn tại, phát triển lâu dài, nhưng theo quy luật tất yếu nó vẫn bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. Xã hội loài người đã trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội; chủ nghĩa tư bản có nhiều mâu thuẫn bản chất, nhưng trong giai đoạn hiện nay, nó đã khắc phục tạm thời được một số mâu thuẫn và vẫn có khả năng phát triển; chủ nghĩa xã hội sau khi phát triển trở thành một hệ thống trên thế giới, nhưng cũng tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm, dẫn tới việc sụp đổ một mảng lớn, làm cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lâm vào khủng hoảng, giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Như vậy, cả lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam cho thấy rằng, sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự lựa chọn khách quan của lịch sử, chứ không phải là mong muốn chủ quan của ai đó. Trong những năm tiến hành đổi mới, nhất là việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng, đã ngày càng làm sáng tỏ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khắc phục những quan niệm giản đơn trước đây trong xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ trước đổi mới như: quá đề cao vai trò của quan hệ sản xuất, chưa giải quyết đúng mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; chưa phân biệt rõ mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với mục tiêu của thời kỳ quá độ; thực hiện không đúng chế độ phân phối trong thời kỳ quá độ, thực hiện chế độ phân phối bình

quân; không thừa nhận sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ; không thấy được kinh tế thị trường là sản phẩm trong sự phát triển nhân loại, đồng nhất nó với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản.

Các thế lực phản động, thù địch còn cho rằng: *chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không bao giờ thực hiện được.*

Chủ nghĩa Mác ngay từ khi ra đời cũng như trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình luôn phải chống lại các trào lưu cơ hội phi mác xít đủ loại màu sắc; nhất là từ khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lâm vào thoái trào. Lợi dụng điều đó, chúng cho rằng đó là sự cáo chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Cùng với thực tiễn của các nước đang tiến hành xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và sự phồn vinh tạm thời của chủ nghĩa tư bản đã là mảnh đất màu mỡ để các thế lực phản động, thù địch cơ hội chính trị đủ màu sắc tăng cường chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Chúng cho rằng, chủ nghĩa xã hội là không tưởng vì nó được xây dựng trên một hệ thống triết học tư biện, không phải từ hiện thực khách quan. Chúng cho rằng, Mác đã trừu tượng hóa, triết học hóa hiện thực khách quan chứ không phải xuất phát từ hiện thực khách quan. Xã hội mà chủ nghĩa Mác - Lênin đề cập đến là một xã hội lý tưởng, tốt đẹp, không còn bạo lực, áp bức, mâu thuẫn, đau khổ... nhưng nó không thể thực hiện trên thực tế của cuộc sống, vì con người có nhiều tham vọng, mâu thuẫn về lợi ích, sự biến đổi không lường trước được của cuộc sống.

Trên cơ sở của chủ nghĩa duy vật lịch sử, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội ra đời vạch rõ quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người và C. Mác đã luận chứng cho tính tất yếu ra đời của một chế độ xã hội thay thế chế

độ tư bản chủ nghĩa, đó là chủ nghĩa xã hội - giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Các tư tưởng về một xã hội tốt đẹp, không còn tình trạng áp bức, bóc lột, bất công, bất bình đẳng xã hội đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử xã hội loài người - từ khi chế độ tư hữu ra đời. Tuy nhiên, do hạn chế lịch sử mà các nhà tư tưởng trước C. Mác chưa lý giải được nguyên nhân, bản chất, quy luật vận động của xã hội, chưa tìm ra được lực lượng để thực hiện quá trình xây dựng xã hội đó. C. Mác và Ph. Ăngghen đã thực hiện bước chuyển từ chủ nghĩa xã hội không tưởng thành chủ nghĩa xã hội khoa học; khắc phục được những hạn chế mà các nhà tư tưởng trước Mác mắc phải. Chính sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất, làm cho nó ngày càng có tính xã hội hóa cao đã mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Từ đó, nguyên nhân của một cuộc cách mạng xã hội ngày càng chín muồi. Một chế độ xã hội mới ra đời sau một cuộc cách mạng xã hội thành công: “Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có... từ chỗ là những hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội...” [97, tr.15]. Như vậy, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác cho chúng ta thấy, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội nhằm thay thế chủ nghĩa tư bản là một tất yếu lịch sử.

Thứ hai, chúng cho rằng không có “thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội”

Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu là một sự tổn thất to lớn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Chủ nghĩa xã hội bị sụp đổ một mảng lớn, tạm thời lâm vào thoái trào. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực phản động, thù địch tăng cường công kích chống phá, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là những vấn đề về thời đại ngày nay. Cuộc Cách mạng vĩ đại Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra một thời kỳ

mới của lịch sử xã hội loài người: đó là, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động được thiết lập; từ đây, chủ nghĩa tư bản không còn chiếm ngôi vị độc tôn, duy nhất. Thời đại mới được mở ra, thời đại quá độ từ chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản tiến tới một xã hội không còn tình trạng người bóc lột người, không còn bất công, bất bình đẳng. Nhận thức rõ bản chất, đặc điểm, nội dung và xu hướng phát triển của thời đại là vô cùng quan trọng. Nghiên cứu, tìm hiểu một cách sâu sắc về thời đại là cơ sở để nhận thức xu hướng tất yếu và quy luật phát triển khách quan của nhân loại lựa chọn được con đường phù hợp với sự phát triển của lịch sử; biết được những khó khăn, phức tạp, nguy cơ trên con đường phát triển. Từ khi ra đời, nắm giữ trọng trách lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng ta luôn nhận thức một cách đúng đắn, khoa học về bản chất, nội dung, đặc điểm và xu hướng của thời đại ngày nay. Mặc dù, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là một tổn thất to lớn của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, niềm tin của nhân loại vào chủ nghĩa xã hội bị lung lay một cách nghiêm trọng, ngay bản thân một số đảng viên cũng dao động, mất phương hướng; tuy nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn khẳng định, tính chất của thời đại vẫn không thay đổi: vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng năm 1991* đã nêu rõ: Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử [xem 26].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với các chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Các thế lực phản động, thù địch cho rằng sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Như vậy, thời đại này không còn là của chủ nghĩa xã hội nữa mà là của chủ nghĩa tư bản. Dễ nhận thấy đây là cách nhìn thiên cận, thiếu kiến thức lịch sử và khoa học. *Thứ nhất*, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại vẫn tiếp tục con đường đổi mới, xây dựng chủ nghĩa đạt được nhiều thành tựu quan trọng, như Việt Nam, Trung Quốc. Trung Quốc ngày càng khẳng định là một cường quốc trên thế giới; vị thế, vai trò, uy tín của Việt Nam cũng ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, kinh tế tăng trưởng tốc độ cao, chính trị giữ được ổn định, tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững. *Thứ hai*, lịch sử cho thấy sự phát triển của lịch sử không bao giờ là một đường thẳng đi lên, mà còn bao hàm những bước quanh co phức tạp, những bước thụt lùi tạm thời. Thực tiễn lịch sử thế giới cho thấy giai cấp tư sản làm cách mạng tư sản để xóa bỏ chế độ phong kiến cũng vô cùng khó khăn, phức tạp. Nước Pháp trong vòng chưa đầy 100 năm, từ Cách mạng tư sản Pháp 1789 cho đến Công xã Paris 1871 đã trải qua ba nền Cộng hòa tư sản - tương ứng với ba cuộc cách mạng tư sản, hai nền Đế chế phong kiến, một Vương triều Tháng Bảy - sự phục hồi địa vị thống trị của giai cấp địa chủ phong kiến.

Như vậy, việc cho rằng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực của Liên Xô và các nước Đông Âu thì giá trị của Cách mạng Tháng Mười Nga cũng chấm dứt là kết luận vội vã, hồ đồ, phản khoa học. Lý tưởng cao đẹp của Cách mạng Tháng Mười Nga vẫn cổ vũ nhân loại tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ và công bằng.

Thứ ba, chúng ta cho rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là sai lầm, lỗi thời.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được coi là “hòn đá tảng” trong nhận thức duy vật về lịch sử. Nó có giá trị to lớn đối với chủ nghĩa Mác, chỉ ra quy luật vận động của lịch sử nhân loại, đó là sự thay thế của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao. Đây là một quá trình lịch sử - tự nhiên, mang tính khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nguyên nhân là do lực lượng sản xuất luôn luôn vận động phát triển đi lên, đến một giai đoạn nào đó nó sẽ mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có. Mâu thuẫn này được giải quyết sẽ dẫn đến một phương thức sản xuất mới, kiến trúc thượng tầng mới ra đời hay một hình thái kinh tế - xã hội mới xuất hiện. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị chĩa mũi nhọn vào việc phủ nhận, bác bỏ, xuyên tạc học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác một cách quyết liệt. Bởi vì, chúng nhận thức được giá trị, sức sống và ảnh hưởng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác đối với chủ nghĩa tư bản nói chung và đối với những kẻ chống phá, xuyên tạc nói riêng. Một điều dễ nhận thấy, chừng nào học thuyết, lý luận gia tư sản chưa đánh đổ được học thuyết hình thái kinh tế - xã hội thì chừng đó, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tồn tại, vẫn là hệ tư tưởng đối lập lớn nhất đối với chủ nghĩa tư bản. Các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới vẫn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm hệ tư tưởng cho mình trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản. Do đó, các thế lực phản động, thù

địch luôn tìm cách xóa bỏ, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó phủ nhận toàn bộ chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng âm mưu lấy các học thuyết xã hội của Alvin Toffler và Samuel P. Huntington để thay thế học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Dễ thấy, những hạn chế của các học thuyết đó là không thừa nhận việc phân chia giai cấp, không thấy được mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất và các quan hệ xã hội khác, trong đó, bỏ qua vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với các quan hệ đó. Từ đó, không thấy được cuộc đấu tranh giai cấp là động lực cho sự phát triển của xã hội. Bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác chính là coi sản xuất vật chất là nền tảng, cơ sở quyết định cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người; mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng là cơ sở, nền tảng của sự vận động, phát triển của xã hội loài người - đây không hề là sai lầm hay lỗi thời. Thực tiễn lịch sử phát triển của xã hội loài người đã cho thấy, sản xuất vật chất là phương thức tồn tại của xã hội loài người, nếu không có sản xuất vật chất thì xã hội loài người không thể tồn tại và phát triển được. Thông qua hoạt động sản xuất vật chất, con người chinh phục tự nhiên, từ đó cải tạo tự nhiên và chính bản thân mình. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin sử dụng phương pháp tiếp cận toàn diện về xã hội, từ quan hệ của con người với tự nhiên, quan hệ của con người với con người trong sản xuất vật chất đến những quan hệ xã hội của con người, các quan điểm pháp luật, đạo đức, triết học... cùng các thiết chế như nhà nước, đảng phái, giáo hội... Cách tiếp cận này mang lại một bức tranh hoàn chỉnh, đầy đủ khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là cơ sở lý luận để Đảng ta tiếp tục vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt

Nam, và nó cũng là vũ khí lý luận sắc bén để chúng ta thực hiện cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ nhằm bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin trước sự tấn công từ nhiều phía của kẻ thù; kiên quyết giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà chúng ta đạt được sau gần 40 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Thứ tư, chúng cho rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây không còn phù hợp với Việt Nam; hoặc chủ nghĩa Mác - Lênin là sản phẩm của thế kỷ XIX, cùng lắm là thế kỷ XX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI.

Chủ nghĩa Mác ra đời vào giữa thế kỷ XIX là kết quả kế thừa những thành tựu của nhân loại đạt được về mặt Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội. Trên lập trường duy vật và biện chứng, C. Mác và Ph. Ăngghen đã xây dựng học thuyết khoa học, cách mạng của mình. Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận khoa học nên cũng giống như các khoa học khác (kể cả khoa học tự nhiên) có giá trị phổ quát, vượt biên giới quốc gia - dân tộc, còn khi áp dụng nó đương nhiên phải chú ý đến điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia - dân tộc để tránh giáo điều, máy móc. Mặc dù chủ nghĩa Mác có nguồn gốc lý luận trực tiếp từ các nước phương Tây, như Đức (về triết học), Anh (về kinh tế chính trị), Pháp (về lý luận chủ nghĩa xã hội), nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được” [104, tr.509], không thể cấm bổ sung chủ nghĩa Mác bằng dân tộc học phương Đông. Nhưng khi nói vậy, Người vẫn khẳng định “chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó” [104, tr.509] - tức ở phương Đông.

C. Mác và Ph. Ăngghen không phải là người đầu tiên đề cập đến một xã hội không còn tình trạng áp bức, bóc lột, bất công, bất bình đẳng, xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu, mà tư tưởng của các ông chỉ là tiếp nối dòng chảy tư tưởng của nhân loại đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử xã hội loài người, về một xã hội mà con người được giải phóng hoàn toàn khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Đây là ước mơ, khát vọng, giá trị chung của nhân loại, không chỉ có ở phương Tây. Chủ nghĩa xã hội khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập để hiện thực hóa ước mơ, khát vọng đó một cách khách quan theo logic phát triển tất yếu của lịch sử. Với học thuyết của mình, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra cho nhân loại thấy con đường, hình thức, phương pháp để xây dựng một xã hội không còn tình trạng bóc lột giữa người với người. Sự vận động, phát triển của lịch sử xã hội loài người và Việt Nam từ thời cổ đại cho đến ngày nay là minh chứng rõ ràng cho sự đúng đắn, khách quan, khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết này là cơ sở lý luận và phương pháp luận để nghiên cứu, giải thích, dự báo sự phát triển mang tính lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người nói chung, của mỗi quốc gia dân tộc nói riêng, trong đó có Việt Nam.

Các quan điểm sai trái và phản động lại vin vào việc chủ nghĩa xã hội hiện thực ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ và sự thăng trầm của chủ nghĩa xã hội để nói rằng, “chủ nghĩa Mác đã thất bại”. Những lý lẽ đó không thể đánh lừa được ai. Nhân loại, kể cả các học giả tư sản vẫn đánh giá cao học thuyết của Mác, cuốn sách “Tại sao Mác đúng” của tác giả người Anh Terry Eagleton là minh chứng rõ nét cho điều đó. Chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là cơ sở để các đảng cộng sản và công nhân quốc tế xây dựng đường lối chiến lược, con đường, hình thức đấu tranh cho mình. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản những năm gần đây càng cho thấy những mâu thuẫn bản chất của chủ nghĩa tư

bản không mất đi, mà có phần còn sâu sắc thêm, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu và Liên Xô chỉ là sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội mắc phải những sai lầm do chủ quan, duy ý chí, mất cảnh giác, chứ không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, nhất là trong giai đoạn đổi mới đã minh chứng rằng, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội với mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin có giá trị phổ quát, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mình là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ năm, chúng ta sức phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng, chúng ta cho rằng: kinh tế thị trường là của chủ nghĩa tư bản, là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản.

Trước hết, phải thấy rằng có một giai đoạn, các nước xã hội chủ nghĩa sử dụng phổ biến nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung; do đó, không chỉ các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị mà ngay cả một số cán bộ, đảng viên cũng đồng nhất nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung với chủ nghĩa xã hội; ngược lại, đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản. Thực chất, kinh tế thị trường không phải là chế độ kinh tế - xã hội. Kinh tế thị trường chỉ là một hình thức, phương pháp vận hành của nền kinh tế. Ở đó, việc phân bổ tài nguyên, quyết định việc sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai là do các quy luật của thị trường chi phối như các quy luật cung - cầu, giá trị - giá cả... Các yếu tố của sản xuất được đem mua bán trên thị trường. Dễ nhận thấy đây là sự phát triển của trình độ cao của sản xuất hàng hóa. Đầu tiên, loài người sản xuất trong nền kinh tế tự cung, tự cấp. Sau đó, khi có hàng hóa dư thừa, nhất là khi tiền tệ ra đời người ta đem trao đổi hàng hóa dư thừa đó lấy các hàng

hóa mà mình cần. Sự hiệu quả của việc chuyên sản xuất hàng hóa mà mình có ưu thế về kỹ thuật, nguyên liệu, sản xuất với số lượng lớn... dẫn đến chuyển dần từ nền kinh tế tự cung, tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa. Như vậy, kinh tế thị trường chẳng qua là sự phát triển đến trình độ cao của kinh tế hàng hóa - một sản phẩm của lịch sử nhân loại. Vì vậy, nó không phải là sản phẩm riêng có, càng không phải là chủ nghĩa tư bản. Như vậy, kinh tế thị trường chính là một giai đoạn phát triển cao hơn của kinh tế hàng hóa. Do đó, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản nhất là trong thời kỳ quá độ càng cần phải sử dụng kinh tế thị trường.

Chúng còn cho rằng: *không có cái gọi là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội là hai ý tưởng hoàn toàn mâu thuẫn với nhau, đưa thêm đuôi “định hướng xã hội chủ nghĩa” vào là một sự gán ghép khiên cưỡng.*

Trong thực tiễn, bất cứ một nhà nước nào trong quá trình quản lý nền kinh tế của mình luôn phải giải bài toán giữa việc để cho nền kinh tế vận hành theo các quy luật của kinh tế thị trường và sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế để điều hành, ổn định, định hướng phát triển của nền kinh tế. Có những nước theo đuổi nền kinh tế thị trường tự do - chủ yếu là những nước Tây Âu và Bắc Mỹ. Trong mô hình này, sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế ở mức thấp, nền kinh tế vận hành chủ yếu trên cơ sở của các quy luật của thị trường như cung - cầu, cạnh tranh... Có những nước đề cao vai trò quản lý của nhà nước, bỏ qua các quy luật của thị trường, như các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Mô hình linh hoạt hơn là có sự kết hợp cân bằng giữa các quy luật của thị trường với sự điều tiết của nhà nước để theo đuổi các mục tiêu xã hội và phát triển con người. Thực tiễn cho thấy, ở những nước có nền kinh tế thị trường tự do, thì khi xảy ra suy thoái, khủng hoảng kinh tế nhà nước cũng phải can thiệp sâu vào nền kinh tế để hạn chế những tác động xấu, tiêu cực cho nền kinh tế.

Định hướng xã hội chủ nghĩa ở đây chính là đảm bảo các mục tiêu phục vụ cho dân chủ, công bằng, bình đẳng, phát triển con người chứ không phải vì lợi nhuận bằng mọi giá. Kinh tế thị trường sẽ làm cho việc phân bổ các nguồn lực của xã hội được tối ưu, huy động được mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Định hướng xã hội chủ nghĩa chính là khắc phục những mặt trái, khuyết tật của kinh tế thị trường đem lại lợi ích chính đáng cho nhân dân nhằm đạt được những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Như vậy, nếu kinh tế thị trường sẽ hướng tới những mục tiêu tối thượng là lợi nhuận, thì định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ nhằm khắc phục những mặt trái, hạn chế của kinh tế thị trường và hướng tới những mục tiêu vì con người, vì sự phát triển bền vững của xã hội. Đây là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau để hướng tới những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, nên không phải là cái gì khiên cưỡng, gán ghép như các thế lực phản động, thù địch, có hội chính trị vẫn xuyên tạc.

3.1.1.2. Những thành tựu đạt được về phương thức đấu tranh, bảo vệ

Nhận diện rõ phương thức, thủ đoạn mà các thế lực phản động, thù địch sử dụng hòng phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, nên chúng ta cũng thực hiện đa dạng, linh hoạt, phong phú các phương thức đấu tranh, bảo vệ; những thành tựu cơ bản có thể kể đến là: sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông, truyền hình, báo chí, mạng xã hội nhằm đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác báo chí; báo chí có vai trò to lớn trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân; đấu tranh với cái xấu, cổ vũ cái tốt, cái đẹp. Nhận thức rõ điều đó, báo chí cách mạng luôn là lực lượng xung kích tin cậy của Đảng và Nhà nước trong việc tuyên truyền, làm sáng tỏ tính cách

mạng, khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội - cơ sở lý luận để Việt Nam lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, thấy được sự vận dụng sáng tạo học thuyết đó vào thực tiễn của Việt Nam. Nhất là từ khi có Nghị quyết 35 được ban hành, báo chí, truyền thông, truyền hình, mạng xã hội... đã chủ động, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thời gian qua, báo chí, truyền thông đã góp phần phân tích, làm rõ những giá trị bền vững, tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Báo chí, mạng xã hội, truyền thông không những đã đăng tải nhiều bài báo, video... góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các trang báo, tạp chí, đều có những chuyên mục dành riêng cho việc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch; ngoài ra, còn có các chuyên mục khác nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Các chuyên mục này có nhiều bài viết phê phán các thông tin sai trái, xuyên tạc của các thế lực phản động, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị, đòi thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, đòi Việt Nam từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay sau khi Nghị quyết số 35-NQ/TW ban hành, tất cả các cơ quan, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố, quận, huyện đều thành lập Ban Chỉ đạo 35 để tập chung chỉ đạo, triển khai các nội dung của Nghị quyết. Các Ban Chỉ đạo 35 hoạt động tích cực, chủ động, có nhiều sáng kiến, cách làm hay để nâng cao hiệu quả, chất lượng, phạm vi tác động của cuộc đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ. Việc tổ chức cuộc thi viết chính luận “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới” của Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã trải qua ba lần thi với nhiều kết quả tích cực, sức lan tỏa của cuộc thi rất lớn, thu hút được một số lượng lớn các tác

giả tham gia. Cuộc thi viết chính luận lần thứ 3 do Ban Chỉ đạo 35 Trung ương chỉ đạo, phân công Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức đã thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia trên cả nước với số lượng kỷ lục tới 301.365 tác phẩm dự thi, gấp gần 3 lần so với Cuộc thi năm 2022 và chất lượng các tác phẩm đoạt giải được nâng lên rõ rệt. Trong lần này, các tác phẩm dự thi được thực hiện bằng nhiều thể loại hình báo chí và bổ sung loại hình phát thanh, truyền hình, video clip, càng cho thấy sức lan tỏa ngày càng lớn của cuộc thi, các hình thức mới này mới mẻ, sinh động, dễ hiểu, dễ tiếp cận đến nhiều đối tượng hơn trong xã hội, nhất là với giới trẻ.

3.1.2. Những hạn chế trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Bên cạnh những thành tựu quan trọng đạt được, cần phải nhìn nhận một cách khách quan, trung thực, đó là cuộc đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay còn một số hạn chế, bất cập. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới đã đánh giá: ‘Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiệu quả còn hạn chế’. Những hạn chế chủ yếu bao gồm:

3.1.2.1. Về chủ thể thực hiện cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Những thành tựu đạt được trong cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam là to lớn, đáng ghi nhận, góp phần không nhỏ vào ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận

trong xã hội; làm cho nhân dân tin tưởng vào con đường phát triển của đất nước, vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận: vẫn còn một số chủ thể chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chưa nhiệt tình, thiếu tinh thần đấu tranh. Việc cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở một số tổ chức, cấp ủy, chính quyền, cơ quan còn chậm; chưa quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo của Đảng, chưa linh hoạt, thiếu nhạy bén, kịp thời, hiệu quả thấp, nhất là trong tình hình chính trị trong nước, trên thế giới có nhiều biến động khó lường.

Một số cấp ủy, tổ chức không phân định rõ đúng - sai, còn có biểu hiện thụ động khi xử lý các sự việc nảy sinh, còn né tránh không dám làm, thiếu quyết đoán trong giải quyết các vụ việc. Một số cá nhân, tổ chức chưa hiểu rõ bản chất và sự nguy hiểm của những quan điểm sai trái, thù địch, chưa nhận thức rõ sự nguy hiểm của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với vai trò, uy tín của Đảng, sự tồn vong của chế độ.

3.1.2.2. Về nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Một là, chưa quan tâm đúng mức đến công tác nghiên cứu làm sáng tỏ hơn nữa những giá trị bền vững của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, làm rõ sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Đây chính là xây dựng một nền tảng lý luận vững chắc, có hệ thống các luận cứ khoa học làm cơ sở để bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, phải bổ sung, phát triển sáng tạo hoặc cụ thể hóa những vấn đề mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa có điều kiện làm rõ như: các điều kiện xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong bối

cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục làm rõ, nhất là các phương hướng, giải pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội; những vấn đề lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần phải bổ sung, phát triển trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả; giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất... Đây chính là cơ sở lý luận vững chắc để đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch; đặc biệt là muốn đấu tranh có hiệu quả, khoa học, tính thuyết phục cao chúng ta phải xây dựng được một hệ thống các luận cứ khoa học đầy đủ, thuyết phục, giải đáp được những câu hỏi bức thiết từ thực tiễn.

Hai là, còn thiếu nhiều công trình nghiên cứu mang tính chuyên sâu, tập hợp các quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch, những kẻ cơ hội chính trị chống phá học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự vận dụng sáng tạo học thuyết đó của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay; từ đó, trên cơ sở những giá trị bền vững của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, những bổ sung, phát triển mới trong giai đoạn hiện nay, đưa ra một hệ thống các luận cứ khoa học nhằm bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch đó. Các thế lực phản động, thù địch luôn thay đổi phương thức, nội dung chống phá; do đó, cần phải chủ động trong tiếp thu, xử lý các thông tin, nội dung, qua đó có các công trình khoa học, nghiên cứu để phản bác những quan điểm đó. Chưa chủ động trong việc nhận diện, phân loại các quan điểm sai trái, thù địch, hòng bác bỏ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch giúp chúng ta xây dựng một hệ thống các luận cứ khoa học để đấu tranh, bác bỏ những quan điểm sai trái thù địch đó. Mặt khác, các kết quả nghiên cứu khoa học lý

luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn có chất lượng chưa cao, còn trùng lặp, công tác xã hội hóa kết quả nghiên cứu còn nhiều hạn chế, chưa đưa được kết quả nghiên cứu đến với cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

3.1.2.3. Về phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan thực hiện đấu tranh còn chưa đồng bộ, thường xuyên, phân tán hoặc trùng lặp; chưa phát huy hết vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung. Chưa tập trung được sức mạnh của các cơ quan nghiên cứu, chưa có sự phối hợp, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, có chức năng thực hiện cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là giữa các cơ quan, viện nghiên cứu với các cơ quan, viện nghiên cứu thuộc dân sự với khối lực lượng vũ trang. Nếu có được sự chỉ đạo thống nhất, phân công, phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị, không những huy động được một nguồn lực con người to lớn mà còn tránh được sự trùng lặp trong nghiên cứu, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong bảo vệ, đấu tranh các quan điểm sai trái thù địch còn lúng túng, chưa có cơ chế cụ thể, rõ ràng, dễ dẫn đến tình trạng các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp dưới, ỷ lại vào cấp trên, cấp Trung ương, hay coi đó là nhiệm vụ của các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu lý luận.

Công tác xây dựng lực lượng chuyên trách làm công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa được chú trọng đúng mức ở tất cả các cấp, các ngành. Hiện nay, chỉ có ở Quân đội và Công an là làm tốt công việc

này; thiếu nhiều chuyên gia, nhà khoa học có trình độ lý luận cao tham gia vào cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, phương thức chống phá chủ yếu của các thế lực phản động, thù địch là dựa trên nền tảng truyền thông đại chúng như báo chí ở nước ngoài, băng đĩa, video chuyển về trong nước, tài trợ cho một số cơ quan báo chí nước ngoài chuyên chống phá Việt Nam như Đài tiếng nói Hoa Kỳ (VOA), Đài Châu Á tự do (RFA), BBC Việt ngữ để tuyên truyền nói xấu Việt Nam. Đặc biệt, chúng sử dụng internet và mạng xã hội để chống phá. Tuy nhiên, thực tế cho thấy năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm công nghệ cao, mạng xã hội còn nhiều hạn chế về trang bị, phương tiện kỹ thuật nên gặp không ít khó khăn trong phát hiện, xác minh và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn trên không gian mạng. Nhiều lúc, chúng ta bị lúng túng do phương thức chống phá của kẻ thù thay đổi liên tục, nhiều hình thức, phương thức mới xuất hiện. Chúng là những kẻ có trình độ, được đào tạo bài bản để thực hiện hành vi chống phá, có sự tài trợ của các tổ chức, sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, đặc biệt là thông qua các mạng xã hội, các phương tiện truyền thông từ nước ngoài, nên gây ra nhiều khó khăn trong công tác đấu tranh, xử lý các đối tượng.

Ba là, hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn thiếu, vẫn còn tình trạng hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm, nhất là không có cơ chế, nguồn lực để thực hiện, nên khi đi vào cuộc sống khó thực hiện được, tính khả thi thấp. Đặc biệt, việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vẫn là khâu yếu, kết quả đạt được chưa cao, hiệu quả còn thấp. Số lượng các bài viết phản bác các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tuy không ít, nhưng nhiều tác phẩm

mới chỉ có nội dung khá đơn giản, thiếu chiều sâu về tính lý luận, tính khoa học, hệ thống luận điểm, luận cứ còn chưa vững chắc, tính chiến đấu chưa cao. Trong khi đó, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận còn nhiều bất cập, nhiều vấn đề mới nảy sinh chưa được nghiên cứu, lý giải một cách khoa học, có tính thuyết phục cao. Chưa gắn bó chặt chẽ giữa đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, với nghiên cứu, phát triển lý luận, nhiều luận cứ đưa ra mang tính chủ quan, một chiều, áp đặt; do đó, tính thuyết phục chưa cao.

Bốn là, các cơ quan báo chí, truyền thông chưa làm tốt công tác đấu tranh, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu đặt ra là phải nắm bắt kịp thời thực tiễn, nắm vững, nhận thức sâu sắc về nền tảng tư tưởng của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên, những người làm báo chí, xuất bản, truyền thông. Năng lực đội ngũ nhà báo, nhất là những nhà báo trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận còn nhiều hạn chế, việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này nhiều lúc, nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức. Việc tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận diện được các quan điểm sai trái, thù địch với chủ nghĩa xã hội, chống phá chế độ còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hiệu quả. Các cách thức xử lý, truyền đạt thông tin chưa đáp ứng được đòi hỏi của quần chúng nhân dân, chất lượng thông tin còn nhiều hạn chế; còn rơi vào tình trạng thụ động, lúng túng trong đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc; vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong việc đấu tranh với những cái xấu, lệch chuẩn, sai trái trong xã hội. Việc cung cấp, định hướng thông tin tốt, lan tỏa cái tích cực còn nhiều bất cập, chưa đẩy lùi được những thông tin sai lệch, xấu, độc trên nền tảng trực tuyến. Chưa chú trọng đến công tác truyền thông đối ngoại, làm cho bạn bè quốc tế hiểu rõ Việt Nam hơn,

xây dựng hình ảnh Việt Nam thân thiện, uy tín, trách nhiệm, ổn định và phát triển, thu hút ngày càng nhiều càng nhà đầu tư trên thế giới đến với Việt Nam. Qua đó, cho nhân dân thế giới biết đến Việt Nam của hòa bình, ổn định và phát triển, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc về tình hình dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng tôn giáo... ở Việt Nam.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

3.2.1. Đối với các chủ thể đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay, có thể nói nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội là gì? Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào? đã khá đầy đủ bao gồm những vấn đề như: bản chất, đặc trưng, mô hình; phương hướng, giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mô hình kinh tế tổng quát; về nền văn hóa Việt Nam; hệ thống chính trị, vấn đề về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.... Tuy nhiên, vẫn có những “khoảng trống” về lý luận cần làm rõ, như: vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các vấn đề về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở một nước xuất phát điểm thấp về kinh tế - xã hội như Việt Nam. Cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, khẳng định những giá trị của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng, không những bảo vệ được học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao nhiệm vụ là cơ quan lãnh đạo việc thực hiện tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, sự phối hợp giữa Hội đồng Lý luận Trung ương với các đơn vị chủ chốt như Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc

gia Hồ Chí Minh... vẫn còn một số hạn chế, kết quả đạt được chưa tương xứng với vị trí, vai trò, yêu cầu phát triển đất nước. Nhận thức về lý luận, tư duy lý luận còn vấn đề vướng mắc trong nghiên cứu, vận dụng, chưa được khắc phục triệt để. Vẫn còn khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn trong công cuộc đổi mới đất nước, nhiều vấn đề thực tiễn chưa được nhận thức, làm rõ, tính dự báo, đi trước còn nhiều hạn chế. Nhiều vấn đề lý luận chưa được quan tâm nghiên cứu; triển khai kết quả nghiên cứu trong thực tiễn còn chậm, hiệu quả chưa tương xứng. Công tác phối hợp giữa Hội đồng Lý luận Trung ương với các đơn vị, tổ chức chưa nhịp nhàng, các kết quả nghiên cứu còn chưa được chất lọc, còn có sự trùng lặp nhất định; vai trò đầu tàu, dẫn dắt, quy tụ, phân công, phối hợp chưa thật nhịp nhàng, hiệu quả; chưa phát huy hết được khả năng của các cá nhân, tổ chức trong nghiên cứu lý luận. Cần coi trọng, nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận Mác - Lênin trong hệ thống giáo dục - đào tạo. Ngoài các cơ quan chủ chốt, chúng ta vẫn còn thiếu nhiều cơ quan nguyên cứu lý luận chuyên sâu, vững mạnh, nhất là ở các học viện, trường đại học, nghiên cứu lý luận chuyên sâu mới tạo ra được những cán bộ lý luận giỏi, có được đội ngũ cán bộ lý luận giỏi mới xây dựng được cơ quan nghiên cứu mạnh. Đó là mối quan hệ biện chứng, cần phải được làm rõ và có giải pháp thích hợp trong quá trình xây dựng các trung tâm nghiên cứu lý luận chính trị.

Mặc dù có nhiều cách làm sáng tạo, có hiệu quả cao để huy động sự tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, như các cuộc thi viết chính luận với đề tài về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; các giải “Búa liềm vàng”... của đông đảo các nhà khoa học lý luận, các cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tham gia; tuy nhiên, để có hiệu quả thì việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Hiện nay, cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ... đối với lực lượng nòng cốt, chủ đạo trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự vận

dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng chưa thỏa đáng, còn nhiều hạn chế, bất cập; do đó, chưa huy động được tối đa nguồn lực từ các nhà khoa học, nhất là khoa học lý luận chính trị, các giảng viên lý luận chính trị của các học viện, trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố ... vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Sự kìm cựa giữa đội ngũ cán bộ khoa học còn nhiều hạn chế, bất cập, cán bộ trẻ chưa đủ năng lực, chuyên môn để thay thế được cán bộ kỳ cựu, sự hiểu biết về lý luận, nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa sâu, kiến thức thực tiễn còn hạn hẹp, phương pháp cách thức đấu tranh chưa phù hợp... Chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng, chưa làm cho họ yên tâm nghiên cứu lý luận và thực tiễn.

Trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác giữ một vị trí, vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ngược lại, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ quan trọng là xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thực tế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức của hệ thống chính trị chưa phát huy hết vai trò của trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân, chưa thực hiện có hiệu quả phương châm “nhân cái đẹp, dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Chưa làm tốt công tác tạo thế trận lòng dân, đẩy lùi những quan điểm sai trái, thù địch, để quần chúng nhân dân có sức “đề kháng” với những quan điểm xấu, độc hại muốn phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng... chưa phát huy được vai trò của các lực lượng xung kích trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng như: Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội liên hiệp

Thanh niên... đoàn viên, thanh niên trẻ còn ngại học tập lý luận, chưa trau dồi được bản lĩnh chính trị vững vàng, mặc dù có tinh thần yêu nước, nhưng lại không có đủ bản lĩnh chính trị để đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ.

Ban Chỉ đạo 35 giữ một vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; với những thành tựu đạt được, có thể thấy bước đầu Ban Chỉ đạo 35 đã thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình; tuy nhiên, mô hình tổ chức các Ban Chỉ đạo 35 chưa phát huy hết hiệu lực, hiệu quả, vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp; việc liên kết, trao đổi, chia sẻ thông tin, tài liệu còn nhiều bất cập. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo, cơ chế phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị tham gia vào cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần có hình thức, cách làm nhanh gọn, hiệu quả, đẩy nhanh quá trình tuyên truyền, công bố, xã hội hóa các công trình nghiên cứu, bài viết có chất lượng cả về lý luận và thực tiễn; làm cho nó nhanh chóng xâm nhập vào thực tiễn, tạo ra sức lan tỏa đến với quần chúng nhân dân.

Đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở nước ta hiện nay còn mỏng, thiếu và chưa đồng bộ. Ngoài một số cán bộ chuyên trách còn phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm hoặc được điều chuyển từ lĩnh vực, chuyên môn ít liên quan đến đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngoài ra, có sự không ổn định về tổ chức, cơ cấu, số lượng, thiếu sự tham gia của các nhà khoa học có trình độ lý luận cao, các chuyên gia đầu ngành, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội và quần chúng nhân dân. Thực tiễn thì vẫn còn một bộ phận có năng lực còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ đòi hỏi của tình hình mới; nhất là còn chưa nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Một số cán bộ chưa ý thức rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thể hiện trong việc thiếu chủ động, linh hoạt, tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo trong nhận diện, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, không chịu học tập, nghiên cứu, bổ sung, phát triển kiến thức lý luận chính trị, ít quan tâm bổ sung những kinh nghiệm thực tiễn; không những thế, một số cán bộ, đảng viên còn hoài nghi, dao động, nghi ngờ về tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; dễ bị các lôi kéo, dụ dỗ của các thế lực phản động, thù địch để nói, viết và làm ngược lại với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chưa có cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng cả về vật chất và tinh thần đối với đội ngũ này; vẫn còn nhiều vướng mắc, bất cập, hạn chế; do đó, chưa phát huy hết được năng lực của đội ngũ này. Lĩnh vực tư tưởng, lý luận là lĩnh vực đặc thù, cần có nền tảng tri thức, bản lĩnh chính trị, nhiệt tình, vượt khó, trong khi đó chế độ đãi ngộ, thu nhập còn thấp; do đó, rất khó khăn trong việc thu hút học sinh, sinh viên lựa chọn các ngành mang đặc thù trên lĩnh vực đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, dẫn đến việc đội ngũ này đang có nguy cơ thiếu đội ngũ trẻ kế cận. Việc nắm vững, và sử dụng có hiệu quả các công nghệ, kỹ thuật hiện đại để thực hiện cuộc đấu tranh còn hạn chế; khả năng sử dụng ngoại ngữ trong theo dõi, tìm hiểu các thông tin từ nước ngoài còn thấp, gây khó khăn trong việc nâng cao khả năng tiếp cận các thông tin mới, có tính thời sự.

Đối với cán bộ, đảng viên vẫn còn tình trạng không vững vàng, dao động về lập trường tư tưởng chính trị, có dấu hiệu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thiếu gương mẫu trong công tác đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch. Đây là vấn đề quan trọng trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phải xây dựng gốc cho bền chắc thì mới tiến hành đấu tranh có hiệu quả, công

tác bảo vệ nội bộ chính trị trong tình hình mới chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Việc nhận diện, giáo dục, đấu tranh với số cán bộ, đảng viên có biểu hiện thoái hóa, cơ hội, bất mãn chính trị còn buông lỏng, nể nang. Trong quá trình đấu tranh chống tham nhũng hiện nay, thực tế cho thấy số cán bộ, đảng viên trong đó có những người là ủy viên Trung ương Đảng bị kỷ luật tăng lên, điều đó cho thấy một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, làm cho niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng bị giảm sút.

3.2.2. Đối với đối tượng đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

3.2.2.1. Đối với đối tượng bảo vệ

Những thành quả to lớn đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhất là từ khi đất nước bước vào giai đoạn đổi mới từ năm 1986 đến nay chính là cơ sở để Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu to lớn đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; là sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua các nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Nó khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là đúng đắn, phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn của nước ta và hợp với xu thế phát triển của thời đại ngày nay. Đại hội XI của Đảng khẳng định: “Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới: *theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*” [29, tr.69]. Sau gần 40 năm đổi mới, với những thành tựu to lớn đạt được, Đảng ta khẳng định nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Tuy nhiên, thực tiễn luôn biến đổi một cách mau chóng, rất nhiều những vấn đề còn chưa

được luận giải, những vấn đề mới nảy sinh đòi hỏi cần phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm để bổ sung phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Ngay bản thân các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đều khẳng định, lý luận học thuyết của mình không phải là một cái gì xong xuôi, hoàn chỉnh. Mà ngược lại, nó mang tính khoa học, cách mạng ở chỗ nó luôn luôn được bổ sung, phát triển nhờ tổng kết thực tiễn. Như V.I. Lênin đã nhiều lần khẳng định, linh hồn của chủ nghĩa Mác là ở chỗ “phân tích cụ thể một tình hình cụ thể”. Tác phẩm “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*”, một tác phẩm có một vị trí quan trọng, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác nói chung và chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng, là cuốn sách “gối đầu giường” của những người cộng sản, nhưng có nguyên lý trong tác phẩm đã không còn đúng đắn nữa. Bản thân C. Mác và Ph. Ăngghen cũng thừa nhận điều này và cho rằng, nếu được thì những biện pháp ở cuối chương 1 cần phải viết lại. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế rơi vào thoái trào, thì việc nghiên cứu, tiếp thu, kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, càng trở nên có ý nghĩa to lớn. *Trước hết*, phải làm rõ được những nguyên lý có giá trị bền vững, nghĩa là cho đến nay nó vẫn còn đúng đắn. *Thứ hai*, những nguyên lý nào không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay thì cần bổ sung, phát triển sáng tạo hoặc cụ thể hóa nhiều vấn đề liên quan đến chủ nghĩa xã hội và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội mà các nhà kinh điển chưa có điều kiện làm rõ. Theo đó, trong giai đoạn hiện nay vấn đề đặt ra là cần phải làm rõ những nội dung cơ bản sau:

Một là, các điều kiện của việc xây dựng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà trước hết là các điều kiện xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cũng cần đòi hỏi làm rõ, bổ sung phát triển cho phù hợp với giai đoạn hiện

nay. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm thay đổi mau chóng các mặt của đời sống xã hội; cuộc cách mạng công nghiệp đã bước sang giai đoạn mới, với sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ với nền tảng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, vạn vật kết nối... đã làm thay đổi rất lớn cơ cấu xã hội - giai cấp và các loại cơ cấu xã hội khác. Điều này đòi hỏi giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản cũng cần phải nâng cao trình độ nhận thức lý luận để theo kịp thời đại. Giai cấp công nhân cũng có sự thay đổi trong bản thân cơ cấu của giai cấp mình, cũng như sự xuất hiện của đội ngũ công nhân trí thức và sự tăng lên ngày càng đông của tầng lớp lao động có vị thế là tầng lớp trung lưu đặt ra yêu cầu cần phải làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là do đội ngũ công nhân trí thức hay tầng lớp trung gian? Tuy nhiên, theo quan điểm mác xít sản xuất vật chất vẫn là yếu tố quyết định nhất đến sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại; thực tiễn sản xuất công nghiệp hiện đại đang diễn ra theo xu thế xã hội hóa cả bề rộng và chiều sâu. Vai trò quan trọng của giai cấp công nhân trong quá trình sản xuất trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sứ mệnh lịch sử của họ không những mất đi, mà ngày càng rõ ràng hơn.

Liên minh giai cấp và tầng lớp có nhiều biến đổi so với thời kỳ của C. Mác, Ph. Ăngghen như công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm giảm số lượng nông dân, tăng nhanh số lượng giai cấp công nhân và các tầng lớp trung gian. Nhất là ở các nước công nghiệp phát triển, nông dân chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số lao động; do vậy, vai trò của họ trong liên minh giai cấp trong cách mạng xã hội thay đổi như nào cũng là vấn đề cần làm sáng tỏ. Mỗi một cuộc cách mạng xã hội, khi một giai cấp tiên bộ, đi tiên phong lãnh đạo các giai cấp khác tiến hành lật đổ giai cấp thống trị, thì quy luật liên minh giai cấp là quy luật tất yếu, nó giải quyết vấn đề lực lượng tham gia vào cách mạng. Do đó, cơ cấu xã hội - giai cấp có biến đổi thì cũng là quá trình chuyển biến nông dân thành công nhân thông qua quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Liên minh

giai cấp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa vẫn do giai cấp công nhân lãnh đạo và có sự tham gia của các giai cấp và tầng lớp khác.

Hai là, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội sẽ như thế nào? V.I. Lênin đã khẳng định *tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội, song không phải bằng một con đường giống nhau*. Đảng ta cũng khẳng định, theo quy luật tiến hóa thì các nước sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam xây dựng cũng là một quá trình nhận thức về chủ nghĩa xã hội, phát triển từ *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* cho đến nay, đã cơ bản được định hình và Đảng ta khẳng định, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng rõ nét hơn; tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, như các phương hướng, giải pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các mối quan hệ lớn cần được giải quyết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; các mối quan hệ này phải giải quyết, làm rõ những mặt khác nhau trong suốt quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; hay cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung những mối quan hệ lớn mới nảy sinh. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang là xu thế tất yếu mà không một quốc gia nào đứng ngoài được, cùng với nó là sự cùng tồn tại, cạnh tranh lẫn nhau giữa các nước khác nhau về chế độ chính trị thì mối quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế cũng cần được nhận thức, bổ sung, phát triển cho phù hợp với thời đại ngày nay. Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, quan hệ giai cấp luôn giữ vai trò chi phối các mối quan hệ khác; do đó, các ông đề cao mối quan hệ giai cấp trong quan hệ với dân tộc, quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc đã cho thấy mối quan hệ dân tộc cũng có vai trò quan trọng, trong một số quốc gia, dân tộc cụ thể thì vấn đề dân tộc lại nổi trội hơn vấn đề giai cấp. Chủ nghĩa quốc tế vô sản của giai cấp công nhân đề cao sự đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân ở tất cả các quốc gia, dân tộc trên cơ sở có sự

thống nhất về lợi ích, chung kẻ thù và chung địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân ở tất cả các quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, trong thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, có những lúc, những nơi đã đề cao quan hệ giai cấp, mà không nhận thức đúng đắn quan hệ dân tộc. Trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay, nhận thức đúng đắn và giải quyết hài hòa lợi ích giai cấp - dân tộc - quốc tế đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực tiễn cho thấy rằng, nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về chủ nghĩa xã hội Việt Nam là một quá trình; từ Đại hội XI đến nay, những đặc trưng cơ bản về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là ổn định, nhưng chắc chắn sẽ có sự bổ sung, phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Ba là, lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần được bổ sung, phát triển trong giai đoạn hiện nay. V.I. Lênin đã nói đến tính đa dạng, phong phú của thời kỳ quá độ, do đặc điểm của mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau. Xu hướng chung là, các nước sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội nhưng theo các con đường khác nhau. Sự khác nhau này là do nhiều yếu tố tác động như: xuất phát điểm về kinh tế, xã hội, chế độ dân chủ, văn hóa. Các vấn đề do C. Mác và sau này là V.I. Lênin nêu lên về thời kỳ quá độ là mang tính chất chung, dự báo; do đó, các quốc gia, dân tộc tùy theo đặc điểm tình hình của mình mà vận dụng vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu làm rõ. Lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay do trình độ phát triển chưa cao, không đồng đều; do đó, sự đa dạng về sở hữu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu: sở hữu tư nhân của cá thể, hộ gia đình, tiểu chủ, nhà tư bản, sở hữu xã hội, sở hữu tập thể ... từ đó, tất yếu đòi hỏi một nền kinh tế phải có nhiều thành phần, tương ứng với các hình thức sở hữu.

Trên lĩnh vực kinh tế, V.I. Lênin nhấn mạnh, vận dụng tính từ quá độ vào nước Nga thì nền kinh tế nước Nga có 5 thành phần kinh tế, các thành phần kinh tế này tồn tại đan xen, tác động lẫn nhau trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có 4 thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước; Kinh tế tập thể; Kinh tế tư nhân; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Vấn đề hiện nay là, chúng ta đang chủ trương sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước tập trung chủ yếu ở những lĩnh vực then chốt, thiết yếu và những lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Tập trung phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; đảm bảo là công cụ hữu hiệu để dẫn dắt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc cổ phần hóa, thoái vốn ở một số doanh nghiệp nhà nước sẽ làm giảm số doanh nghiệp, lĩnh vực mà nhà nước tham dự, điều đó có gây khó khăn, hay ảnh hưởng tới vai trò chủ đạo, dẫn dắt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của thành phần kinh tế nhà nước hay không? Các thành phần kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng thể hiện được vai trò, vị thế quan trọng của mình trong nền kinh tế, Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, cạnh tranh lành mạnh, đa dạng hóa các mô hình liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế, thí điểm hỗ trợ, phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn mạnh, vươn tầm ra khu vực và thế giới, xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam, hội nhập vào kinh tế quốc tế.

Như vậy, ta có thể thấy các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đều được xác định có vai trò quan trọng và khuyến khích phát triển ở Việt Nam. Vấn đề cần tiếp tục làm rõ là mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế với nhau, và quan hệ của các thành phần kinh tế với sự quản lý

của Nhà nước, làm sao để vừa thực hiện được nền kinh tế thị trường, vừa giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là những vấn đề mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa có điều kiện đề cập chuyên sâu. Do đó, trong những năm tới, chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy được tiềm năng, thế mạnh của mình cùng đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội, phát triển lực lượng sản xuất.

Bốn là, về đường lối phát triển kinh tế, chúng ta cần làm rõ về mặt lý luận mối quan hệ giữa tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với kinh tế; để cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” được thực hiện hiệu quả trên thực tế, cụ thể hóa cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, làm rõ mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Phương thức lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế được thực hiện thông qua một số nội dung sau: Đảng lãnh đạo kinh tế thông qua đường lối, chủ trương, chiến lược, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... đưa ra tầm nhìn phát triển kinh tế - xã hội trong các giai đoạn 5 năm, 10 năm hay dài hơn; Đảng lãnh đạo lĩnh vực kinh tế bằng các chương trình, kế hoạch trong từng kỳ đại hội, trong các kỳ đại hội đều có đưa ra những chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cần đạt được trong nhiệm kỳ của đại hội. Đại hội XIII (năm 2021) chủ trương đẩy mạnh cách mạng khoa học công nghệ, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển nhanh lực lượng sản xuất, đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quốc tế hóa nền kinh tế và đời sống xã hội, hội nhập sâu rộng và kinh tế quốc tế; Đảng lãnh đạo kinh tế thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong các đơn vị kinh tế và cơ quan nhà nước và bằng công tác cán bộ trên lĩnh vực lãnh đạo, quản lý nền kinh tế. Hiện nay, Việt Nam đang xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; do đó, sự lãnh đạo của Đảng với kinh

tế cần được thể chế hóa một cách công khai, minh bạch, thông qua hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo sự công bằng, bình đẳng đối với các thành phần kinh tế. Đây được coi là điểm cốt lõi trong phương thức lãnh đạo kinh tế của Đảng. Đảng lãnh đạo kinh tế thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện có hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với nền kinh tế, trước hết, chúng ta cần đẩy mạnh quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Năm là, về chính trị, cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; cơ chế ủy quyền và cơ chế kiểm soát quyền lực của nhân dân; phát triển các hình thức dân chủ trực tiếp để nhân dân thực sự cảm nhận được quyền làm chủ. Các vấn đề lý luận về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: bản chất, đặc trưng, mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì, hiệu quả; thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trước đây, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu còn tồn tại, chúng ta có một điều kiện quan trọng mà V.I. Lênin đã đề cập, khi nói đến những quốc gia dân tộc với xuất phát điểm thấp có thể bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là có sự giúp đỡ, ủng hộ của giai cấp công nhân quốc tế, của các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng

hòa bình trên thế giới. Nhưng từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, sự giúp đỡ của giai cấp công nhân các nước tiên tiến đối với các nước lạc hậu gặp nhiều khó khăn và hầu như không thực hiện được vì còn rất ít nước có giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo đất nước. Vì vậy, hiện nay các nước lạc hậu muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa có thể thực hiện thành công không? Cần bổ sung điều kiện gì để có thể thực hiện được việc bỏ qua đó? Có thể thấy, trong giai đoạn hiện nay xu thế hợp tác, cùng phát triển không phân biệt thể chế chính trị vẫn là xu thế chủ đạo; do đó, có thể tận dụng được xu hướng này để phát triển đất nước, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Việc tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do, là cơ hội để Việt Nam tận dụng được sức mạnh thời đại, đồng thời phát huy nội lực để nâng cao tiềm lực, vị thế của đất nước. Tuy nhiên, các thế lực phản động thù địch không lúc nào từ bỏ ý định xóa bỏ chủ nghĩa xã hội; do đó, cùng với việc tăng cường hợp tác, thì cũng phải tăng cường cảnh giác, đấu tranh chống lại các âm mưu chống phá, phá hoại chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3.2.2.2. *Đối với đối tượng cần đấu tranh*

Các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị rất đa dạng, phức tạp, có công khai, có ngấm ngầm. Chúng luôn thay đổi phương thức chống phá, có kế hoạch, tổ chức lôi kéo các thành phần khác nhau trong xã hội để thực hiện âm mưu phá hoại của chúng. Do đó, vấn đề đặt ra là phải nhận diện rõ những đối tượng, thủ đoạn, phương thức chống phá để cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội có hiệu quả cao.

Hiện nay, chúng tăng cường lôi kéo thế hệ trẻ bằng cách lôi kéo, dụ dỗ, đầu tư, cấp học bổng du học, tham gia vào các diễn đàn như “Thủ lĩnh Thanh niên Đông Nam Á” (YSEALI), VOICE... Đã có ít nhất 3 sinh viên Việt Nam

từng tham gia khóa học YSEALI có các hoạt động “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “Lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước” hoặc “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” đã bị xử lý theo quy định của pháp luật. Những đối tượng này sau khi du học ở Mỹ và các nước tư bản khác trở về đều có thể trở thành những cán bộ chủ chốt trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước, do đó, nếu bị cám dỗ đi ngược lại lợi ích dân tộc, thì những đối tượng này rất nguy hiểm.

Việc quản lý mạng xã hội hiện là nơi mà các đối tượng phản động, thù địch, cơ hội chính trị sử dụng làm mũi nhọn chủ yếu để chống phá đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Thực tế, hiện nay, việc quản lý, đấu tranh trên mạng gặp nhiều khó khăn, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Các hội nhóm trên Facebook, trang web, youtube... rất đa dạng, phong phú phát tán nhiều thông tin sai lệch, xuyên tạc, bôi nhọ tình hình trong nước, hạ uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Các cá nhân, và tổ chức này chủ yếu hoạt động ở nước ngoài, máy chủ cũng đặt ở nước ngoài do đó, gây rất nhiều khó khăn cho việc kiểm duyệt, loại bỏ những thông tin xấu, độc này. Trong nước, một số phần tử phản động, cơ hội, bất mãn chính trị, “trở cò” cũng lợi dụng mạng xã hội để lôi kéo, tập hợp lực lượng, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên từng giữ các chức vụ trong Đảng và Nhà nước, một số trí thức, văn nghệ sĩ có tư tưởng dao động hoặc có sự bất mãn về thời cuộc tham gia. Các tổ chức như “Văn đoàn độc lập”, “Tổ chức phóng viên không biên giới”, “Trung tâm Văn bút Việt Nam”... được đám “dân chủ” trong và ngoài nước suy tôn và cổ súy như là một vũ khí lợi hại mới. Chúng còn gắn mác cho các phần tử chống phá những cái tên như “Nhà hoạt động chính trị”, “Tù nhân lương tâm” hay “Nhà báo độc lập” để vu khống Việt Nam không có tự do dân chủ, không có tự do báo chí, không được tự do tiếp cận thông tin.

3.2.3. Đối với phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự biến đổi mau chóng của thực tiễn, phương thức chống phá của các thế lực phản động, thù địch, do đó, đặt ra yêu cầu phải thích ứng linh hoạt, chủ động ứng phó để cuộc đấu tranh có hiệu quả cao nhất; do đó, cần làm rõ vị trí, vai trò, cơ chế lãnh đạo, phối hợp giữa các chủ thể thực hiện cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần cấu trúc lại các cơ quan thực hiện đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ nội bộ sao cho tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nhất là sự phối hợp giữa hai khối dân sự và lực lượng vũ trang.

Các thế lực phản động, thù địch dựa trên nền tảng truyền thông đại chúng, mạng xã hội... nhất là các nền tảng ở nước ngoài, máy chủ đặt ở nước ngoài, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, đấu tranh, ngăn chặn, loại bỏ các thông tin xấu, độc hại, các quan điểm sai trái, thù địch. Hiện nay, về các giải pháp công nghệ để ngăn chặn thông tin sai trái, thù địch chúng ta chủ yếu sử dụng các bộ lọc thông tin để phát hiện, từ đó, có các giải pháp ngăn chặn hoặc yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ gỡ bỏ, tuy nhiên, thường gặp khó khăn từ phía các nhà cung cấp dịch vụ, hoặc luật pháp quốc tế; nếu các máy chủ đặt ở nước ngoài thì rất khó can thiệp, ngay cả những thông tin vi phạm pháp luật, xuyên tạc nhưng các nhà cung cấp dịch vụ cố tình không gỡ bỏ, họ viện lý do là các bài đó không vi phạm các tiêu chuẩn cộng đồng của họ. Do đó, vấn đề đặt ra cần phải có phương thức quản lý hiệu quả đối với các nền tảng truyền thông, mạng xã hội. Mặc dù, có nhiều tiến bộ trong việc quản lý các nền tảng như youtube, facebook trong việc gỡ bỏ các thông tin sai trái, thù địch nhưng nhìn chung số lượng còn ít, một số trang phản động chính như Việt Tân, VOA, RFI vẫn hoạt động, sau nhiều lần bị khóa tạm thời. Cần có những giải pháp hiệu quả hơn nữa trong việc phối hợp với các nền tảng mạng xã hội, các nhà cung cấp dịch vụ để ngăn chặn, xử lý các thông tin xấu độc.

Các thể lực phản động, thù địch được đào tạo bài bản, được trang bị những công nghệ mới, hiện đại, luôn tìm cách chống lại hoặc vô hiệu hóa các giải pháp công nghệ của lực lượng an ninh mạng của chúng ta. Chúng sử dụng các ứng dụng có độ bảo mật cao như telegram, whatsapp... để liên lạc với nhau, chúng có rất nhiều cách thức khác nhau để vượt qua các giải pháp công nghệ của chúng ta, chúng rất thành thạo trong việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để che giấu hành vi vi phạm, gây rất nhiều khó khăn cho lực lượng an ninh mạng trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi đó. Mặt khác, về phía chúng ta, từ con người đến cơ sở vật chất phục vụ cuộc đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu, độc còn nhiều hạn chế; cán bộ làm nhiệm vụ này không chỉ thiếu về số lượng mà hầu hết làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, một số còn hạn chế về khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật, nhất là các phương tiện hiện đại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đầu tư cho cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho tác chiến không gian mạng còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp những phát triển mới về công nghệ trên thế giới. Do đó, để nâng cao hiệu quả đấu tranh, ngăn chặn những thông tin sai trái cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có trình độ cao, chuyên sâu, biết ứng dụng các phương thức mới, hiện đại vào công việc; đồng thời tăng cường trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc đấu tranh.

Các cơ quan báo chí, truyền thông chưa đôi lúc, đôi khi chưa làm tốt công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng, nhiều thông tin đưa ra do dịch từ nguồn báo chí nước ngoài, chưa được kiểm duyệt, chạy theo thị hiếu của người đọc, trong đó không ít những trang báo đã bị đình bản, xử lý theo pháp luật. Thiếu những cách thức tuyên truyền, giới thiệu những thành tựu đạt được của đất nước, mà hướng tới những nội dung giật gân, cái xấu... Chưa giới thiệu hình ảnh tốt, đẹp của Việt Nam ra với bạn bè trên thế giới. Đội ngũ nhà báo trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh,

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lực lượng còn mỏng, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc đấu tranh còn thấp. Việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân còn nhiều hạn chế, bất cập; việc triển khai phổ biến các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến với các tầng lớp nhân dân mặc dù đã triển khai nhưng phạm vi tác động chưa lớn, cần có các giải pháp để nhanh chóng đưa bộ sách *Thường thức chính trị* đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống công cụ truyền thông, mạng xã hội... của Đảng thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của tình hình hiện nay, đặc biệt là tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật kết nối... Mặc dù chúng ta đã xây dựng, phát triển các mạng xã hội của Việt Nam như Zalo, Mocha, Lotus, Gapo, Hahalolo tuy nhiên, mức độ phổ biến cũng như ảnh hưởng không lớn, các tài khoản không hoạt động thường xuyên, không cạnh tranh được với các nền tảng xã hội xuyên biên giới như Facebook, Youtube, Tiktok... Đây là vấn đề khó cần có sự quan tâm, đầu tư của Đảng và Nhà nước để xây dựng mạng xã hội riêng của người Việt Nam, hạn chế sự phụ thuộc vào các mạng xã hội của nước ngoài.

Tiểu kết chương 3

Cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam đến nay đã đạt được nhiều kết quả, nhưng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Nhìn chung, cuộc đấu tranh đã đạt được nhiều kết quả to lớn xét trên nhiều phương diện như: chủ thể thực hiện; nội dung đấu tranh, bảo vệ; phương thức đấu tranh... mà kết quả là sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đất nước có sự phát triển về mọi mặt của đời sống xã hội; vai trò, vị thế của đất nước trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao; lòng tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân vào Đảng, vào đường lối đổi mới ngày càng được nâng cao. Bên cạnh những mặt tích cực đó, cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam thời gian qua đã và đang bộc lộ những hạn chế nhất định cả ở các chủ thể thực hiện cuộc đấu tranh; nội dung; phương thức đấu tranh; do đó, cần phải đổi mới, tăng cường cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Nội dung nghiên cứu của chương này là căn cứ thực tiễn để tác giả Luận án đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Chương 4

BỐI CẢNH, XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH, BẢO VỆ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.1. Bối cảnh và xu hướng biến đổi của đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

4.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

Để đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, phản động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chúng ta cần hiểu rõ tình hình mới, không những ở trong nước mà còn trên thế giới, từ đó mới thấy được những nguyên nhân, nguồn gốc của những quan điểm sai trái thù địch đó; đồng thời, phải nhận diện chính xác, khoa học các quan điểm sai trái, phản động thù địch để từ đó mới có thể đưa ra cơ sở, nguyên tắc và phương pháp đấu tranh phù hợp.

Về tình hình thế giới, hiện nay có những biến động nhanh chóng, khó lường; thế giới đang trong giai đoạn toàn cầu hóa nhanh chóng, đa cực hóa về trật tự chính trị, đa dạng hóa về phát triển văn hóa. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động sâu sắc đến toàn bộ các mặt của đời sống xã hội. Có thể nhận thấy rõ những điểm nổi bật trong tình hình thế giới hiện nay:

Một là, có sự dịch chuyển giữa các trung tâm quyền lực trước đây. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nước phương Đông, nổi bật như Trung Quốc và Ấn Độ cùng với sự suy yếu tương đối của Mỹ dẫn tới sự dịch chuyển quyền lực mới từ Tây sang Đông. Sự dịch chuyển này tác động đến mối quan hệ giữa các quốc gia trên thế giới, làm cho sự tranh giành quyền lực, ảnh hưởng của các nước lớn ngày càng gia tăng, quyết liệt, tác động sâu rộng đến an ninh, chính trị thế giới. Điều này gây áp lực cho Việt Nam trước việc “chọn bên” trong

quan hệ ngoại giao với các nước, thông qua đó, các thế lực phản động, thù địch tăng cường các luận điệu xuyên tạc đường lối đối mới, ngoại giao của Việt Nam; gây chia rẽ trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hai là, các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng. Các vấn đề như: môi trường, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố, an ninh mạng, di cư, an ninh lương thực, xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng... tác động đến hầu hết các quốc gia. Xung đột Nga - Ukraine tác động lớn đến tình hình kinh tế, chính trị, tư tưởng trên thế giới. Có thể chia thế giới thành ba nhóm có quan điểm khác nhau là: các nước ủng hộ Nga, các nước ủng hộ Ukraine, các nước trung lập. Suy thoái kinh tế, lạm phát có xu hướng gia tăng ở các nước, nhất là châu Âu và Mỹ; từ đó, tác động đến các quốc gia khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Kẻ thù của chúng ta không ngừng tăng cường thực hiện chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng để thực hiện chống phá, tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, gây mất ổn định chính trị vào Việt Nam. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn sẽ là một xu thế lớn trên thế giới, tuy nhiên, với những bất ổn trên thế giới hiện nay, nguy cơ tiềm ẩn mở rộng các cuộc xung đột trên thế giới như đảo chính ở một số nước Trung và Tây Phi, Trung Đông... tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

Ba là, trào lưu dân túy, xu hướng bảo hộ có chiều hướng gia tăng. Ở châu Âu, trào lưu dân túy có sự phát triển mạnh mẽ, có mặt ở hầu hết các quốc gia ở các nước châu Âu. Tại một số quốc gia như Hy Lạp, Hungary, Italia, Ba Lan, Slovakia và Thụy Sĩ, phái dân túy chiếm tỷ lệ lớn nhất trong Quốc hội. Trào lưu dân túy đi ngược lại với xu thế toàn cầu hóa, chống lại chính sách nhập cư, phản đối việc đặt lợi ích quốc gia dân tộc của họ dưới lợi ích của Liên minh châu Âu. Điển hình như trường hợp Anh rút khỏi Liên minh châu Âu. Ở Mỹ, trào lưu dân túy với thắng lợi của tổng thống Donald Trump với khẩu hiệu “nước Mỹ trên hết” thể hiện rõ quan điểm của phái dân túy. Mỹ dưới thời Donal

Trump cũng rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu. Xu hướng bảo hộ, đi ngược lại với xu hướng toàn cầu hóa đang có chiều hướng gia tăng. Điều này ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Xu hướng này còn dẫn đến sự mâu thuẫn giữa các bên và có thể dẫn đến xung đột về kinh tế, điển hình là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Điều này làm cho toàn cầu hóa đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, làm chậm quá trình toàn cầu hóa trên thế giới. Ở nước ta, ảnh hưởng của trào lưu dân túy là không nhỏ, nhất là đối với một số cán bộ, đảng viên, nhất là những kẻ cơ hội chính trị.

Bốn là, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng tiêu cực của các cuộc xung đột Nga - Ukraine; Palestin - Israel; Iran - Israel; Houthi - Iran, Mỹ... dẫn đến tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, các tuyến đường vận tải biển quan trọng bị đe dọa mất an toàn đẩy giá cả vận chuyển tăng cao dẫn đến tình trạng lạm phát, suy thoái kinh tế ở hầu hết các nước; đe dọa vấn đề an ninh lương thực toàn cầu, đến quan hệ hợp tác quốc tế... đời sống nhân dân, nhất là người lao động trên thế giới gặp nhiều khó khăn. Dưới tác động của một chuỗi các sự kiện như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đại dịch toàn cầu Covid-19, xung đột Nga - Ukraine, xung đột ở Trung Đông... làm cho kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức, khó khăn vô cùng to lớn, nền kinh tế thế giới rơi vào đình trệ, lạm phát, sự phục hồi kinh tế còn tiềm ẩn rất nhiều khó khăn, thách thức. Tình trạng giá cả tăng cao do thiếu nguồn cung năng lượng, lương thực, thực phẩm, do đứt gãy chuỗi cung ứng làm cho đời sống của nhân dân các nước gặp nhiều khó khăn, phải cắt giảm chi tiêu. Trong khi đó, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu hàng hóa, do đó, ảnh hưởng này tác động lớn đến Việt Nam do bị thu hẹp thị trường xuất khẩu, các quốc gia nhập khẩu cắt giảm chi tiêu, các đơn hàng bị giảm sút nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng thu hẹp sản xuất, phá sản của một số doanh nghiệp trong nước. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực phản động, thù địch tăng cường các hoạt

động chống phá, đổ lỗi cho những khó khăn đó là do Đảng Cộng sản Việt Nam, do chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta lựa chọn.

Về tình hình trong nước, trong công cuộc đổi mới đất nước, những thành tựu mà chúng ta đạt được là rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu: “*đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” [161, tr.34]. Đánh giá tổng kết nhiệm kỳ Đại hội XII và tổng kết 35 năm đổi mới, Đại hội XIII chỉ rõ: “Kinh tế nước ta duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng 6% năm). Nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ các năm trước đã được tập trung giải quyết và đạt những kết quả bước đầu. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định khá vững chắc; lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp; các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm và có bước được cải thiện; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh, hiệu quả sử dụng được nâng lên. Cán cân thương mại được cải thiện; xuất khẩu tăng nhanh. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện ba đột phá chiến lược đạt được những kết quả quan trọng”. Môi trường đầu tư, kinh doanh, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên. Chính trị, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt” [33, tr.20-21]. Uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được củng cố; Việt Nam giữ một vị trí quan trọng trong việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng trên thế giới; một điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trên thế giới; nhất là trong quá trình chuyển dịch sản xuất hiện nay trên thế giới. Uy tín của Việt Nam được nâng cao khi chúng ta tái đắc cử Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, với số phiếu gần rất cao, 192/193 phiếu. Việt Nam cũng trúng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ

2023 - 2025, không những khẳng định uy tín của Việt Nam, mà còn, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch phê phán tình trạng nhân quyền ở Việt Nam.

Các lĩnh vực xã hội khác như: y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, môi trường, văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, v.v... có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi bật. nỗ lực của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống đại dịch Covid-19 đã đem lại kết quả tích cực; dịch bệnh bị đẩy lùi, kinh tế khôi phục, phát triển nhanh chóng trở lại, đời sống của nhân dân giữ được ổn định; nhất là khi kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng của các cuộc xung đột trên thế giới, lạm phát, suy thoái kinh tế ở các nước là thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam như Mỹ, Liên minh châu Âu... Nhiều chỉ số quốc gia của Việt Nam liên tục được cải thiện và vươn lên trên các bảng xếp hạng quốc tế, như Top 30 các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới năm 2022; xếp vị trí 48/132 quốc gia về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII); cùng hàng loạt các chỉ số không ngừng được tăng cao như chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI), chỉ số các nước an toàn nhất, chỉ số Quốc gia hạnh phúc, v.v.

Những chỉ số này cho thấy, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá tích cực về Việt Nam trên mọi lĩnh vực. Bất chấp khó khăn, thách thức, Việt Nam đang từng bước phục hồi mạnh mẽ, sự tăng trưởng về kinh tế góp phần thúc đẩy, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt những chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện cho những người yếu thế ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam cũng liên tục tăng trong bảng xếp hạng của Liên hợp quốc từ vị trí 128/187 năm 2011 lên vị trí 117 năm 2020... đã cho thấy một thực tế đáng ghi nhận là mức sống, sức khỏe và tuổi thọ của người Việt Nam không ngừng được nâng lên. Những kết quả trên đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có những bước phát triển vững mạnh, vị thế trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, chính sách an sinh xã hội đã và đang được triển khai sâu rộng và toàn diện [xem

117]. Những thành tựu đạt được trong đổi mới, phát triển kinh tế đã củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng.

Đặc biệt, theo Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được chú trọng, thực hiện trên toàn diện các mặt. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng chống tham nhũng được triển khai quyết liệt, thực hiện bài bản nên có kết quả rõ rệt: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Nhiều vấn đề phức tạp được đặt ra và thực hiện từ những năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp, trong nhiệm kỳ này đã có chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt những kết quả cụ thể, rõ rệt. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng được phát hiện, điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiềm chế, ngăn chặn” [161, tr.44]. Tuy nhiên, nhiều vấn đề xã hội nảy sinh chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; “Bốn nguy cơ mà đại hội VII của Đảng năm 1994 nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên internet để chống phá và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút” [32, tr.68]. Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, chúng ta gặp không ít khó khăn, trong đó có những khó khăn chủ quan, có khó khăn do khách quan. Tình

hình đó đặt ra trách nhiệm cho Đảng và Nhà nước phải đổi mới nội dung, phương pháp phê phán, bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch, nhất là trên mạng xã hội. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch” [30;201-202]. Nghị quyết Đại hội XIII khẳng định: “Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả rõ rệt” [34, tr.171]. Cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cũng được quan tâm và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã tạo ra nhiều thách thức cũng như cơ hội đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trong đó, một trong những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn tại của chế độ là công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị trong và ngoài nước tăng cường các hoạt động chống phá, kích động bạo loạn, lật đổ... gia tăng lợi dụng các nền tảng internet, mạng xã hội, các kênh truyền thông... để đăng tải, phát tán tin bài, video... xuyên tạc, bôi nhọ, kích động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, nhất là khi đất nước có những sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng như Đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng

nhân dân các cấp... Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí cũng bị kẻ thù lợi dụng để chống phá, chúng đồng nhất những kẻ thoái hóa, biến chất đó với bản chất của Đảng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mặc dù đã đạt được một số thành tựu, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhất định, sức chiến đấu một số tổ chức Đảng suy giảm, một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... diễn biến còn khá phức tạp. Điều này gây tổn hại đến vị thế, uy tín của Đảng đối với quần chúng nhân dân, tác động không tốt đến công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch.

4.1.2. Xu hướng biến đổi

Với sự biến đổi mau chóng, khó lường của tình hình thế giới, những khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng chống tham nhũng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong lãnh đạo, quản lý đất nước của Đảng ta sẽ tác động đến xu hướng biến đổi của cuộc đấu tranh bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là cuộc chiến lâu dài, gay go, quyết liệt, kẻ thù của chúng ta chưa bao giờ ngừng nghỉ việc tấn công vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Không những thế, phương thức, nội dung tấn công luôn biến đổi, ngày càng tinh vi, xảo quyệt, điên cuồng hơn. Chúng chưa bao giờ từ bỏ mục tiêu phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Do đó, cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, bảo vệ học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng, cùng với sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải luôn luôn cảnh giác, kiên quyết, kiên trì đấu tranh không ngừng nghỉ với

kẻ thù với quyết tâm cao nhất. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sẽ là cơ hội để các thế lực thù địch có những phương thức, thủ đoạn mới tinh vi hơn để chống phá. Thông qua hợp tác kinh tế, đầu tư làm cho nền kinh tế chệch hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển sang kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa; từ đó, tạo ra nền tảng vật chất, xã hội của nền “chính trị dân chủ” theo kiểu phương Tây. Lợi dụng các hoạt động trên lĩnh vực hợp tác ngoại giao quốc tế trên các lĩnh vực nhạy cảm như dân chủ, nhân quyền, tín ngưỡng, tôn giáo; qua đó, truyền bá những giá trị dân chủ, nhân quyền theo kiểu phương Tây; tuyển chọn, dụ dỗ, mua chuộc các đối tượng có tư tưởng chống phá, cơ hội, thoái hóa, biến chất nhằm chuẩn bị lực lượng cho các cuộc cách mạng màu ở nước ta. Chúng tìm cách tiếp cận sâu hơn, dùng vật chất, tiền bạc để mua chuộc, lôi kéo, làm suy thoái cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên có chức vụ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường cấp các học bổng cho thanh niên, trí thức trẻ, đi học tập, nghiên cứu ở các nước tư bản, mua chuộc, lôi kéo những người này để tạo ra một thể hệ lãnh đạo mới thân phương Tây, chuyển hóa sang hệ tư tưởng tư sản.

Trong những năm tới, chúng vẫn sẽ sử dụng những thủ đoạn, cách thức, phương tiện quen thuộc như: sử dụng mạng xã hội, các phương tiện truyền thông để “đưa tin giả cùng với tin thật”, “điều không sự thật nói mãi sẽ tin là sự thật”, “nội công, ngoại kích”, “mưa dầm thấm lâu”, bôi nhọ chủ nghĩa xã hội, tung hô chủ nghĩa xã hội dân chủ và chủ nghĩa tư bản. Nội dung chống phá của chúng nhằm vào hệ tư tưởng của Đảng ta vẫn là: xuyên tạc học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ thống lý luận cách mạng và khoa học mà Đảng ta lấy làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; đồng thời, tiếp tục lợi dụng những yếu kém, bất cập trong quản lý đất nước, những tiêu cực, suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ AI, deepfake... việc giả mạo, đưa thông tin sai lệch sẽ rất

phức tạp, khó lường; kẻ thù của chúng ta luôn nắm bắt những công nghệ mới nhất để thực hiện việc chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ.

Chúng tiếp tục lôi kéo, lợi dụng một số phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất nhất là những cán bộ, đảng viên, những người có chức vụ, ảnh hưởng... để thành lập các hội nhóm, các nhóm “xã hội dân sự”, “diễn đàn dân chủ”... để xuyên tạc, bôi nhọ, hạ thấp vai trò, uy tín của Đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh việc sử dụng các tổ chức, thông qua liên kết, hợp tác dưới hình thức tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoặc các tổ chức dưới danh nghĩa từ thiện, nhân đạo... để chuẩn bị cho những hành động tạo bất ổn, thúc đẩy bạo loạn.

4.2. Giải pháp tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong thời gian tới, để tăng cường cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục đấu tranh có hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch cần thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau đây:

4.2.1. Giải pháp về chủ thể đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước hết, cần quán triệt sâu sắc, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó cũng chính là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Do đó, cần tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra, nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài không chỉ là công việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mà còn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân; khẳng định vững chắc quan điểm có tính nguyên

tắc, mang ý nghĩa sống còn của Đảng ta. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những sai phạm [xem 111].

Thứ hai, tiếp tục kiện toàn các cơ quan chủ chốt; đồng thời, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, phân công, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu lý luận trong hệ thống Đảng, đoàn thể và hệ thống các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu... Cùng cố, phát huy đầu tàu lý luận của Hội đồng Lý luận Trung ương trong nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các đơn vị chủ chốt khác như: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản... Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế để thực hiện cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, làm rõ sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao sức đề kháng, khả năng “miễn dịch” trước quan điểm sai trái, thù địch, khắc phục sự thờ ơ, đứng ngoài cuộc, cho đây chỉ là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nghiêm túc chấp hành kỷ luật trong phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước cũng như của cơ quan nơi mình công tác. Không chia sẻ những thông tin chưa kiểm

chúng, thông tin xấu, độc, giả mạo, vu khống ... đấu tranh với cán bộ, đảng viên vi phạm để ngăn chặn kịp thời và có hình thức xử lý phù hợp.

Bốn là, nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm đấu tranh cho các đơn vị báo chí, truyền thông, nâng cao ý thức đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch của lực lượng nhà báo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản - lực lượng nòng cốt, tiên phong trong cuộc đấu tranh, bảo vệ phản bác các quan điểm sai trái thù địch; từ đó, nâng cao chất lượng thông tin, nội dung, tin bài trên lĩnh vực ngăn chặn, đẩy lùi những quan điểm sai trái, thù địch. Đây là lực lượng xung kích, quan trọng trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội; do đó, cần phải không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, tư tưởng chính trị, ý thức chủ động, tích cực trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4.2.2. Giải pháp về tăng cường đổi mới nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đổi mới nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải tiếp tục học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung; trong đó, cần khẳng định những giá trị bền vững đồng thời bổ sung, phát triển nó cho phù hợp với điều kiện, tình hình hiện nay. Qua đó, tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục, cập nhật kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các luận cứ khoa học, căn cứ thực tiễn làm cơ sở để đấu tranh, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch muốn phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong

quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở hệ thống căn cứ lý luận vững chắc, căn cứ thực tiễn xác đáng để vạch trần những âm mưu thủ đoạn, quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch. Tăng cường việc “đặt hàng”, đăng tải, những bài viết của các nhà khoa học lý luận chính trị đầu ngành, có uy tín để có được những bài viết sâu sắc, thuyết phục cả về mặt lý luận, cũng như thực tiễn; qua đó, không chỉ bồi đắp, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên mà còn tạo ra niềm tin khoa học đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việc đổi mới nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam cần theo sát, nhận diện rõ nội dung các quan điểm sai trái, thù địch chống phá; từ đó, đưa ra những luận cứ đanh thép để bác bỏ. Trong giai đoạn hiện nay, cần chú trọng những vấn đề cơ bản sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ, khẳng định giá trị trường tồn của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, khẳng định tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội của xã hội loài người, do đó; sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới; không ngừng bổ sung, phát triển những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của quá trình đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Bài học kinh nghiệm thành công của quá trình đổi mới ở Việt Nam cho thấy, phải luôn phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng và hành động tuân theo quy luật khách quan, không chủ quan duy ý chí, đốt cháy giai đoạn như giai đoạn trước đổi mới ở nước ta.

Hai là, những thành tựu đạt được trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, bác bỏ những quan điểm xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác không phù hợp với Việt Nam, lạc hậu về thời gian. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về đặc trưng, mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng, về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam... chính là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cần tiếp tục khẳng định, làm rõ sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng trong giai đoạn hiện nay; từ đó, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vững tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào chủ nghĩa xã hội, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ba là, đổi mới nội dung đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam cần quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ nội bộ, đấu tranh chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là giải pháp quan trọng, có ý nghĩa sống còn trong cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nội bộ có vững thì mới đấu tranh, ngăn chặn, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch bên ngoài một cách có hiệu quả. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Cần tăng cường tính chủ động, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của cán bộ, đảng viên, khắc phục những biểu hiện thờ ơ, chưa chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Đổi mới nội dung, phương thức trong học tập lý luận chính trị, thực tiễn

cho thấy những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có nguyên nhân một phần là do lười học tập, kém về lý luận chính trị. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu các đơn vị về vai trò của công tác bảo vệ chính trị nội bộ với nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cấp ủy, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm chính trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên phải gương mẫu, đi đầu trong công đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân noi gương. Bảo vệ chính trị nội bộ cũng chính là bảo vệ vai trò, vị thế, uy tín của Đảng, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, góp phần nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

4.2.3. Giải pháp về đổi mới phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Với sự biến đổi nhanh chóng, đa dạng của các phương thức mà các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị sử dụng để chống phá, xuyên tạc bôi nhọ, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng; do đó, trong đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng phải thay đổi phương thức, cách thức đấu tranh phù hợp, hiệu quả. Trong đó, chú ý sử dụng các giải pháp toàn diện, đồng bộ, đa dạng hiệu lực, hiệu quả để đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; tránh việc sử dụng các phương pháp, cách thức theo kiểu mệnh lệnh hành chính, chủ quan, áp đặt, không những không mang lại hiệu quả, mà còn tạo tâm lý phản kháng, bất mãn. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, những luận cứ thuyết phục, khi sử dụng cần chú ý đến chiến thuật, nghệ thuật trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; sử dụng nội dung và hình thức đấu tranh đa dạng, phù hợp với trình độ nhận thức, tâm lý, tình cảm, nhu cầu, lợi ích...

của các chủ thể tiếp nhận thông tin. Chỉ có như vậy mới thuyết phục họ tin tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đổi mới phương thức đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng và đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, trong thời gian tới cần thực hiện những giải pháp cơ bản như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao chất lượng các phương thức đấu tranh truyền thông như: tổ chức các cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch, đăng tải các bài viết để đấu tranh, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, đưa các thông tin tích cực, những thành tựu của đất nước đến cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, sử dụng sức mạnh tổng hợp của các loại hình thông tin, truyền thông, mạng xã hội, tạo thế trận toàn dân về mặt trận đấu tranh tư tưởng. Chủ động, tiến công trong cuộc đấu tranh về tư tưởng, lý luận trên các nền tảng trực tuyến. Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, đến nay đã trải qua 3 cuộc thi, với sự tham gia chỉ đạo, chủ trì của các cơ quan như Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội nhà báo Việt Nam; đã thu hút được ngày càng đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tham gia, điển hình cuộc thi lần thứ ba với hơn 300 nghìn bài viết tham gia dự thi ở nhiều thể loại khác nhau, với nội dung, hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, có chất lượng cao; đặc biệt là có sự tham gia của cả người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài. Qua cuộc thi đã phát hiện, động viên, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia nhiệt tình, có chất lượng,

có cách làm hay, sáng tạo trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, bám sát những phương thức, thủ đoạn mà các thế lực phản động, thù địch sử dụng để đa dạng hóa các phương thức đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường xây dựng, mở rộng nội dung, phạm vi, đa dạng về hình thức của các website, trang thông tin của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp đấu tranh trực diện và gián tiếp để ngăn chặn, bác bỏ những quan điểm xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội một cách bài bản, chuyên nghiệp, tổ chức thống nhất. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, nhất là trên không gian mạng, nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý đủ mạnh để quản lý các hoạt động trên không gian mạng, tạo cơ sở pháp lý để cảnh báo, răn đe, xử lý các hành động vi phạm pháp luật. Đây cũng là minh chứng sinh động cho thấy Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị đã đi vào thực tiễn, có sức lan tỏa rộng khắp. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đổi mới, nội dung, phương thức để thu hút ngày càng nhiều hơn các đối tượng tham gia vào cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, để đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách có hiệu quả, cần tăng cường sử dụng các biện pháp kỹ thuật, ứng dụng công nghệ để phát hiện, ngăn chặn, xử lý các nguồn phát tán thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch, các đối tượng chống phá. Triển khai các phương thức tự động rà quét và phát hiện sớm các website, tài khoản mạng xã hội, hội nhóm, fanpage... để sớm ngăn chặn các hành vi vi phạm. Thiết kế các phần mềm có các tính năng phân tích, tổng hợp các thông tin thu thập được để cảnh báo những thông tin xấu, độc. Phát triển các ứng dụng trên điện thoại, máy tính có chức

năng giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đây là cách thức tiếp cận mới, có hiệu quả ở Trung Quốc, cần được nghiên cứu, học tập, vận dụng vào Việt Nam để tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực hiện nghiêm quy định đối với những nền tảng truyền thông, mạng xã hội của nước ngoài phải đặt máy chủ ở Việt Nam, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Việt Nam, nhanh chóng gỡ bỏ các thông tin sai trái, phản động, xuyên tạc, bôi nhọ Đảng, Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo cấp cao, xét lại lịch sử... Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các nhà cung cấp dịch vụ mạng trong việc xem xét, yêu cầu hợp tác trong việc xử lý các thông tin sai trái, thù địch. Triển khai có hiệu quả các nghị định thư, thỏa thuận hợp tác về phòng, chống tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng xuyên biên giới.

Bốn là, đổi mới cách thức học tập lý luận chính trị, nhanh chóng hoàn thiện và tiếp tục xuất bản những cuốn tiếp theo của bộ sách *Thường thức chính trị*, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân; đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các ứng dụng trên các nền tảng Youtube, IOS, Androi, Windows... cho việc học tập, nghiên cứu lý luận, khuyến khích phát triển phong trào đọc, nghiên cứu, học tập sách, trong đó có sách lý luận, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm giáo dục, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới; đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tăng cường sử dụng các nền tảng trực tuyến, các nền tảng mạng xã hội, các kênh thông tin mà có số lượng đông đảo người trẻ sử dụng; từ đó, có những cách thức thích hợp để tuyên truyền, lôi kéo, giáo dục họ về chính trị, tư tưởng, lối sống...

4.2.4. Giải pháp về bảo đảm các điều kiện cho đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Để cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam được hiệu quả cần thực hiện những giải pháp bảo đảm các điều kiện cho đấu tranh, bảo vệ như sau:

Một là, chú trọng xây dựng nguồn lực con người, trong đó quan tâm đến xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nòng cốt làm công tác lý luận chính trị, văn hóa - tư tưởng, báo chí - truyền thông. Trong đó, tiến hành phân nhóm những đối tượng làm các nhiệm vụ, cấp độ khác nhau để từ đó, có chương trình, mục tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thích hợp. Vừa chú trọng xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt, chuyên trách làm nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; vừa nâng cao trình độ lý luận, nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chỉ có hiểu sâu sắc, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mới giúp chúng ta có một nền tảng tư tưởng vững chắc, niềm tin đúng đắn, khoa học; từ đó, có trách nhiệm, động lực để đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch. Cuộc đấu tranh này nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị, nhưng phải xây dựng được lực lượng nòng cốt, chuyên trách để lãnh đạo, chỉ đạo, dẫn dắt cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng một đội ngũ chuyên gia, cố vấn nòng cốt trong công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, họ phải là những người có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định lập trường tư tưởng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch.

Hai là, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, công nghệ, giải pháp công nghệ số, AI, big data... vào thực hiện việc đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Có cơ chế đầu tư các nguồn lực con người, tài chính... để phát triển các phần mềm, giải pháp công nghệ như: đọc, lọc thông tin trên không gian mạng để kịp thời phát hiện các thông tin xấu, độc; chặn các tin nhắn có nội dung chống phá, xuyên tạc phát tán qua các nền tảng số... Những giải pháp, phần mềm này thay thế đắc lực cho con người trong việc xử lý, tiếp nhận các thông tin, từ đó đưa ra những cảnh báo cho cơ quan quản lý. Với sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng mạng xã hội, xuất hiện số lượng thông tin khổng lồ được đưa lên trên không gian mạng; do đó, cần phải có các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để xử lý “thô” các thông tin đó, giúp cho công tác quản lý, giám sát, truy nguồn thông tin dễ dàng, nhanh chóng, hiệu quả hơn. Các thế lực phản động, thù địch ở nước ngoài nhận được sự hỗ trợ, đào tạo trong việc sử dụng công nghệ cao để thực hiện việc chống phá; do đó, trong thời gian tới, Đảng, Nhà nước cần quan tâm, đầu tư đúng mức, nâng cao khả năng thích ứng, sẵn sàng đối phó với những công nghệ, phương thức hiện đại mà các thế lực phản động, thù địch có thể sử dụng để đưa các thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ phủ định sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ba là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là nguồn cổ vũ lớn lao không những về mặt tinh thần, mà còn là cổ vũ về vật chất đối với lực lượng tham gia đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch; nó cũng là sự ghi nhận những đóng góp công sức, trí tuệ của họ đối với cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chú trọng đến việc xây dựng môi trường làm việc tích cực, bảo đảm điều kiện làm việc thuận lợi để thu hút người có tài, có tâm, nỗ lực đóng góp vào công cuộc đấu tranh. Tích cực tìm kiếm, nhân rộng những mô hình hay, những

cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến; chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền, đấu tranh; khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện các mô hình lực lượng chuyên trách, cốt cán đảm nhiệm xung kích trong đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các mô hình này được xây dựng thống nhất từ Trung ương đến địa phương, các bộ, các ngành, các cơ quan, đơn vị; đủ sức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới hiện nay. Trong đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, tổ chức của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo 35 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp các bộ phận khác nhau trong hệ thống đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Sự phối hợp giữa các cơ quan như Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các lực lượng chuyên trách của Quân đội, Công an... trong đó, Ban Tuyên giáo giữ vai trò nòng cốt, các đơn vị thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản... giữ vai trò chủ lực trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sẽ nâng cao hiệu quả, phạm vi đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các đơn vị này phải phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, ăn khớp với nhau trong các hoạt động để nhanh chóng có những hành động kịp thời nhận diện, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động, cơ hội chính trị.

Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là đội ngũ nòng cốt, chuyên trách.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch. Hợp tác quốc tế trong đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch là nhu cầu khách quan, tận dụng các nguồn lực, các

kênh thông tin, sự ủng hộ... của các nước bạn bè, đối tác với Việt Nam, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, các cuộc hội thảo, tọa đàm, trao đổi quốc tế... chưa nhiều; do đó, để nâng cao hiệu quả, chất lượng của cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Việt Nam cần chủ động tổ chức, tham gia, kết hợp... với các lực lượng đấu tranh nòng cốt của các nước xã hội chủ nghĩa như về đấu tranh, phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường các cuộc Hội thảo quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, học thuật... với các nước như Trung Quốc, Lào, Cu ba để học tập trong tổ chức, triển khai, thực hiện, kinh nghiệm đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các thế lực phản động thù địch. Nghiên cứu, vận dụng những chính sách về quản lý an ninh mạng, tuyên truyền, giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống qua các kênh truyền thông của Trung Quốc. Trao đổi học thuật, nâng cao khả năng nghiên cứu, vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới ở các nước; học tập phương thức, kinh nghiệm của các nước trong xây dựng, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng có chất lượng cao, xây dựng môi trường dư luận xã hội không có chỗ cho các thông tin xấu, độc, xuyên tạc, bôi nhọ của các thế lực phản động, thù địch.

Tăng cường liên hệ, phối hợp với các nước, các cơ quan, tổ chức, nền tảng quốc tế, xuyên biên giới, nhất là các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, Telegram, Twitter, Instagram, Zalo... để ngăn chặn, gỡ bỏ, truy tìm nguồn gốc, tài khoản phát tán những quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại. Đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho các giải pháp về khoa học, công nghệ để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ các quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ trên các nền tảng mạng xã hội, các website... Thông qua các diễn đàn hợp tác, các hiệp định giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài để có hành lang pháp lý quốc tế cho việc thực hiện các biện pháp gỡ bỏ, xử lý các thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam. Có chính sách để tranh thủ sự ủng hộ của nhà khoa học,

nhân sĩ thức, những người có uy tín... có thiện cảm với Việt Nam, để họ lên tiếng, ủng hộ Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế.

Sáu là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để tăng tính răn đe, ngăn ngừa các hành vi chống phá của các thế lực phản động, thù địch; cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các bộ luật đã có, nghiên cứu đưa ra các bộ luật mới nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tiếp tục thực hiện một cách nghiêm minh các Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017); Luật Báo chí năm 2016; Luật An ninh mạng năm 2018. Nhà nước cần sớm ban hành “Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội Việt Nam”, để quản lý một cách có hiệu quả, làm trong sạch môi trường mạng xã hội ở Việt Nam, nhất là các tin tức giả mạo, xuyên tạc, bôi nhọ, kích động chia rẽ đại đoàn kết, phân biệt vùng, miền... góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 4

Trong tình hình mới hiện nay, với những biến động nhanh chóng khó lường của tình hình thế giới, cùng với những thuận lợi và khó khăn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, các thế lực phản động, thù địch vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng. Cuộc đấu tranh này là cuộc đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn, phức tạp, được coi là nhiệm vụ sống còn, có tác động đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để tăng cường đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần phải thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng, có hiệu quả của các chủ thể tham gia cuộc đấu tranh; trong đó, từng chủ phải luôn tích cực, chủ động, sáng tạo trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; làm phong phú thêm các nội dung, sử dụng nhiều phương thức cả truyền thống lẫn hiện đại để ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin xấu, độc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một trong những phát kiến vĩ đại của C. Mác, trong đó học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là nội dung cơ bản, quan trọng nhất. Nó đã phát hiện ra quy luật vận động của lịch sử xã hội loài người, đó là sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội, đây là quá trình lịch sử - tự nhiên; do sự vận động khách quan của lực lượng sản xuất, trong sự tác động qua lại với quan hệ sản xuất. Ý nghĩa to lớn của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chính là luận chứng một cách khoa học cho sự ra đời của một hình thái kinh tế - xã hội mới - hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận để cách mạng Việt Nam lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của những năm đổi mới, đã nâng tầm vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế; tuy nhiên, các thế lực phản động thù địch không ngừng ngừng xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân ta đạt được, chúng không ngừng chống phá nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhận diện, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch đó là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, liên tục của Đảng, của cán bộ, đảng viên và nhân dân để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, với niềm tin khoa học và tính chiến đấu cao sẽ giúp chúng ta giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin được thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là một nội dung trọng điểm mà

các thế lực phản động, thù địch tập trung chống phá. Chúng cho rằng: sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự lựa chọn sai lầm, trái với quá trình lịch sử - tự nhiên, đi theo vết xe đổ của Liên Xô; phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đòi Việt Nam từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không bao giờ thực hiện được.

Thứ hai, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch cho rằng: không có “thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

Thứ ba, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ sự vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực chính trị khi chúng cho rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là sai lầm, lỗi thời; rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây nên không còn phù hợp với Việt Nam; hoặc chủ nghĩa Mác - Lênin là sản phẩm của thế kỷ XIX, cùng lắm là thế kỷ XX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI.

Thứ tư, đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ sự vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế khi chúng phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Cuộc đấu tranh, bảo vệ sự vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói riêng và đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung được tiến hành thường xuyên, liên tục; trong tình hình mới hiện nay, khi các thế lực phản động thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến đổi, tác động đến cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích những thành tựu và hạn chế; tìm hiểu, nhận diện những vấn đề đang đặt ra trong công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù

địch; từ đó, đề xuất những định hướng, giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả, tiếp tục cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng trong thời gian tới.

Nhận diện, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch đó là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, liên tục của Đảng, của cán bộ, đảng viên và nhân dân để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những biến đổi của các bối cảnh trong nước và quốc tế; trên cơ sở những bài học kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chúng ta cần tiếp tục đổi mới, tăng cường các giải pháp trên nhiều lĩnh vực, để tiếp tục nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; điều đó sẽ giúp chúng ta giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN
QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. “Thực hiện dân chủ trong Đảng theo tư tưởng của V.I. Lênin”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 8 - 2017.
2. “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng - biện pháp cơ bản để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, số 10 - 2017.
3. “Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng quá trình dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 11 - 2022.
4. “Sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn, khoa học”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 11 - 2022.
5. “Phê phán quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 2 - 2023.
6. “Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về “phát triển rút ngắn” và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 4 - 2023.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Phúc An (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận (2005), *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2021), *Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Hoàng Chí Bảo (chủ biên, 2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hoàng Chí Bảo (2012), *Giá trị bền vững và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Hoàng Chí Bảo (2012), *Chủ nghĩa xã hội hiện thực và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (đồng chủ biên, 1997), *Những quan niệm cơ bản của C. Mác - Ph. Ăngghen - V.I. Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Đình Cung (8-2018), “Đổi mới tư duy và tháo bỏ nút thắt thể chế để chuyển mạnh nền kinh tế nước ta sang kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
12. Cục Tuyên huấn - Tổng cục chính trị (2014), *Tài liệu tham khảo về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
13. Cục Tuyên huấn - Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2019), *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Cục Tuyên huấn - Học viện Chính trị (2019), *Phòng, chống âm mưu thủ đoạn tuyên truyền, chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Cục Tuyên huấn - Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự (2019), *Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Bá Dương (2010), *Học thuyết của V.I. Lênin và sự nghiệp cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Nguyễn Bá Dương (2015), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam - Mệnh lệnh của cuộc sống*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 1, Phòng

chống “diễn biến hòa bình” những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

19. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 2, Phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực kinh tế, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
20. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 3, Phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
21. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 4, Phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
22. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 5, Phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực quốc phòng, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
23. Nguyễn Bá Dương (tổng chủ biên, 2018), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tập 6, Phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
24. Phạm Ngọc Dũng (chủ biên, 2011), *Quan điểm về kinh tế và chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong một số tác phẩm kinh điển Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005): *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018): *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
35. Nguyễn Văn Đăng, Đặng Quang Định (7-2019), “Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.

36. Võ Nguyên Giáp (1997): “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. *Giáo trình triết học Mác - Lênin dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị* (2021), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
38. Lê Văn Hệ (2002), *Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội với vấn đề định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*.
39. Vũ Văn Hiền (11-2019), “Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
40. Vũ Văn Hiền (29-5-2021), “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam”, *Báo Nhân Dân*.
41. Nguyễn Minh Hoàn (2022), “Đấu tranh chống những luận điệu phủ nhận giá trị công bằng xã hội của chủ nghĩa Mác”, *Tạp chí Lý luận chính trị số 354*
42. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2006), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Chỉ đạo và biên soạn Tạ Ngọc Tấn, 2016), *Những tranh luận mới về chủ nghĩa xã hội*, tập 1, *Chủ nghĩa xã hội: Từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
44. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chủ nghĩa dân túy - Lịch sử hình thành, quá trình phát triển, hiện trạng và hệ lụy*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
45. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm giai đoạn 2020 “*Nghiên cứu tổ chức biên soạn bộ*

sách phổ thông về tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước”

46. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
47. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (2022), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới qua đấu tranh chính luận*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
48. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
49. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu hóa”*
50. Hội đồng Lý luận Trung ương (2002), *Vững bước trên con đường đã chọn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch*,
52. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Niên giám khoa học năm 2017, tập I, Những vấn đề về chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
53. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Niên giám khoa học năm 2017, tập II, Những vấn đề về kinh tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Niên giám khoa học năm 2017, tập III, Những vấn đề về văn hóa - xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

55. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay - thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *Niên giám khoa học năm 2019, tập I, Những vấn đề về chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *Niên giám khoa học năm 2019, tập II, Những vấn đề về kinh tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *Niên giám khoa học năm 2019, tập III, Những vấn đề về văn hóa - xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *Niên giám khoa học năm 2019, tập IV, Những vấn đề về quốc phòng, an ninh đối ngoại*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
62. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

64. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin - tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Bùi Tôn Hiến (2020), “Giải quyết các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong tình hình mới”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
68. Vũ Văn Hiền (chủ biên, 2020), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Vũ Văn Hiền (chủ biên, 2021), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
70. Dương Phú Hiệp (2001), *Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Đinh Thế Huynh (chủ biên, 2015), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), *Giải phóng, đổi mới, phát triển vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
74. Lưu Ngọc Khải (3/10/2022), “Phê phán những luận điệu phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Website qdnd.vn*

75. Kỷ yếu Hội nghị văn hóa toàn quốc (2021), *Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*.
76. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.1, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
77. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
78. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.23, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
79. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.29, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
80. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.33, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
81. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.36, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
82. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
83. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.42, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
84. V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.45, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
85. Nhị Lê (2021), *Chủ nghĩa xã hội Việt Nam: Logic - Đổi mới và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
86. Nguyễn Ngọc Long (chủ biên, 2010), *Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
87. Trương Gia Long - Trần Sỹ Phán (chủ biên, 2003), *Chủ nghĩa xã hội hiện thực: Đổi mới và phát triển*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
88. Phạm Văn Linh, Nguyễn Tiến Hoàng (2011), *Về những điểm mới của cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. Phạm Văn Linh (2019), *Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. Phạm Văn Linh (2019), *Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

91. Phạm Văn Linh (7-2020), “Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
92. Phạm Văn Linh (7-2020), “Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
93. Lê Quốc Lý (chủ biên, 2020), *Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
94. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
95. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
96. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
97. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
98. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.18, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
99. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.19, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
100. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
101. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.42, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
102. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.46, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

103. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.48, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
104. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 1 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 4 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 5 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
107. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 8 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 10 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
109. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 12 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
110. Mai Đức Ngọc (Chủ biên, 2021), *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
111. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.
112. Lê Hữu Nghĩa (2002), *Thời đại chúng ta và sức sống của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
113. Lê Hữu Nghĩa, Hoàng Chí Bảo, Bùi Đình Bôn (đồng chủ biên, 2008), *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
114. Lê Hữu Nghĩa (2013), *Những bài học của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Lê Hữu Nghĩa (2013), “Phân biệt quan điểm sai trái, thù địch với những ý kiến khác với quan điểm đường lối của Đảng”, *Tạp chí Tuyên Giáo*, số 6/2013.

116. Lê Hữu Nghĩa (2017), *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
117. Nguyễn Thị Nụ, “Bảo đảm an sinh xã hội, không để lại bị bỏ lại phía sau”, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, thứ 5, 10/8/2023
118. Nguyễn Quốc Phẩm - Nguyễn Chí Dũng (đồng chủ biên, 2015), *Những vấn đề cấp bách trong vận dụng, phát triển lý luận về hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
119. Phạm Văn Phong (2019), *Cuộc đấu tranh của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin chống chủ nghĩa cơ hội và ý nghĩa đối với xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Trần Văn Phòng (chủ nhiệm đề tài KX.02-16/20), “*Nghiên cứu tổng kết, đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin - Cấu phần quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới*”
121. Trần Văn Phòng (2021), “Nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị”, *Tạp Chí Tuyên giáo điện tử*
122. Trần Văn Phòng (6-2021), “Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác - Giá trị bền vững trong chủ nghĩa Mác - Lênin”, *Tạp chí Khoa học chính trị*
123. Trần Văn Phòng (7+8 -2021), “Sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển*.
124. Trần Văn Phòng, Lê Thị Hạnh (12-2021), “Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp trí Triết học*

125. Phùng Hữu Phú (5-2019), “Tăng cường nhận thức và giải pháp về hoàn thiện mô hình tổng quát của hệ thống chính trị Việt Nam”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
126. Trình Ân Phú (Nguyễn Minh Hoàn, Nguyễn Thị Thu Hương dịch) (2022), *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
127. Nguyễn Trọng Phúc (2007), *Đổi mới ở Việt Nam thực tiễn và nhận thức lý luận*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
128. Vũ Văn Phúc (2009), *Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
129. Nguyễn Văn Quang (2022), “Lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự bổ sung, phát triển của Đảng ta”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản*
130. Đào Duy Quát (chủ biên, 2002), *Phê phán các quan điểm sai trái*, Nxb. Tạp chí thông tin công tác tư tưởng, Hà Nội.
131. Nguyễn Duy Quý (chủ biên, 1997), *Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (đồng chủ biên, 2006), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
133. Tô Huy Rứa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
134. Phạm Minh Sơn (chủ biên, 2023), *Sổ tay hỏi - đáp: Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

135. Vũ Thanh Sơn (2021), “Thực hiện quan hệ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*
136. Tạ Ngọc Tấn (5-2021), “Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước”, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*.
137. *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu tổng kết 30 năm đổi mới*, (2013) Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
138. Nguyễn Văn Thạo (12-2019), “Về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
139. Nguyễn Văn Thạo (4-2020), “Vận dụng tư tưởng của Lênin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
140. Nguyễn Văn Thạo (2020), “Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
141. Nguyễn Văn Thạo (7-2019), “Những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại và triển vọng của chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
142. Nguyễn Viết Thông (2018), “Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 5/2018
143. Nguyễn Viết Thông (Chủ biên, 2019), *Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

144. Nguyễn Viết Thông, “Năm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn” - *Trang thông tin của Hội đồng Lý luận Trung ương*.
145. Nguyễn Viết Thông (5-2018), “Học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
146. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1755/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*
147. Võ Văn Thường (7-2018), “Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
148. Võ Văn Thường (8-2019), “Những vấn đề có tính quy luật trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
149. Tiểu ban lý luận về lĩnh vực xây dựng lực lượng công an nhân dân - Học viện Chính trị Công an nhân dân (2017), *Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
150. Trần Doãn Tiến (2010, luận án tiến sĩ), *Phê phán các quan điểm sai trái về tư tưởng chính trị trên mạng internet góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*.
151. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên, 2001), *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
152. Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa (đồng chủ biên, 2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

153. Nguyễn Phú Trọng (2005), *Xây dựng, chinh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
154. Nguyễn Phú Trọng (2005), *Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
155. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên, 2006), *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
156. Nguyễn Phú Trọng (2011), *Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
157. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên, 2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
158. Nguyễn Phú Trọng (2019), *Vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, khó khăn nào cũng vượt qua*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
159. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Vững bước trên con đường đổi mới*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
160. Nguyễn Phú Trọng (2021), “Bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc”
161. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
162. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

163. Nguyễn Xuân Thắng (6-2018), “Giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác trong thế kỷ XXI và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương*.
164. Trần Xuân Trường (1996), *Định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Một số vấn đề lý luận cấp bách*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
165. Nguyễn Thanh Tuấn (2009), *C. Mác, V.I. Lênin với chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
166. Đào Duy Tùng (1998), *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
167. Nguyễn Văn Tùng (2020), “Chuyển biến sau 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XII), *Tạp chí Xây dựng Điện tử*
168. Viện chủ nghĩa xã hội khoa học - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
169. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
170. Nguyễn Văn Yếu, Lê Hữu Nghĩa (đồng chủ biên, 2006), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.